

Cẩm nang cho cư dân nước ngoài sống tại Thành phố Tsuchiura



2022



Mục lục

	Giới thiệu về TP. Tsuchiura.....	1
---	----------------------------------	---

	1. Trường hợp khẩn cấp.....	6
---	-----------------------------	---

- (1) Nếu gặp tai nạn giao thông / tội phạm..... 6
- (2) Cấp cứu / hỏa hoạn..... 6

	2. Chế độ quản lý lưu trú và chế độ đăng kí thường trú cơ bản.....	7
---	--	---

- (1) Chế độ quản lý lưu trú..... 7
- (2) Chế độ đăng kí thường trú cơ bản..... 7

	3. Khai báo/Chứng nhận.....	8
---	-----------------------------	---

- (1) Chế độ hộ khẩu..... 8
- (2) Khai báo khi chuyển chỗ ở..... 8
- (3) Con dấu và cách đăng kí..... 9

	4. Cuộc sống.....	10
---	-------------------	----

- (1) Học tiếng Nhật.....10
- (2) Cư trú.....10
- (3) Điện, nước, gas.....11
- (4) Cách đổ rác.....12
- (5) Vật nuôi (chó, mèo v.v).....13
- (6) Cách ứng xử trong khu phố.....14
- (7) Ngân hàng.....15
- (8) Bưu điện.....15
- (9) Chuyển phát tận nhà.....15
- (10) Điện thoại.....15
- (11) Phương tiện giao thông công cộng.....16

	5. Ứng phó với thiên tai.....	17
---	-------------------------------	----

- (1) Thảm họa về gió và nước.....17
- (2) Thảm họa về động đất và sóng thần.....18
- (3) Sơ tán khi xảy ra thiên tai.....19
- (4) Địa điểm sơ tán xung quanh.....20
- (5) Thông tin liên quan đến thiên tai.....22

	6. Phúc lợi/Sức khỏe/Điều dưỡng.....	23
---	--------------------------------------	----

- (1) Bảo hiểm sức khỏe quốc dân.....23
- (2) Lương hưu quốc dân.....23
- (3) Khi mang thai.....24
- (4) Khi em bé được sinh ra.....24
- (5) Sức khỏe.....26
- (6) Bảo hiểm điều dưỡng.....27

	7. Đời sống lao động và tiêu dùng.....	28
---	--	----

- (1) Tìm việc.....28
- (2) Điều kiện lao động.....28
- (3) Tư vấn về lao động.....29
- (4) Để có một đời sống tiêu dùng phong phú.....29

	8. Giáo dục.....	30
---	------------------	----

- (1) Giáo dục trường học.....30
- (2) Giáo dục thường xuyên.....32
- (3) Thể thao và giải trí.....33
- (4) Công viên ở Tsuchiura.....34

	9. Tiền thuế.....	35
---	-------------------	----

- (1) Về tiền thuế.....35
- (2) Thuế nhà nước.....35
- (3) Thuế địa phương.....35

	10. Xe hơi/Xe máy.....	37
---	------------------------	----

- (1) Di chuyển bằng xe hơi/xe máy.....37
- (2) Sở hữu xe hơi/xe máy.....37
- (3) Bảo hiểm xe hơi.....37

	11. An toàn giao thông.....	38
---	-----------------------------	----

- (1) Luật giao thông và cách ứng xử.....38
- (2) Tai nạn giao thông.....38
- (3) Bảo hiểm giao thông của tỉnh.....39
- (4) Các biển báo giao thông chính.....39

	12. Bệnh viện hỗ trợ tiếng nước ngoài.....	40
---	--	----

- ◆ Bệnh viện.....40
- ◆ Nha sĩ.....42

	14. Cửa sổ tư vấn khi gặp khó khăn.....	44
---	---	----

	15. Các kí hiệu thường gặp.....	45
---	---------------------------------	----

	16. Tổng hợp các cơ sở công cộng v.v.....	46
○ Trang thông tin cuộc sống dành cho người nước ngoài.....		51
○ Giới thiệu Hiệp hội Giao lưu quốc tế Thành phố Tsuchiura.....		51



Chào mừng bạn đến với Thành phố Tsuchiura

Được thành lập vào năm 1940, thành phố Tsuchiura nằm trên bờ phía tây của hồ Kasumigaura, hồ lớn thứ hai ở Nhật Bản và ở phía nam của núi Tsukuba, một ngọn núi nổi tiếng của khu vực Kanto. Thành phố Tsuchiura cách Tokyo khoảng 60 km, cách sân bay Ibaraki khoảng 20 km và sân bay quốc tế Narita khoảng 40 km.

Khí hậu nơi đây tương đối ôn hòa quanh năm và là một thành phố tràn ngập cây xanh được thiên nhiên ưu ái, với khung cảnh tuyệt đẹp của Hồ Kasumigaura và thiên nhiên phong phú phía chân núi Tsukuba. Thành phố được phát triển như một thị trấn lân cận lâu đài của các lãnh chúa vào đầu thời Edo. Cho đến bây giờ, bầu không khí đó vẫn còn được lưu giữ ở nhiều nơi khác nhau trong thành phố, chẳng hạn như xung quanh tàn tích Lâu đài Tsuchiura. Nằm ở vị trí chiến lược của giao thông đường bộ và đường thủy, nơi giao nhau giữa Đường cao tốc Mito cũ (kết nối Edo và Mito) và giao thông đường thủy của Kasumigaura, đây là một thành phố thương mại có lịch sử và văn hóa phát triển rực rỡ.

◦Biểu tượng thành phố



Biểu tượng của thành phố dựa trên chữ "土" (tsuchi), nghĩa là đất – một chữ Hán trong tên thành phố Tsuchiura (土浦). Những họa tiết tượng trưng cho vẻ đẹp tao nhã của mặt nước gợn sóng hồ Kasumigaura, cũng như những cánh hoa anh đào phản chiếu trên sông Sakura. Biểu tượng hình tròn mang ý nghĩa hòa bình, đồng thời cũng tượng trưng cho sự hòa thuận của công dân, sự phát triển không ngừng của thành phố.

◦ Dân số của Tsuchiura

(Từ ngày 1 tháng 12 năm 2022 đến nay)

- Dân số thành phố... 141,432 người
- Số người nước ngoài đang lưu trú... 4,858 người

Thành phần chính:

Philippines	1,036 người
Việt Nam	772 người
Trung Quốc	746 người
Brazil	503 người
Thái	335 Người

◦Kinh tế của thành phố

Thương nghiệp: Là một thành phố thương mại phát triển thịnh vượng kể từ thời Edo, thành phố Tsuchiura có số dân sống ở khu vực thương mại lên đến 470.000 người. Cùng với việc tái phát triển khu vực phía trước ga Tsuchiura cũng như của các khu vực thương mại lân cận, Tsuchiura đang tiếp tục phát triển thành một thành phố thương mại hiện đại hấp dẫn.

Công nghiệp: Ở phía bắc của thành phố, có ba khu công nghiệp tận dụng lợi thế giao thông tốt của khu vực đô thị. Thành phố cũng đang thúc đẩy việc thu hút các công ty xuất sắc phát triển tại đây.

Nông nghiệp thủy sản: Cá nước ngọt như cá wakasagi thường được đánh bắt ở hồ Kasumigaura. Các sản phẩm biển đã qua chế biến như Tsukudani cũng là một đặc sản được ưa chuộng của Tsuchiura.

Nông nghiệp: Tsuchiura tự hào là khu vực sản xuất ra các sản phẩm nông nghiệp được đánh giá cao toàn quốc. Cụ thể, Tsuchiura có sản lượng sản xuất củ sen lớn nhất Nhật Bản, đồng thời được biết đến như một vùng sản xuất hoa nổi tiếng trong nước.

◦ Tsuchimaru

Đây là linh vật đại diện cho Thành phố Tsuchiura được tạo ra để kỷ niệm 70 năm thành lập thành phố vào ngày 3 tháng 11 năm 2010. Với mô-típ từ "củ sen", sản phẩm nông nghiệp nổi tiếng của Tsuchiura, linh vật có tuổi 1 năm 6 tháng, với món ăn yêu thích là cà ri Nhật và mì soba hitachiaki.



土浦市イメージキャラクター つちまる

◦Thiên nhiên của thành phố

Cây cối: Cây dương, cây zelkova

Cây dương là loại cây rụng lá phát triển nhanh. Bóng cây trải dài dọc theo hồ Kasumigaura và được phản chiếu trên mặt nước như một ví dụ về sự hòa quyện của “nước và cây cỏ”. Những cây zelkova được phân bố rộng rãi khắp thành phố thể hiện sự phát triển vô tận của nơi đây.

Hoa: Hoa anh đào

Có nhiều loại hoa anh đào khác nhau trong thành phố với rất nhiều điểm ngắm. Trong số đó, hoa anh đào ở trường tiểu học Manabe, được công nhận là di tích tự nhiên ở tỉnh Ibaraki, vẫn nở rất đẹp sau hơn 100 năm tuổi.

Các loài chim: Chim chích sậy, chim chích bụi

Chích sậy là loài chim mùa hè di cư đến những cánh đồng lau sậy quanh hồ Kasumigaura. Vào đầu mùa hè, tiếng kêu của chúng vang khắp mặt hồ, làm tăng thêm bầu không khí của thị trấn sông nước. Chích bụi sống khắp thành phố và đại diện cho thiên nhiên tươi tốt.



○Các điểm tham quan, sự kiện của thành phố

Công viên Kijo, Nhà kho Machikado, Công viên tổng hợp Kasumigaura, Nhà nghỉ Komachi, Hoa anh đào Manabe, thuyền buồm, cánh đồng hoa sen, Lễ hội Yabusame



Các sự kiện chính bao gồm Cuộc thi Marathon Kasumigaura và Cuộc thi Marathon Quốc tế dành cho người mù vào mùa xuân, với 20.000 người tham gia. Ngoài ra, còn có Lễ hội Tsuchiura Kirara vào mùa hè và Cuộc thi Pháo hoa Tsuchiura toàn Nhật Bản vào mùa thu.





Hướng dẫn đến Tòa thị chính TP. Tsuchiura

Tòa nhà
chính phủ

Yamato-cho 9-1 ☎ 029-826-1111 (Đại diện)

Văn phòng Chính phủ Omachi
(Phòng Cấp nước)

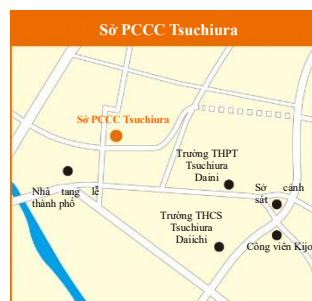
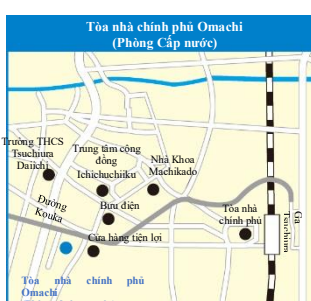
Omachi 11-38 ☎ 029-821-6237

Trung tâm Y tế

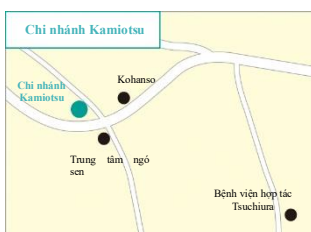
Shimotakatsu 2-7-27 ☎ 029-826-3471

Sở PCCC Tsuchiura

Tanaka-cho 2083-1 ☎ 029-821-0119



Chi nhánh / văn phòng chi nhánh



Chi nhánh phía Nam

Arakawaokinishi 2-11-28

☎ 029-841-0036

Chi nhánh Tsuwa

Namiki 3-3-43

☎ 029-821-1490

Chi nhánh Kamiotsu

Tenomachi 1505-1

☎ 029-828-1007

Chi nhánh Niihari

Fujisawa 990

☎ 029-862-3515

Văn phòng chi nhánh
Kandatsumachi

Kandatsumachi 682-54 (Trong trung tâm cộng đồng Kandatsumachi)

☎ 029-832-3292

[Dịch vụ phiên dịch và thông dịch đa ngôn ngữ]

Nhằm hỗ trợ công dân nước ngoài hoàn thành thủ tục suôn sẻ, chúng tôi đã bố trí thông dịch viên tiếng Anh, tiếng Bồ Đào Nha và tiếng Trung tại tòa thị chính. Khi cần phiên dịch và thông dịch, xin hãy liên hệ nhân viên hoặc quầy thông tin chung ở tầng 1 và 2 của tòa thị chính. Ngày có thông dịch viên hàng tháng được đăng trên trang web của thành phố (bạn có thể kiểm tra bằng cách quét mã QR ở bên phải).



Chúng tôi chỉ chấp nhận phiên dịch và thông dịch liên quan đến các dịch vụ của thành phố cũng như của tòa thị chính. Chúng tôi không chấp nhận phiên dịch và thông dịch vì mục đích cá nhân.

●. Thông tin từ thành phố Tsuchiura

(1) Trang web chính thức của Tsuchiura

➡ Phòng Quan hệ công chúng ☎ Nội tuyến: 2349

Trang web bao gồm thông tin hành chính đô thị, thông tin về các sự kiện cũng như các hướng dẫn liên quan đến thủ tục. Trang web cũng hỗ trợ chuyển văn bản thành giọng nói và tự động phiên dịch ngôn ngữ.

Link: <https://www.city.tsuchiura.lg.jp/>



Bấm vào vùng khoanh đỏ để thay đổi ngôn ngữ.

Ngôn ngữ được hỗ trợ: tiếng Anh, tiếng Trung giản thể, tiếng Trung phồn thể, tiếng Hàn, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Thái

*Ngôn ngữ được máy tự động dịch nên có thể có sai sót.

(2) Bản tin Tsuchiura

➡ Phòng Quan hệ công chúng ☎ Nội tuyến: 2331

Bản tin bao gồm các thông báo từ thành phố Tsuchiura. Mỗi tháng phát hành 2 lần (khoảng ngày 1 và 15). Bản tin cũng được phân phối tại cơ sở cộng đồng cũng như phân phối dưới hình thức bản tin điện tử.

● Bản tin điện tử "Bản tin Tsuchiura"

Chúng tôi phân phối "Bản tin Tsuchiura" dưới dạng bản tin điện tử thông qua các trang web như "Catalog Pocket" và "Ibaraki Ebooks".

Catalog Pocket

"Catalog Pocket" là một công cụ phân phối các thông tin điện tử, được trang bị nhiều chức năng như dịch văn bản sang nhiều ngôn ngữ, chuyển văn bản thành giọng nói, phóng to các ký tự và tìm kiếm từ khóa.

Bạn có thể sử dụng miễn phí thông qua trình duyệt cũng như thông qua ứng dụng trên máy tính, điện thoại thông minh, máy tính bảng, v.v.

Ngôn ngữ được hỗ trợ: tiếng Nhật, tiếng Anh, tiếng Trung giản thể, tiếng Trung phồn thể, tiếng Hàn, tiếng Thái, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Indonesia, tiếng Việt

*Ngôn ngữ được máy tự động dịch nên có thể có sai sót.

*Tiếng Việt hiện chưa được hỗ trợ cho chức năng chuyển văn

bản thành giọng nói.

Ibaraki Ebooks

Ibaraki Ebooks là một cổng thông tin nơi bạn có thể tìm kiếm các sách điện tử ở tỉnh Ibaraki. "Bản tin Tsuchiura" từ năm 2014 trở đi đều được đăng trên Ibaraki Ebooks.

Bạn có thể xem trang web miễn phí trên máy tính, điện thoại thông minh, máy tính bảng, v.v.

(3) LINE chính thức của Tsuchiura

➡ Phòng Quan hệ công chúng ☎ Nội tuyến: 2349

Nhận các tin tức hành chính đô thị bằng cách kết bạn thông qua ứng dụng LINE trên điện thoại.

LINE ID: @tsuchiuracity

(4) Chương trình thông tin đô thị "My City Tsuchiura"

➡ Phòng Quan hệ công chúng ☎ Nội tuyến: 2399

Truyền hình cáp Tsuchiura phát sóng các chương trình liên quan đến tin tức, thông tin sự kiện và các chủ đề về thành phố. Kênh: Truyền hình cáp Tsuchiura; Phát sóng kỹ thuật số kênh 11 (kênh 111)

Thời gian phát sóng: 9:00、12:00、16:00、20:00

Phát sóng 4 lần/ngày, cập nhật 2 lần/tháng

Đồng thời phát sóng trên Youtube.

Kênh Youtube: Kênh chính thức của Tsuchiura

(5) Twitter chính thức của Tsuchiura

➡ Phòng Quan hệ công chúng ☎ Nội tuyến: 2323

Đăng tin về thành phố, phòng chống thiên tai, du lịch, văn hóa, sự kiện và cuộc sống.

Tên Twitter: @tsuchiura_city



1. Trường hợp khẩn cấp

Hãy gọi “☎110” để gặp cảnh sát và “☎119” để gặp cứu thương. Gọi qua điện thoại di động hay điện thoại công cộng cũng đều miễn phí. Khi gọi, đừng sốt ruột mà hãy nói thật bình tĩnh. Nếu không biết tiếng Nhật, bạn có thể nhờ những người xung quanh hoặc ai đó biết tiếng Nhật giúp đỡ.

(1) Nếu gặp tai nạn giao thông/tội phạm

➡ **Trụ sở Cảnh sát tỉnh Ibaraki ☎110**

● Báo cảnh sát

Khi gặp tai nạn giao thông, trộm cắp hoặc bị thương, hãy báo ngay cho cảnh sát qua số ☎110. Chúng tôi tiếp nhận điện thoại 24/24 do đó đừng ngần ngại mà hãy liên lạc trong các tình huống khẩn cấp.

● Cách báo cảnh sát

Khi báo cảnh sát, xin hãy cung cấp các thông tin sau:

- ① Chuyện gì đã xảy ra (tai nạn giao thông, trộm cắp, bị thương)
- ② Khi nào và ở đâu (thời gian xảy ra sự việc, địa điểm)
- ③ Tên và thông tin liên lạc của bản thân (số điện thoại)

● Khi gặp tai nạn giao thông

Dù là tai nạn nhỏ đến đâu, xin cũng hãy thông báo qua số ☎110 hoặc liên hệ đến sở cảnh sát, đồn cảnh sát gần nhất. Khi liên lạc, vui lòng giữ lại các thông tin sau của đối phương+

- ① Địa chỉ
- ② Tên
- ③ Số điện thoại
- ④ Số giấy phép lái xe
- ⑤ Số xe

● Khi trở thành nạn nhân của tội phạm

Khi trở thành nạn nhân của tội phạm, vui lòng để lại một cách chính xác các thông tin sau.

- ① Khi nào và ở đâu (thời gian xảy ra sự việc, địa điểm)
- ② Bạn đã bị thiệt hại những gì?

Ngoài ra, nếu bạn bị trộm, hãy đề nguyên hiện trường trong phạm vi có thể. Hơn nữa, nếu sổ ngân hàng, thẻ ngân hàng, thẻ tín dụng v.v của bạn cũng bị lấy cắp, hãy liên hệ ngay với ngân hàng hoặc công ty phát hành thẻ tín dụng của bạn để thực hiện thủ tục ngừng thanh toán.

(2) Khi có hỏa hoạn/cấp cứu

➡ **Trung tâm chỉ huy cứu hỏa Ibaraki ☎119**

● Báo cáo về hỏa hoạn/cấp cứu

Trong các trường hợp khẩn cấp như hỏa hoạn, đổ bệnh đột ngột, thương tích nghiêm trọng v.v, hãy gọi ngay cho cứu hỏa theo số ☎119. Khi cung cấp địa chỉ, đầu tiên hãy nói “thành phố Tsuchiura” trước rồi lần lượt đến địa chỉ cụ thể và tình trạng hiện tại.

● Cách nói khi gọi cấp cứu

Khi có hỏa hoạn

- ① Có hỏa hoạn. <kaji desu>
- ② Địa chỉ /nơi đang cháy là ở TP. Tsuchiura...
<basho wa Tsuchiura-shi(street number)desu>
- ③ Tên tôi là <watashi no namae wa (name)desu>
- ④ SĐT tôi là <denwa bango wa (#)desu>
- ⑤ Giải thích cụ thể có những gì đang cháy.

Khi đổ bệnh hoặc bị thương

- ① Cần cấp cứu. <kyu-kyu desu>
- ② Địa chỉ là ở TP. Tsuchiura <jusho wa Tsuchiura-shi(street number)desu>
- ③ Tên tôi là <watashi no namae wa (name)desu>
- ④ SĐT tôi là <denwa bango wa (#)desu>
- ⑤ Giải thích cụ thể về tình trạng bệnh hoặc vết thương.

● Khi gọi xe cứu hỏa

Khi có hỏa hoạn, hãy gọi ☎119 để gọi xe cứu hỏa. Sau đó, hãy báo cho những người xung quanh biết bằng cách hô to “Cháy!<kaji da>”. Cho đến khi có xe cứu hỏa đến, hãy tìm đến sự giúp đỡ của hàng xóm và dập lửa bằng bình chữa cháy v.v. Bình chữa cháy có tác dụng chữa cháy ban đầu. Hãy chuẩn bị sẵn và ghi nhớ cách sử dụng từ đầu. Tuy nhiên, nếu khói quá dày đặc hoặc ngọn lửa cao đến trần nhà thì không thể dập bằng bình chữa cháy, vì vậy hãy sơ tán ngay đến nơi an toàn.

● Khi gọi xe cứu thương

Nếu bạn cần được hỗ trợ từ bệnh viện vì bị thương hay đổ bệnh đột ngột, hãy gọi ☎119 để gọi xe cứu thương. Hãy bình tĩnh và cho biết địa chỉ, tên, mục tiêu điểm đến cụ thể và tình trạng của bệnh hoặc vết thương v.v. Ở Nhật Bản, mặc dù việc gọi xe cứu thương là miễn phí, vui lòng không sử dụng dịch vụ này nếu vết thương hoặc bệnh của bạn nhẹ ở mức bạn vẫn có thể đến bệnh viện bằng taxi hoặc ô tô của mình.



2. Chế độ quản lý lưu trú và chế độ đăng ký thường trú cơ bản

(1) Chế độ quản lý lưu trú

➔ **Phòng công dân ☎ Nội tuyến: 2289**

• Về chế độ quản lý lưu trú

Chế độ quản lý lưu trú là một chế độ nhằm nắm bắt tình trạng cư trú của người nước ngoài lưu trú tại Nhật Bản trong thời gian trung và dài hạn. Nhóm đối tượng bao gồm người nước ngoài có tư cách lưu trú dựa trên Luật kiểm soát nhập cư và sẽ ở lại Nhật Bản trong thời gian hơn 3 tháng.

• Về các loại thủ tục

Đối với người vĩnh trú đặc biệt, thủ tục sẽ được làm tại tòa thị chính. Còn đối với những người có tư cách lưu trú khác, thủ tục sẽ được làm tại Cục quản lý xuất nhập cảnh.

• Cấp thẻ lưu trú

Thẻ lưu trú được cấp cho công dân nước ngoài lưu trú tại Nhật Bản trong thời gian trung và dài hạn khi họ được phép thay đổi tư cách lưu trú hoặc gia hạn thời gian lưu trú (người vĩnh trú sẽ được cấp giấy chứng nhận vĩnh trú). Ngày hết hạn của thẻ lưu trú khác nhau tùy thuộc vào tư cách lưu trú và độ tuổi.

• Chế độ nhập cảnh đặc biệt

Theo nguyên tắc, công dân nước ngoài có hộ chiếu và thẻ lưu trú hợp lệ không cần xin giấy phép tái nhập cảnh nếu họ muốn quay lại Nhật Bản trong vòng một năm kể từ khi rời đi để tiếp tục các hoạt động của mình tại Nhật Bản.

• Thủ tục lưu trú

① Khi thay đổi tên, quốc tịch, khu vực,...

Nếu bạn thay đổi tên, ngày sinh, giới tính, quốc tịch, khu vực do các lý do như kết hôn,... vui lòng mang theo các tài liệu cho thấy sự thay đổi hoặc hộ chiếu mới của bạn đến Cục quản lý xuất nhập cảnh và làm lại thẻ cư trú. Nếu bạn là người vĩnh trú, vui lòng nộp đơn tại tòa thị chính.

② Khi làm mất thẻ lưu trú

Trong trường hợp bị mất, bị trộm, bị hư hoặc bị bản đáng kể, vui lòng mang theo các tài liệu chứng minh việc bị mất, chẳng hạn như giấy chứng nhận bị mất, cùng với hộ chiếu và ảnh của bạn để làm thủ tục.

③ Khi có sự thay đổi trong các hoạt động dựa trên tư cách lưu trú hoặc khi thời gian lưu trú hết hạn

Vui lòng nộp đơn xin thay đổi tư cách lưu trú hoặc đơn xin gia hạn thời gian lưu trú.

• Cục quản lý xuất nhập cảnh Tokyo

Nơi thực hiện các công văn thư liên quan đến thủ tục lưu trú như nhận/ sửa đổi tư cách lưu trú, gia hạn thời gian lưu trú và giấy phép tái nhập cảnh,...

○ **Cục quản lý xuất nhập cảnh Tokyo** (Tokyo Minatoku Konan 5-5-30)

☎ 03-5796-7111

○ **Cục quản lý xuất nhập cảnh Tokyo chi nhánh Mito** (310-0061)

1-1 Kitami-cho, TP. Mito, Tỉnh Ibaraki Tầng 1,
Tòa nhà phức hợp các văn phòng chính phủ về pháp lý Mito) ☎ 029-300-3601

(2) Chế độ đăng ký thường trú cơ bản

➔ **Phòng công dân ☎ Nội tuyến: 2286**

• Đăng ký thường trú cơ bản cho người nước ngoài

Những người được cấp thẻ lưu trú hoặc giấy chứng nhận vĩnh trú đặc biệt sẽ được liệt kê trong sổ đăng ký lưu trú cơ bản và giấy chứng nhận cư trú của họ cũng sẽ được tạo giống như người Nhật.

【Nội dung chính của chế độ】

- Giấy chứng nhận (bản sao hồ sơ lưu trú) sẽ được cấp trong đó liệt kê tất cả các thành viên trong gia đình bao gồm cả người Nhật và người nước ngoài.
- Khi bạn chuyển đến, chuyển đi hoặc thay đổi địa chỉ, bạn phải thông báo cho tòa thị chính. (Không cần thông báo cho Cục quản lý xuất nhập cảnh)
- Các thủ tục theo luật đăng ký lưu trú cơ bản, chẳng hạn như khi chuyển đến hoặc thay đổi địa chỉ, cũng có thể được ủy thác cho người đại diện thông qua giấy ủy quyền.

• Người nước ngoài được cấp giấy chứng nhận lưu trú

Người đã cư trú tại Nhật Bản trong hơn 3 tháng với tư cách lưu trú được công nhận bởi Luật kiểm soát nhập cư và có nơi cư trú được phân thành bốn loại sau:

① Cư trú trung và dài hạn (đối tượng được cấp thẻ lưu trú)

Gồm người nước ngoài không có thời gian lưu trú từ 3 tháng trở xuống cũng như không phải là người có tư cách lưu trú ngắn hạn, ngoại giao hoặc công vụ.

② Người vĩnh trú đặc biệt (đủ điều kiện nhận giấy chứng nhận người vĩnh trú đặc biệt)

Gồm người vĩnh trú đặc biệt theo quy định của Luật Vĩnh trú đặc biệt.

③ Người mang giấy phép tị nạn tạm thời hoặc giấy phép lưu trú tạm thời

Gồm công dân nước ngoài đã được phép hạ cánh để tị nạn tạm thời theo quy định của Đạo luật kiểm soát nhập cư hoặc công dân nước ngoài đã được công nhận là người tị nạn và đã được phép tạm thời ở lại Nhật Bản.

④ Cư dân chuyển tiếp do sinh ra hoặc mất quốc tịch

Gồm người đã trở thành người nước ngoài do sinh ra hoặc mất quốc tịch Nhật Bản (Có thể ở lại Nhật Bản mà không

có tư cách lưu trú trong tối đa 60 ngày kể từ ngày xảy ra lý do).



3. Khai báo – Chứng nhận

(1) Chế độ hộ khẩu

➔ Phòng Công dân ☎ Nội tuyến: 2287

• Chế độ hộ khẩu ở Nhật Bản

Nhật Bản áp dụng chế độ hộ khẩu sử dụng mối quan hệ vợ - chồng hoặc cha mẹ - con cái làm đơn vị, nhằm ghi lại những thay đổi về tình trạng quan hệ trong gia đình từ khi sinh ra đến khi chết đi, chẳng hạn như sinh con, kết hôn, ly hôn và tử vong. Người nước ngoài không được liệt kê trong hộ khẩu, nhưng vẫn báo cáo khi có bất kỳ thay đổi nào. Ngoài ra, khi bạn sinh con, kết hôn hay qua đời, vui lòng làm thủ tục tại cả tòa thị chính và đại sứ quán hoặc lãnh sự quán của nước bạn.

• Khi sinh con (đăng ký khai sinh)

Vui lòng gửi giấy đăng ký khai sinh trong vòng 14 ngày kể từ ngày sinh khi sinh con ở Nhật Bản. Trong trường hợp sinh con bên ngoài Nhật Bản, vui lòng liên hệ với chúng tôi. Nếu một trong hai cha mẹ có quốc tịch Nhật Bản thì có thể cho con nhập quốc tịch Nhật dưới một vài điều kiện. Vui lòng liên hệ với chúng tôi để biết chi tiết trước khi đưa trẻ được sinh ra. Nếu cả cha và mẹ đều không mang quốc tịch Nhật thì phải xin tư cách lưu trú cho con tại Cục quản lý xuất nhập cảnh trong vòng 30 ngày sau khi sinh. Ngoài ra, xin hãy khai báo kể cả khi bạn sinh con tại đất nước của bạn. Vui lòng liên hệ với đại sứ quán hoặc lãnh sự quán để biết chi tiết về cách đăng ký khai sinh.

• Khi người thân hoặc bạn bè qua đời (giấy báo tử)

Giấy báo tử phải được nộp bởi người được chỉ định bởi Luật hộ khẩu trong vòng 7 ngày kể từ ngày biết tin một người nước ngoài cư trú tại Nhật Bản qua đời. Thẻ lưu trú của người mất cần được người thân trả lại cho Cục xuất nhập cảnh gần nhất. Ngoài ra, bạn cũng cần thông báo về cái chết cho phía đất nước của bạn.

• Khi kết hôn (đăng ký kết hôn)

Người nước ngoài đang sống ở Nhật Bản cần nộp đăng ký kết hôn khi muốn kết hôn. Hôn nhân được công nhận hợp pháp kể từ ngày hoàn thành đăng ký. Ngoài ra, hãy đồng thời thông báo kết hôn cho đất nước của bạn. Vui lòng liên hệ với đại sứ quán hoặc lãnh sự quán để biết thêm chi tiết về cách đăng ký kết hôn. Khi người nước ngoài đăng ký kết hôn tại Nhật Bản, cần phải nộp một số giấy tờ theo yêu cầu và tùy thuộc vào quốc tịch của họ, nội dung của những giấy tờ này cũng khác nhau.

• Ly hôn (thông báo ly hôn)

Người nước ngoài cư trú tại Nhật Bản và những người kết hôn với người Nhật được phép ly hôn theo luật pháp Nhật Bản. Khi đấy, hãy nộp đơn ly hôn. Tuy nhiên, có một số điều kiện cần tuân thủ khi một cặp vợ chồng nước ngoài ly hôn theo pháp luật Nhật Bản. Có 5 loại ly hôn tại tòa án, như ly hôn thuận tình, ly hôn hòa giải - được thành lập với sự tham gia của tòa án gia đình, ly hôn thẩm phán,...

(2) Khai báo khi chuyển chỗ ở

➔ Phòng Công dân ☎ Nội tuyến: 2286

• Thông báo về nơi cư trú (thông báo chuyển đến)

Người nước ngoài lưu trú tại Nhật Bản hơn 3 tháng phải thông báo cho Tòa thị chính nơi cư trú của họ trong vòng 14 ngày kể từ ngày nhận được tư cách lưu trú. Khi nộp đơn, người đã có thẻ lưu trú do Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp cần mang theo thẻ lưu trú, và hộ chiếu đối với người có hộ chiếu được đóng dấu "Thẻ lưu trú sẽ được cấp sau".

• Khi chuyển đến thành phố Tsuchiura từ nơi khác (thông báo chuyển đến)

Vui lòng gửi thông báo chuyển đến trong vòng 14 ngày kể từ ngày thay đổi địa chỉ. Đồng thời, vui lòng mang theo thẻ lưu trú, giấy chứng nhận chuyển đi cấp bởi nơi cư trú trước đây của bạn cùng với thẻ My Number.

• Khi chuyển từ thành phố Tsuchiura sang nơi khác (thông báo chuyển đi)

Nếu chuyển ra khỏi thành phố, bạn cần thông báo trước cho Tòa thị chính Tsuchiura về việc chuyển đi của mình. Bạn có thể bắt đầu thủ tục từ 14 ngày trước ngày chuyển đi. Vui lòng mang theo thẻ lưu trú và thẻ bảo hiểm sức khỏe quốc dân (nếu bạn có tham gia).

• Thay đổi địa chỉ trong thành phố Tsuchiura (thông báo thay đổi địa chỉ)

Vui lòng gửi thông báo trong vòng 14 ngày kể từ ngày thay đổi địa chỉ. Đồng thời, xin vui lòng mang theo thẻ cư trú, thẻ My Number và thẻ Bảo hiểm sức khỏe quốc dân (nếu bạn có tham gia).

• Khi rời khỏi thành phố Tsuchiura (thông báo chuyển đi)

Nhận hồ sơ từ 14 ngày trước ngày bạn xuất cảnh Nhật. Ngoài ra, khi bạn đã ra khỏi đất nước từ một năm trở lên, kể cả khi đã được Cục quản lý xuất nhập cảnh cho phép tái nhập cảnh, bạn phải thông báo cho tòa thị chính.



3. Khai báo – Chứng nhận

(3) Con dấu và cách đăng kí con dấu



Phòng Công dân ☎ Nội tuyến: 2286

nhận con dấu đăng ký sẽ được cấp tại Phòng Công dân hoặc chi nhánh/văn phòng chi nhánh khi mang kèm theo giấy đăng ký con dấu.

• Con dấu

Tại Nhật Bản, khi đăng ký các loại đơn từ, bạn có thể sử dụng con dấu có khắc tên và họ giống như chữ ký. Con dấu có thể được làm tại các cửa hàng chuyên môn và có hai loại: mitome-in, được sử dụng hàng ngày, chẳng hạn như khi nhận bưu kiện; và jitsu-in, được sử dụng khi thực hiện các hợp đồng quan trọng như khi mua nhà mua xe hơi.

• Jitsu-in (Con dấu đăng ký)

Con dấu đã được đăng ký tại tòa thị chính được gọi là “jitsu-in”. Jitsu-in được sử dụng cho các giao dịch quan trọng như đăng ký mua xe hơi, đăng ký bất động sản, đăng ký vay tiền... Con dấu được đăng ký là "Jitsu-in" nên là một con dấu khó làm giả.

• Thủ tục đăng ký con dấu

Mỗi cư dân từ 15 tuổi trở lên đã đăng ký cư trú tại Thành phố Tsuchiura có thể đăng ký một con dấu. Con dấu phải sử dụng tên, họ hoặc cả họ và tên trong giấy đăng ký cư trú. Khi đăng ký, bạn sẽ cần một giấy tờ xác nhận được danh tính của bạn (chẳng hạn như thẻ lưu trú). Sau khi con dấu được đăng ký, giấy chứng nhận đăng ký con dấu sẽ được cấp.

• Con dấu không thể được đăng ký

- Con dấu không chứa họ, tên hoặc cả họ và tên được ghi trong sổ đăng ký thường trú cơ bản.
- Con dấu chứa thông tin ngoài họ và tên như nghề nghiệp, trình độ, ...
- Con dấu chứa kanji được viết bằng katakana hoặc katakana được viết bằng kanji.
- Chất liệu con dấu dễ thay đổi, chẳng hạn như bằng cao su.
- Kích thước của con dấu không vừa với hình vuông có chiều dài cạnh từ 8 mm trở lên và từ 25 mm trở xuống.
- Con dấu không rõ ràng hoặc chứa các ký tự khó đọc. Hoặc là bị mất một phần.
- Con dấu đã được đăng ký bởi người khác trong cùng hộ gia đình.
- Bất kì trường hợp nào khác được cho là không phù hợp.

• Giấy (thẻ) chứng nhận con dấu đăng ký

Giấy đăng ký con dấu được cấp cho người đã đăng ký con dấu. Giữ giấy này ở nơi an toàn vì bạn sẽ cần nó để đăng ký giấy chứng nhận con dấu đăng ký. Vui lòng khai báo trong trường hợp nó bị mất hoặc bị hư hỏng. Giấy chứng



4. Cuộc sống

(1) Học tiếng Nhật

➔ Phòng Hoạt động xã hội **Nội tuyến: 2030**

● Lớp học tiếng Nhật

Chúng tôi có tổ chức các lớp học tiếng Nhật cho người nước ngoài. Các giáo viên tình nguyện người Nhật sẽ tiến hành các buổi học khoảng 2 tiếng/buổi theo nhóm hoặc một kèm một, với nội dung dựa theo trình độ của bạn. Tùy vào nguyện vọng của mỗi cá nhân mà bạn có thể học về Kỳ thi năng lực tiếng Nhật, hội thoại hàng ngày, v.v. Bên cạnh đó chúng tôi còn tổ chức các sự kiện như giao lưu với giáo viên v.v, vì vậy các bạn hãy đến học thử một lần nhé.

◆ Lớp học tiếng Nhật của Hiệp hội Giao lưu quốc tế thành phố Tsuchiura & Hiệp hội UNESCO Tsuchiura

Thời gian : Thứ 4 hàng tuần 13:30 – 15:00

Thứ 5 hàng tuần 19:00 – 21:00

Địa điểm: Trung tâm cộng đồng Ichichu (13-9 Otemachi)

Học phí: 500 yên/tháng

※ Ngoài ra còn có phí sách giáo khoa là khoảng 2500 yên (Chi đóng vào đầu khóa học).

Liên hệ: Phòng Hoạt động xã hội (Nội tuyến: 2030)

(2) Cư trú

● Khi thuê nhà

Ở Nhật, có hai loại nhà cho thuê: nhà ở tư nhân và nhà ở công. Nhà ở tư nhân chủ yếu được quản lý bởi các công ty bất động sản, trong khi nhà ở công được quản lý bởi chính quyền thành phố hoặc tỉnh. Ở Nhật, đơn vị diện tích đất hoặc nhà ở đôi khi được biểu diễn bằng “tsubo”, với 1 tsubo bằng 3.3 mét vuông. Mặt khác, diện tích của phòng sẽ được biểu diễn bằng đơn vị chiều như 6 chiều hay 8 chiều, trong đó kích thước một chiều sẽ bằng khoảng ~180cm x ~90cm.

※ Tham khảo: Cách biểu diễn các loại phòng

K : Nhà bếp (Kitchen)

DK : Phòng ăn & nhà bếp (Dining kitchen)

1DK : Một phòng ngủ với phòng ăn & nhà bếp

LDK: Phòng khách – phòng ăn – nhà bếp

2LDK : Hai phòng ngủ với phòng khách – phòng ăn – nhà bếp

● Nhà thuê tư nhân

Khi tìm nhà tư nhân ở Nhật, thông thường, bạn sẽ cần nhờ đến công ty bất động sản. Họ có thể cung cấp cho bạn rất nhiều thông tin từ thuê đến mua bán nhà đất, căn hộ. Khi muốn tìm thuê nhà, hãy cho biết các điều kiện về nơi bạn muốn sống, ngân sách, số phòng hay kết cấu của phòng để họ giới thiệu phòng cho bạn. Nếu được, khi đi đến công ty bất động sản, bạn nên đi cùng với người quen là người Nhật.

● Hợp đồng thuê nhà tư nhân

Sau khi được công ty bất động sản giới thiệu phòng và tìm ra căn nhà ưng ý, bạn sẽ phải ký hợp đồng thuê nhà. Trước khi ký hợp đồng, hãy nhờ ai đó mà bạn tin tưởng xem giúp nội dung và ký sau khi đã xác nhận cẩn thận hợp đồng. Ngoài ra, bạn có thể sẽ cần tìm một người làm người bảo lãnh liên đới – người sẽ thay bạn chịu trách nhiệm nếu bạn gây ra vấn đề gì đó, chẳng hạn như với tiền thuê nhà.

(Những thứ cần thiết khi ký hợp đồng)

① Tiền nhà

Thông thường, tiền thuê nhà sẽ cần được trả trước, vì vậy bạn sẽ phải trả tiền nhà của tháng đầu tiên.

② Tiền đặt cọc

Đây là tiền đặt cọc với chủ nhà khi xảy ra những trường hợp như không thể trả tiền nhà hoặc gây ra hỏng hóc cần sửa chữa. Thông thường, khi kết thúc hợp đồng, bạn sẽ được hoàn toàn bộ hoặc một phần số tiền này.

③ Tiền lễ

Tiền trả cho chủ nhà như một lời cảm tạ vì đã cho thuê. Thông thường kết thúc hợp đồng vẫn sẽ không được trả lại.

④ Phí dịch vụ công cộng

Đây là chi phí cho các việc chung như chiếu sáng, dọn dẹp v.v mà những người sống trong chung cư cùng sử dụng.

⑤ Phí môi giới

Đây là phí môi giới trả cho công ty bất động sản đã giới thiệu nhà cho mình.

⑥ Thẻ ngoại kiều

⑦ Những thứ khác được công ty bất động sản yêu cầu



4. Cuộc sống

(Những việc cần chú ý khi dọn vào sinh sống)

- Không được thay đổi thiết kế của căn phòng, chẳng hạn như sơn tường hay đóng đinh mà không có sự cho phép của chủ nhà.
- Không làm phiền hàng xóm xung quanh bằng việc tiệc tùng hay mở nhạc ồn vào ban đêm.
- Pháp luật nghiêm cấm việc cho người khác thuê phòng khi chưa có sự đồng ý của chủ nhà.
- Hãy phân loại rác và vứt ở nơi được quy định.

(Gia hạn và hủy hợp đồng)

Trong đa số trường hợp, thời hạn của hợp đồng sẽ là hai năm. Khi gia hạn, có khả năng giá thuê nhà sẽ thay đổi. Ngoài ra, khi hủy hợp đồng, bạn sẽ cần thông báo trước với chủ nhà. Thời gian thông báo thường sẽ được ghi trong hợp đồng, vì vậy bạn hãy thực hiện thủ tục sau khi xác nhận kĩ càng. Nếu bạn không báo trước, có thể bạn sẽ không được nhận lại được tiền đặt cọc.

● Nhà ở công thuộc tỉnh hoặc thành phố



Phòng Cải thiện nhà ở ☎ Nội tuyến: 2420

Tại Thành phố Tsuchiura, chúng tôi có cả nhà ở công do tỉnh và thành phố quản lý với giá thấp. Đối tượng dễ được vào ở là những người gặp khó khăn trong việc tìm nhà và có thu nhập thấp hơn một mức nhất định. Tiền nhà sẽ thay đổi tùy vào loại nhà và thu nhập của gia đình. Ngoài ra cũng có áp dụng hệ thống miễn giảm tiền thuê nhà. Để đăng kí, cần phải thỏa mãn các điều kiện sau đây.

- ① Người có địa chỉ nhà hoặc nơi làm việc bên trong thành phố Tsuchiura
 - ② Người có người thân đang sống chung hoặc dự định sống chung
 - ③ Người đang gặp khó khăn trong việc tìm nơi để ở
 - ④ Người đang không nợ thuế (thuế thị dân) v.v
 - ⑤ Người đáp ứng tiêu chí về thu nhập
 - ⑥ Người không phải thành viên của các nhóm tội phạm
- ※ Vẫn có trường hợp người độc thân cũng có thể nộp.

(3) Điện, nước, gas

● Điện

1. Để sử dụng điện

Khi bắt đầu sử dụng điện lúc vừa chuyển đến, xin vui lòng điều khiển tủ phân phối điện được gắn ở tường nhà hay lối vào theo trình tự như sau.

①Bật nút cầu dao sang chế độ “ON” (入)

②Chuyển nút của thiết bị chống rò rỉ điện sang chế độ “ON” (入)

③Điện sẽ được mở sau khi xoay nút (trường hợp thiết bị an toàn thì sẽ là khi đóng nắp) của bộ ngắt mạch sang chế độ “ON” (入)

Sau khi điện bật, hãy điền tên của người đăng kí, ngày bắt đầu v.v vào “Giấy thủ tục bắt đầu sử dụng điện” được để sẵn rồi bỏ vào hộp thư. Bạn cũng có thể đăng kí trực tuyến trên Internet.

【Trang chủ Công ty Điện lực Tokyo】

<http://www.tepco.co.jp>

2. Cầu dao

Tùy thuộc vào cường độ dòng điện trong hợp đồng mà lượng điện có thể sử dụng được trong một lần sẽ khác nhau. Nếu vượt quá công suất cầu dao sẽ hoạt động và tắt điện. Khi đấy, bạn sẽ cần giảm số lượng dụng cụ điện đang sử dụng rồi mới mở lại công tắc cầu dao. Nếu muốn thay đổi công suất của cầu dao, bạn có thể thay miễn phí, tuy nhiên chi phí cơ bản sẽ thay đổi.

3. Thiết bị điện

Điện áp ở Nhật Bản là 100V, với tần số ở miền đông Nhật Bản bao gồm Tsuchiura là 50Hz, và 60Hz ở miền tây Nhật Bản. Vui lòng kiểm tra xem các tiêu chuẩn về điện áp và tần số có phù hợp hay không trước khi sử dụng các thiết bị điện. Các thiết bị có điện áp hoặc tần số không phù hợp có thể dẫn đến tai nạn cháy nổ.

4. Cách trả tiền điện

Bạn có thể thanh toán tại ngân hàng, bưu điện hay cửa hàng tiện lợi v.v bằng cách sử dụng phiếu thanh toán được gửi từ công ty cung cấp điện. Bạn cũng có thể chọn chế độ rút tiền điện tự động hàng tháng từ tài khoản bưu điện hay ngân hàng.

Liên hệ: Văn phòng TEPCO Tsuchiura (☎029-822-5243)

● Gas

1. Để sử dụng gas

Có hai loại gas được sử dụng tại nhà là Toshi-gas (gas đô thị) và LP-gas (gas propan). Tùy vào nơi bạn sinh sống mà có khu vực sẽ sử dụng Toshi-gas hoặc LP-gas. Tùy vào loại gas mà các thiết bị dùng gas như bếp gas sẽ khác nhau, vì vậy hãy lưu ý điều này khi mua chúng.

2. Toshi-gas (gas đô thị)

Để sử dụng Toshi-gas, hãy liên hệ với Tobu Gas hoặc



4. Cuộc sống

Nippon Gas. Chỉ cần cung cấp tên và địa chỉ của bạn qua điện thoại, nhân viên của họ sẽ đến nhà bạn vào một ngày thuận tiện để mở gas.

Liên hệ: Tobu Gas Chi nhánh phía Nam (☎029-821-1107) Văn phòng Tsuchiura của Nippon Gas (☎029-842-8350)

3. Propan gas

Trong trường hợp sinh sống ở nơi không có Toshi-gas tại Tsuchiura, bạn sẽ cần liên lạc với các công ty gas có hỗ trợ propan gas.

4. Phương pháp thanh toán tiền gas

Bạn có thể thanh toán tại ngân hàng, bưu điện hoặc cửa hàng tiện lợi sử dụng phiếu thanh toán được gửi từ công ty gas. Bạn cũng có thể chọn chế độ rút tiền tự động từ ngân hàng hay bưu điện.

5. Những điều cần phải chú ý khi sử dụng gas

Khi sử dụng gas, cần lưu ý những điều sau.

1. Sử dụng quạt thông gió khi sử dụng gas
2. Kiểm tra đánh lửa và dập lửa bằng mắt thường
3. Tắt van chính trước khi ra ngoài hoặc đi ngủ

6. Khi phát hiện rò rỉ gas

Khi nhận ra gas có dấu hiệu bất thường, hãy tắt van chính, mở cửa sổ và cửa ra vào để gas thoát ra ngoài, sau đó liên hệ với công ty gas. Nếu gas bị rò rỉ sẽ rất nguy hiểm vì có thể gây nổ do tia lửa điện khi bạn bật các thiết bị điện. Vì vậy, hãy cố gắng không chạm vào công tắc.

● Đường nước sạch

➡ **Phòng Cấp nước ☎029-821-6237**

1. Để sử dụng đường nước sạch

Nước máy ở thành phố Tsuchiura được khử trùng bằng clo, do đó có thể uống thẳng mà vẫn an tâm. Vui lòng liên hệ Phòng Cấp nước khi bạn bắt đầu sử dụng nguồn nước máy lần đầu.

2. Khi sửa chữa đường ống nước

Hãy yêu cầu các nhà thầu thiết bị cấp nước được chỉ định của thành phố Tsuchiura sửa chữa các đường ống nước bị hư hỏng trong nhà bạn. Nếu không biết nhà thầu, vui lòng liên hệ với Phòng Cấp nước. Ngoài ra, xin lưu ý rằng nếu việc sửa chữa được thực hiện bởi một người không phải là nhà thầu được chỉ định, việc sửa chữa sẽ bị coi là vi phạm và phải bị làm lại. Đồng thời, nếu thấy nước bị rò rỉ, xin hãy thông báo ngay cho Phòng Cấp nước.

3. Cách thanh toán tiền nước

Bạn có thể thanh toán tại ngân hàng hoặc cửa hàng tiện lợi bằng cách sử dụng phiếu thanh toán được gửi từ Daiichi Kankyo – đơn vị phụ trách việc đọc đồng hồ và thu tiền nước. Bạn cũng có thể đăng ký tự động trừ tiền nước từ tài khoản ngân hàng, bưu điện hoặc thanh toán qua thẻ tín dụng.

● Hệ thống cống thoát nước

➡ **Phòng Thoát nước ☎ Nội tuyến 2255**

1. Để sử dụng hệ thống cống thoát nước

Khi sử dụng hệ thống thoát nước công cộng tại khu vực có trang bị hệ thống thoát nước, cần phải trả phí nước thải theo lượng nước sử dụng. Ngoài ra, khi sử dụng nước giếng v.v, vui lòng liên hệ với Phòng Thoát nước.

2. Cách thanh toán phí sử dụng hệ thống thoát nước

Bạn có thể thanh toán tại ngân hàng, cửa hàng tiện lợi v.v bằng cách sử dụng phiếu thanh toán được gửi từ Daiichi Kankyo – đơn vị phụ trách việc đọc đồng hồ và thu tiền nước. Bạn cũng có thể đăng ký tự động rút tiền sử dụng hệ thống thoát nước từ tài khoản ngân hàng, bưu điện hoặc thanh toán qua thẻ tín dụng.

(4) Cách đổ rác

➡ **Phòng Vệ sinh môi trường ☎ Nội tuyến 2444**

Thành phố Tsuchiura đang nỗ lực tái chế và giảm thiểu rác thải để hiện thực hóa một xã hội thân thiện với môi trường. Vì vậy, xin vui lòng tuân thủ các quy tắc của địa điểm thu gom rác và đổ rác đúng cách.

◎ Hãy đổ rác vào ngày và địa điểm thu gom chỉ định.

◎ Hãy đổ rác trước 8:30 với rác cháy và không cháy được, nhựa, đồ đựng v.v và 9:00 với rác tái chế của ngày chỉ định. Vui lòng không đổ rác vào ban đêm, sau khi được thu gom hoặc ngày khác ngày chỉ định.

◎ Hãy phân loại rác đúng cách và đổ vào đúng ngày được quy định.

◎ Hãy buộc chặt túi rác để đồ bên trong không tràn ra ngoài.

Việc không tuân theo các quy tắc xử lý rác sẽ gây rắc rối và trở thành mối phiền toái cho hàng xóm xung quanh. Nếu không biết ngày hay địa điểm thu gom rác, xin vui lòng liên hệ với chúng tôi.

● Việc thu gom và phân loại rác

Rác từ các hộ gia đình được phân loại thành “rác cháy



4. Cuộc sống

được”, “rác thải”, “đồ đựng và bao bì nhựa”, “rác không cháy được” và “rác tái chế”. “Rác quá khổ” sẽ được thu từ các hộ gia đình với mức phí khác nhau tùy loại. Chai rỗng, lon rỗng, vải, pin, giấy và chai PET sẽ được thu với tư cách là “rác tái chế” để tái sử dụng về sau. Đối với “rác cháy được”, “rác thải” và “rác không cháy được”, vui lòng cho vào túi rác được chỉ định. Túi rác chỉ định được bán tại siêu thị hay cửa hàng tiện lợi v.v

● Rác cháy được

Vui lòng bỏ giấy hoặc vải vụn bị bẩn, tã dùng một lần, các sản phẩm từ da hoặc cao su, thực vật lượng nhỏ v.v vào túi rác màu đỏ được chỉ định. Rác sẽ được thu gom vào hai ngày một tuần.

● Rác thải

Rác thải là rác được tái chế thành khí metan và phân hữu cơ. Vui lòng chất hết nước và cho các loại rác như rác nấu ăn, động vật có vỏ cỡ nhỏ, vỏ tôm, cua, lá trà, bã cà phê, túi trà đen, thực phẩm không cần nữa v.v vào túi màu vàng, buộc chặt lại rồi đổ đi. Thời gian thu gom là hai ngày một tuần, cùng ngày nhưng khác thời gian với rác cháy được. Hãy đảm bảo để đổ rác vào buổi sáng của ngày thu gom rác.

● Hộp, bao bì nhựa

Hộp, bao bì nhựa là các loại hộp nhựa dùng để đựng (ngoại trừ chai nhựa PET) hoặc bao bì nhựa dùng để bọc sản phẩm, với “kí hiệu nhựa” được đánh dấu . Chúng sẽ được tái chế thành nguyên liệu hóa học hay các sản phẩm nhựa. Vui lòng rửa sạch các chai đựng thực phẩm hay nhu yếu phẩm, cốc – hộp đựng thực phẩm, khay đựng thực phẩm, túi nhựa, túi đóng gói thực phẩm và nhu yếu phẩm, nắp, lưới, bông rửa chén v.v và bỏ vào túi trong suốt, buộc chặt và vứt đi. Thời gian thu gom là một lần một tuần.

● Rác không cháy được

Vui lòng bỏ đồ gốm sứ, kim loại, thủy tinh, dao, các đồ gia dụng cỡ nhỏ v.v vào túi màu xanh được chỉ định rồi bỏ đi. Thời gian thu gom là một lần một tuần.

● Rác cỡ lớn

Những đồ vật không vừa với túi rác được chỉ định, như đồ gia dụng, đồ nội thất cỡ lớn, đệm/chiều, xe đạp, đồ chơi cũng như các vật dụng khác v.v được xem là rác quá khổ. Khi đồ rác quá khổ, bạn sẽ cần đăng kí từ trước. Sau khi liên hệ với số điện thoại tiếp nhận rác quá khổ (☎ 029-826-4800), hãy mua phiếu xử lý rác quá khổ với số tiền tương ứng với món đồ tại cửa hàng xử lý, đính kèm vào rác quá khổ rồi mang ra nơi có thể nhìn thấy được trên đường trước 8:30 sáng ngày thu gom. Ngoài ra, trong các đồ điện gia dụng, những món cỡ lớn như vi tính, tivi, máy điều hòa, tủ lạnh, tủ đông, máy giặt, máy sấy quần áo v.v thì không thể được thu gom. Hãy liên hệ với các cửa hàng đồ điện để nhờ mang đi.

● Rác không thu gom

Chúng tôi không thu gom những món đồ như máy điều hòa, TV, máy giặt, máy sấy quần áo, tủ lạnh, tủ đông, máy tính cá nhân, xe máy, bình chữa cháy, két sắt, lốp xe, khối gạch, bê tông, mái ngói, rác thải y tế, nông được, sơn, pin, bình khí propan, máy nông nghiệp, bê tông, máy bơm v.v Khi bạn muốn đổi và mua cái mới, hãy nhờ cửa hàng thu mua đến mang đi hoặc nhờ một bên chuyên môn đến xử lý. Ngoài ra, chúng tôi cũng không thu gom rác phát sinh từ các hoạt động kinh doanh như công ty, nhà hàng. Nếu muốn biết biện pháp xử lý, xin vui lòng liên hệ với chúng tôi.

● Hệ thống trợ giá thiết bị xử lý rác thải sinh hoạt

Để thúc đẩy việc giảm thiểu số lượng rác, chúng tôi trợ cấp một phần chi phí mua thiết bị xử lý rác thải sinh hoạt cho những người có ý định mua. Có 3 thiết bị thuộc đối tượng bao gồm thùng chứa phân trộn, thùng ủ phân hữu cơ và máy xử lý rác thải điện. Bằng việc sử dụng thiết bị xử lý rác thải, bạn có thể tạo ra phân hữu cơ chất lượng tốt và dùng nó làm phân bón cho vườn hoa nhà bạn.

※Vui lòng liên hệ với chúng tôi để biết thêm thông tin.

● Cấm đốt rác

Đốt rác ngoài trời bị pháp luật nghiêm cấm. Ngay cả khi bạn cành cây đã cắt đi hay lá rụng trong vườn, hãy lưu ý rằng mùi và khói sẽ làm phiền đến hàng xóm và những



4. Cuộc sống

người xung quanh.

(5) Vật nuôi (chó, mèo v.v)



Phòng Vệ sinh môi trường ☎ Nội tuyến 2407-2461

● Trách nhiệm của chủ

Khi nuôi động vật làm thú cưng, bạn phải chăm sóc động vật đúng cách, chú ý đến sức khỏe và sự an toàn của chúng nhưng cũng không làm phiền, làm ảnh hưởng xấu đến cơ thể hay tài sản của những người xung quanh.

● Đăng kí chó

Khi nuôi chó, bạn phải đăng kí nó trong vòng 30 ngày kể từ ngày mua hoặc 90 ngày kể từ ngày sinh. Sau khi đăng kí, bạn sẽ được cấp “giấy phép cho chó”, và hãy nhớ gắn nó vào dây đeo cổ. Vui lòng gửi giấy “thông báo về cái chết” khi thú cưng qua đời, cũng như giấy “thông báo thay đổi địa chỉ v.v” khi đổi địa chỉ hoặc đổi tên của chủ.

● Tiêm phòng bệnh dại

Khi nuôi chó, bạn phải cho chó tiêm phòng bệnh dại một lần mỗi năm. Bệnh dại là một căn bệnh đáng sợ có thể gây chết người, có thể lây cho cả người chứ không chỉ riêng động vật. Gần đây, ở Nhật không có trường hợp phát bệnh nào. Tuy nhiên số lượng đẩy lại gia tăng ở các nước láng giềng, do đó ngay cả trong nước cũng có khả năng phát bệnh thông qua động vật nhập khẩu. Ngoài ra, khi chú chó chưa được tiêm phòng cắn người, nó có thể phải chịu sự trừng phạt của pháp luật. Vui lòng cho chó đến tiêm phòng tại các buổi tiêm tập thể của thành phố hoặc tại phòng khám thú y.

(6) Cách ứng xử trong sinh hoạt

● Hãy tham gia Tổ dân phố/Hiệp hội khu phố



Phòng Hoạt động công dân ☎ Nội tuyến 2456

Xã hội Nhật Bản từ lâu đã có tư tưởng coi trọng mối quan hệ giữa hàng xóm láng giềng với nhau. Tổ dân phố hay hiệp hội khu phố là các nhóm tự nguyện tạo nên từ các thành viên sống trong cùng một khu vực, với mục đích cùng chung tay hợp tác xây nên một xã hội khu vực đáng sống. Các tổ dân phố hay hiệp hội khu phố tự quản tại thành phố Tsuchiura sẽ thực hiện các hoạt động sau.

① Các hoạt động làm sạch môi trường (quản lý điểm thu

gom rác, dọn dẹp tập thể v.v)

② Các hoạt động quan hệ công chúng (phân phối và lưu hành các thông báo từ tổ dân phố hoặc thành phố)

③ Các hoạt động phòng chống tội phạm (lắp đặt và quản lý đèn chống trộm, tuần tra v.v)

④ Các hoạt động phòng chống thiên tai (diễn tập phòng chống thiên tai để chuẩn bị cho các thảm họa khác nhau, quản lý kho phòng chống thiên tai v.v)

⑤ Các hoạt động giao lưu trong khu vực (lễ hội mùa hè v.v)

Tại thành phố Tsuchiura, nhiều công dân là thành viên của tổ dân phố hay hiệp hội khu phố. Người nước ngoài cũng có thể tham gia. Để biết thêm thông tin về việc tham gia, vui lòng liên hệ với trưởng tổ dân phố, trưởng hiệp hội khu phố hay Phòng Hoạt động công dân.

● Những điều cần lưu ý khi sinh sống tại Nhật Bản

1. Tiếng ồn trong cuộc sống hàng ngày

Vì những ngôi nhà tại Nhật thường hẹp và sát bên nhà hàng xóm, ở các khu chung cư, âm thanh có thể dễ dàng lọt qua tường nhà lẫn nhau. Việc náo động vì tiệc tùng, nghe nhạc hay xem TV với âm lượng lớn v.v có thể gây phiền toái cho hàng xóm. Khoảng thời gian cần đặc biệt chú ý nhất là vào sáng sớm và ban đêm. Hãy nghĩ cho cả những người sống gần bạn, như những người sống ở hai bên, tầng trên và tầng dưới.

Ví dụ: Những âm thanh có thể gây ra tiếng ồn:

- Trò chuyện to tiếng
- Âm thanh từ nhạc cụ, radio hoặc TV
- Tiếng từ bồn tắm hay vòi sen
- Tiếng máy giặt hay máy hút bụi

2. Khi sử dụng nhà ở

Không được tăng số người sống cùng, cho người khác thuê lại, cải tạo nhà mà chưa có sự cho phép của chủ nhà. Vui lòng bàn trước với chủ nhà hoặc công ty bất động sản. Ngoài ra, nếu gây ra vết dầu mỡ ở nhà bếp, nắm mốc ở bồn tắm hoặc lỗ hổng trên tường v.v, bạn có thể không nhận lại được tiền đặt cọc khi chuyển ra ngoài.

3. Cách sử dụng không gian chung của ngôi nhà

Khu vực hành lang hay cầu thang bên ngoài căn hộ, nhà chung cư là không gian chung của tất cả những người ở đó. Trong trường hợp xảy ra động đất hoặc hỏa hoạn, những không gian chung này có thể trở thành một phần



4. Cuộc sống

quan trọng trong lối thoát hiểm của mọi người. Vì vậy, vui lòng không để đồ vật cá nhân ở đó.

4. Khi nuôi thú cưng tại nhà

Một số căn hộ chung cư không cho phép nuôi thú cưng. Hãy kiểm tra chắc chắn các điều khoản hợp đồng v.v trước khi nuôi.

5. Khi vào nhà

Tại Nhật Bản, về cơ bản giày dép sẽ được cởi ra ở lối vào. Phép lịch sử cơ bản là cởi giày và đặt chúng ngay ngắn với mũi giày hướng về cửa ra vào.

6. Khi đi tắm

Phòng tắm trong hầu hết các ngôi nhà tại Nhật sẽ được đặt tách biệt với nhà vệ sinh. Ngoài ra, bồn tắm kiểu Nhật thường sẽ sâu hơn bồn tắm phương Tây. Trong các hộ gia đình Nhật Bản, để tiết kiệm tài nguyên, nước tắm không được xả cho đến khi người cuối cùng sử dụng xong. Vì vậy, cần tắm rửa cơ thể sạch sẽ ở bên ngoài bồn tắm, dội sạch hết xà phòng trước khi ngâm mình trong bồn nước nóng. Vui lòng không kì cọ cơ thể trong bồn tắm. Đặc biệt cần chú ý khi tắm suối nước nóng (onsen) và nhà tắm công cộng.

7. Khi sử dụng nơi công cộng

Khi sử dụng các cơ sở công cộng hay công viên v.v, cần nghiêm chỉnh tuân thủ các quy tắc của nơi đó. Ngoài ra, hãy nghĩ về cả những người sẽ sử dụng nó sau mình để dọn dẹp sạch sẽ.

8. Nghiêm cấm xả xác và thuốc lá bừa bãi

Vui lòng không vứt tàn thuốc lá, kẹo cao su, lon rỗng v.v ra đường hoặc những nơi không phải thùng rác. Nếu hút thuốc, bạn hãy mang theo hộp đựng tàn thuốc riêng.

(7) Ngân hàng

Tại các ngân hàng, bạn có thể gửi tiền, vay tiền, gửi tiền ra nước ngoài hoặc đăng kí rút tiền tự động các dịch vụ công như điện nước.

<Thời gian làm việc của ngân hàng>

Thứ Hai – Thứ Sáu: 9:00 – 15:00 (Đóng cửa vào thứ Bảy, Chủ Nhật và ngày lễ. Máy ATM có thể sử dụng vào buổi tối và ngày lễ, tuy nhiên điều này có thể thay đổi tùy theo ngân hàng và chi nhánh).

● Khi tạo tài khoản ngân hàng

Cần có các giấy tờ tùy thân như thẻ lưu trú, hộ chiếu, bằng lái xe v.v và con dấu cá nhân (inkan). Vui lòng giữ lại con dấu bạn đã sử dụng để mở tài khoản ngân hàng ở

nơi an toàn vì bạn sẽ cần đến nó sau này. Khi tạo tài khoản ngân hàng ở Nhật Bản, bạn sẽ nhận được thẻ tiền mặt (thẻ chuyên để rút tiền). Khi có thẻ tiền mặt, bạn có thể rút tiền, gửi tiền hoặc chuyển khoản ở ATM. Bạn cũng có thể sử dụng ATM của ngân hàng không phải ngân hàng mình đăng kí hoặc của cửa hàng tiện lợi, tuy nhiên tùy vào thời gian và địa điểm rút tiền mà bạn sẽ phải trả phí. ATM thường sẽ có ở ngân hàng, cửa hàng tiện lợi, cơ sở thương mại, sân bay, nhà ga v.v.

(8) Bưu điện

Bưu điện được đặt tại những nơi có dấu 〒. Ngoài việc thu thập và chuyển phát bưu thiếp, thư từ và bưu kiện, bưu điện còn xử lý việc gửi tiền tiết kiệm, chuyển khoản cũng như gửi tiền ra nước ngoài.

● Bưu điện trong nước

Thông thường, bạn có thể gửi bưu thiếp từ 63 yên, thư từ 84 yên đến khắp Nhật Bản. Khi gửi, hãy dán tem bưu chính ứng với trọng lượng và bỏ vào thùng thư có dấu 〒 hoặc mang trực tiếp đến bưu điện. Tem có thể được mua tại bưu điện hoặc cửa hàng tiện lợi. Nếu bạn cần gửi gấp, bạn cũng có thể trả thêm một khoản phí riêng để đổi sang chế độ “chuyển phát nhanh” giúp gửi nhanh hơn bình thường. Bên cạnh đó, đối với các đồ vật hay thư từ, văn kiện quan trọng, bạn có thể chọn dịch vụ “gửi đảm bảo” để được bồi thường trong trường hợp hỏng hóc hay thất lạc.

● Gửi hàng quốc tế

Ngoài ra, khi gửi thư hoặc bưu kiện ra nước ngoài, bạn có thể chọn nhiều phương thức vận chuyển khác nhau như đường hàng không hoặc đường biển, với chi phí và thời gian cần thiết để gửi đến sẽ khác nhau đối với từng phương thức. Thêm vào đó, tùy vào quốc gia, độ lớn hay trọng lượng mà đồ có thể được gửi có thể bị giới hạn.

(9) Dịch vụ chuyển phát tận nhà

Khi gửi hàng, ngoài bưu điện, còn có các công ty chuyển phát tận nhà. Sử dụng dịch vụ các công ty chuyển phát tận nhà sẽ tiện lợi khi nhà bạn xa bưu điện hoặc bạn muốn gửi hàng cỡ lớn. Bạn có thể gửi thông qua cửa hàng tiện lợi, hoặc để họ đến lấy tận nhà nếu món hàng khó vận chuyển.

(10) Điện thoại di động

1. Khi muốn sử dụng điện thoại di động

Hãy đăng kí với các công ty điện thoại di động v.v. Khi sử dụng điện thoại mới, bạn sẽ phải trả phí cho thiết bị điện thoại và lệ phí. Để đăng kí, bạn cần có giấy tờ chứng minh được tên và địa chỉ như thẻ lưu trú, hộ chiếu hoặc



4. Cuộc sống

giấy phép lái xe v.v.

2. Cách trả tiền điện thoại di động

Hóa đơn cho phí cơ bản và phí cuộc gọi sẽ được gửi đến bạn hằng tháng. Bạn có thể thanh toán tại ngân hàng, bưu điện hoặc cửa hàng tiện lợi v.v sử dụng phiếu thanh toán được gửi từ công ty điện thoại di động mà bạn đăng kí. Bạn cũng có thể đăng kí tự động rút tiền điện thoại từ tài khoản ngân hàng hoặc tài khoản bưu điện v.v

(11) Phương tiện giao thông công cộng

Phương tiện giao thông ở Tsuchiura bao gồm tàu điện, xe buýt và taxi. Tàu điện chạy khắp Nhật Bản, và bạn có thể đi đến hầu như bất cứ đâu bằng tàu điện. Ở trong thành phố có 3 nhà ga được phục vụ bởi tuyến JR Joban là ga Tsuchiura, ga Arakawaoki và ga Kandatsu. Xe buýt thì sẽ chạy ở các khu vực chính trong thành phố, vì vậy hãy sử dụng chúng tùy theo mục đích của bạn.

● Đường sắt

Trong thành phố, có tuyến JR Joban đi qua, nối Tokyo với tỉnh Miyagi và đi ngang qua thành phố Tsuchiura. Trong thành phố cũng có 3 ga là ga Tsuchiura, ga Arakawaoki và ga Kandatsu, nếu đi tàu tốc hành thì sẽ mất khoảng 50 phút từ ga Tsuchiura đến ga Tokyo, và khoảng 30 phút để đến ga Mito – thủ phủ của tỉnh Ibaraki. Giá vé sẽ thay đổi tùy vào ga đi và ga đến. Học sinh trung học cơ sở trở lên sẽ phải trả giá người lớn, còn người dưới 12 tuổi sẽ được dùng giá trẻ em, với chi phí bằng một nửa giá người lớn.

※Với thẻ tàu trả trước được bán tại máy bán vé tự động hoặc quầy bán vé tại các ga, bạn chỉ cần nạp tiền trước là có thể lên xuống tàu chỉ bằng cách chạm thẻ vào bộ phận cảm biến của cửa soát vé tự động một cách rất tiện lợi.

● Xe buýt

Bên trong thành phố, lấy ga Tsuchiura làm trung tâm, có hai công ty xe buýt tư nhân là Đường sắt Kanto và JR Bus Kanto hoạt động. Tiền vé sẽ thay đổi tùy vào khoảng cách lên xuống xe. Học sinh trung học cơ sở trở lên sẽ trả giá người lớn, còn những người dưới 12 tuổi sẽ trả giá vé trẻ em bằng một nửa giá người lớn. Ngoài ra, còn có xe buýt thúc đẩy sự phát triển khu vực “Kirara-chan” hoạt động từ và đến ga Tsuchiura, nhằm loại bỏ sự bất tiện của các khu vực nằm xa tuyến xe buýt và tăng số lượng người sử dụng xe buýt để tạo ra tác động tốt đến môi trường.

● Taxi

Xung quanh 3 nhà ga của thành phố (ga Tsuchiura, ga Arakawaoki và ga Kandatsu) có một số công ty taxi hoạt động. Ngoài ra, bạn cũng có thể liên hệ trực tiếp với hãng

taxi để được đưa đón. Giá cước sẽ phụ thuộc theo hệ thống đồng hồ hiển thị trên đồng hồ cạnh ghế tài xế. Khi xuống xe, bạn sẽ trả tiền theo cước được hiển thị trên đồng hồ.



5. Ứng phó với thiên tai



Phòng Phòng chống Thiên tai và Xử lý Khủng hoảng ☎ Nội tuyến: 2292

(1) Thảm họa về gió và nước

Ở Nhật Bản, mưa lớn và bão thường xuyên xảy ra từ tháng 6 đến tháng 10. Đặc biệt, khi bão đổ bộ, tùy theo hướng di chuyển của bão mà các cơn sóng có thể tràn bờ gây lũ lụt và ngập vào nhà dân. Ngoài ra, những thiệt hại lớn như sạt lở đất hay sập nhà cũng có thể xảy ra. Nếu sắp có bão, hãy chú ý theo dõi dự báo thời tiết và hạn chế các hoạt động ngoài trời như đi du lịch, leo núi, câu cá, bơi lội,...

• Bão

Bão là ảnh hưởng của xoáy thuận nhiệt đới xảy ra trên các đại dương nhiệt đới và cận nhiệt đới. Kèm theo mưa và gió mạnh, bão gây thiệt hại trên diện rộng. Ở những nơi khác trên thế giới, chúng còn được gọi là vòi rồng hay lốc xoáy. Ở Nhật, bão thường đến từ khoảng hè và thu. Hiện tại có thể dự đoán quy mô và hướng đi của một cơn bão ở một mức độ nhất định, nhưng thiệt hại của thiên tai thì không thể lường trước được. Hãy luôn chuẩn bị sẵn sàng và không được mất cảnh giác trước thiên tai.

(Những điều cần làm để chuẩn bị cho bão)

- ① Các vật thường được đặt ngoài hiên hay ngoài vườn như thùng rác, chậu cây nên được cố định hoặc mang vào trong nhà.
- ② Gia cố cửa kính bằng băng keo hoặc băng keo vinyl. Nếu bạn có cửa mưa hoặc cửa chớp, hãy đóng chúng lại.
- ③ Nếu có nguy cơ xảy ra lũ lụt, hãy di chuyển đồ đạc và thiết bị điện đến nơi càng cao càng tốt.
- ④ Theo dõi thông tin về thời tiết trên TV, radio và Internet.
- ⑤ Chuẩn bị đèn pin, Radio,... để phòng mất điện.
- ⑥ Chuẩn bị các vật dụng khẩn cấp như thức ăn, nước uống, thuốc men và các vật dụng có giá trị để sơ tán.
- ⑦ Nhớ rõ vị trí của địa điểm lánh nạn.

(Những điều cần lưu ý khi bão đến)

- ① Không đi ra ngoài khi gió mạnh hoặc khi mưa to.
- ② Tránh xa biển, sông ngòi, đồng ruộng và các rãnh nước cũng như những nơi có khả năng xảy ra sạt lở đất.
- ③ Hãy theo dõi kỹ thông tin thời tiết và sơ tán ngay lập tức khi được hướng dẫn sơ tán.
- ④ Khi sơ tán, hãy tắt cầu dao điện, khóa van gas chính và khóa nhà trước khi rời đi.

• Vòi rồng

Vòi rồng, hay còn được gọi là lốc xoáy, là một luồng gió xoáy xoắn ốc, tốc độ cao, hình thành cùng với các

đám mây tích có thể gây ra mưa lớn. Ở Nhật Bản, vòi rồng dễ xảy ra nhất vào tháng 9 khi nhiều cơn bão đổ bộ. Phạm vi của vòi rồng có đường kính hàng chục mét đến hàng trăm mét. Tâm của vòi rồng là những cơn gió mạnh, có thể làm sập các tòa nhà bê tông cốt thép và khung thép ngay lập tức, và cũng có thể cuốn các phương tiện lớn lên không trung. Khi vòi rồng xuất hiện, gió sẽ trở nên lạnh và bầu trời sẽ đột ngột tối sầm lại, sẽ bắt đầu có các cơn giông hoặc mưa đá (các hạt băng có đường kính từ 5 mm trở lên sẽ rơi xuống từ các đám mây tích). Bạn cũng có thể nghe thấy tiếng gió “gù gù” hoặc cảm thấy ớn lạnh do thay đổi áp suất khí quyển

(Khi vòi rồng xuất hiện lúc ở ngoài trời)

- ① Sơ tán đến một tòa nhà kiên cố gần đó.
- ② Nếu không có tòa nhà nào gần đó, hãy nằm xuống một vũng nước hoặc chỗ trũng nơi bạn có thể vừa người và dùng cả hai tay để bảo vệ đầu và cổ.
- ③ Không sơ tán đến các tòa nhà nhẹ chẳng hạn như các tòa nhà tiền chế, nhà để xe hoặc nhà kho có khả năng bị vỡ hoặc bị thổi bay.
- ④ Tránh xa sông và cầu.

(Khi vòi rồng xuất hiện lúc ở trong nhà)

- ① Đi xuống tầng hầm hoặc tầng thấp nhất của tòa nhà.
- ② Di chuyển đến khu vực trung tâm của tòa nhà và đảm bảo rằng không có cửa sổ trong phòng.
- ③ Đóng cửa mưa, cửa chớp, cửa sổ và rèm cửa, đồng thời tránh xa cửa sổ, tường và cửa ra vào.
- ④ Nằm úp mặt ở giữa phòng và dùng cánh tay của bạn để bảo vệ đầu và cổ của bạn.

• Mưa lớn

Rất khó để dự đoán sự xuất hiện của mưa xối xả rơi trong một khu vực giới hạn, vì vậy biện pháp ứng phó cũng sẽ thay đổi tùy theo tình huống. Hãy nắm rõ các khu vực dễ xảy ra nguy hiểm gần nơi bạn sống bằng cách xem bản đồ thiên tai. Bản đồ này cho biết các khu vực có thể bị ảnh hưởng trong trường hợp xảy ra thiên tai. Mưa xối xả có thể gây ra thiệt hại ngoài dự đoán ngay cả ở những khu vực được bảo trì tốt, vì vậy điều quan trọng là phải sơ tán đến nơi an toàn càng sớm càng tốt.

• Lũ lụt

Do bão và mưa xối xả, mực nước sông có thể dâng cao và tràn bờ, gây ra lũ lụt. Trong những năm gần đây, lũ lụt đã gây ra thiệt hại ở nhiều nơi. Hãy chú ý theo dõi thông tin thời tiết trên TV, radio, internet,... Nắm rõ địa điểm lánh nạn và hành động ngay lập tức nếu bạn được hướng dẫn sơ tán hoặc nếu bạn cảm thấy mình đang gặp nguy hiểm.

• Chuẩn bị ứng phó với bão và lũ lụt

Khi có nguy cơ xảy ra thiên tai như bão hoặc mưa lớn, chính quyền cấp quốc gia và cấp tỉnh sẽ cập nhật liên



5. Ứng phó với thiên tai

tục về tình hình thiên tai. Tùy thuộc vào tình hình thiên tai và tình hình trong khu vực, chính quyền cấp thành phố sẽ phát sóng trên đài vô tuyến phòng chống thiên tai, cũng như cập nhật thông tin trên trang web của thành phố và trong "Email thông tin an ninh và an toàn của thành phố Tsuchiura". Trong thành phố có các điểm sơ tán đảm bảo an toàn khi có thiên tai. Cần nắm rõ các địa điểm lánh nạn gần nhà của bạn và thảo luận về nơi sơ tán với gia đình bạn trước khi di chuyển.

(Những điều cần lưu ý khi sơ tán)

- ① Cùng gia đình quyết định lộ trình đến khu vực sơ tán và kiểm tra trước xem có an toàn để đi qua hay không.
- ② Sơ tán với quần áo dễ di chuyển và với số lượng hành lý cần tối thiểu.
- ③ Trừ những trường hợp đặc biệt, hãy sơ tán bằng cách đi bộ thay vì sử dụng xe hơi. Sơ tán bằng xe tạo ra ùn tắc giao thông khiến các phương tiện khẩn cấp không thể qua lại.
- ④ Khi sơ tán, hãy làm theo hướng dẫn của cảnh sát, quan chức thành phố, lính cứu hỏa, thành viên đội cứu hỏa,...

(2) Thảm họa về động đất và sóng thần

"Động đất" là một chấn động bất ngờ làm cho mặt đất hoặc các tòa nhà rung chuyển dữ dội. Nhật Bản là một trong những quốc gia thường xuyên xảy ra động đất nhất trên thế giới. Trận động đất lớn phía đông Nhật Bản xảy ra vào tháng 3 năm 2011 đã gây ra thiệt hại nặng nề do ảnh hưởng của động đất và sóng thần trên khắp miền đông Nhật Bản. Thành phố Tsuchiura cũng bị ảnh hưởng bởi những chấn động cực mạnh và liên tục với cường độ địa chấn mức 6 nhẹ, gây thiệt hại lớn về nhiều mặt như thiệt hại đến đường dây cứu sinh và nhà cửa.

•Động đất

(Trong trường hợp đang ở trong nhà)

- ① Cửa kính hoặc các biển hiệu có thể rơi và gây thương tích, vì vậy đừng vội lao ra ngoài.
- ② Tự bảo vệ mình bằng cách trốn dưới gầm bàn,...
- ③ Ngay lập tức tắt các thiết bị phát lửa đang sử dụng và đóng van gas chính.
- ④ Đảm bảo lối thoát hiểm bằng cách mở cửa ra vào hoặc cửa sổ.
- ⑤ Nếu xảy ra cháy phải nhanh chóng dập tắt bằng bình chữa cháy.
- ⑥ Cảnh thận trước các đồ đạc bị lật, rớt hoặc đổ, mảnh kính vỡ,...
- ⑦ Vì động đất không chỉ giới hạn ở một trận, hãy cảnh giác với các cơn dư chấn kèm theo.

(Trong trường hợp đang ở ngoài)

- ① Vì cửa kính hoặc biển hiệu có thể rơi xuống nên hãy bảo vệ đầu của bạn bằng ba lô, túi xách,...
- ② Đi bộ gần các bức tường hoặc trên những con đường chật hẹp là rất nguy hiểm. Hãy di tản đến một khu vực rộng rãi như công viên, quảng trường,...
- ③ Nên lập tức đỗ xe bên trái đường và tắt máy trong trường hợp đang lái xe. Phòng trường hợp cần phải rời xe khi khẩn cấp, bạn nên mở cửa xe, cấm nguyên chìa khóa trong xe và chỉ mang những giấy tờ quan trọng như giấy chứng nhận xe và lập tức sơ tán.
- ④ Sóng thần có thể xảy ra gần biển hoặc sông nên hãy sơ tán đến vùng đất cao hơn ngay lập tức.
- ⑤ Rất có thể xảy ra lở đồi và đất khi bạn ở gần núi hoặc vách đá, vì vậy hãy nhanh chóng tránh xa và di chuyển đến nơi khác.

(Những điều cần làm để chuẩn bị cho động đất)

- ① Tích cực tham gia các cuộc diễn tập thảm họa được tổ chức tại khu vực hoặc nơi làm việc.
- ② Tham gia các hiệp hội khu phố và hiệp hội cư dân, kết bạn và duy trì các mối quan hệ với những người thường gặp để mọi người có thể giúp đỡ lẫn nhau khi xảy ra thảm họa.
- ③ Cố định đồ đạc bằng vật liệu chống lật và phủ kính bằng phim để tránh các mảnh vụn văng ra khi vỡ.
- ④ Nắm rõ các cơ sở sơ tán, địa điểm lánh nạn diện rộng và các tuyến đường sơ tán gần nhà bạn.
- ⑤ Thảo luận trước với gia đình của bạn về những việc cần làm trong trường hợp xảy ra thảm họa và quyết định trước nơi gặp mặt khi bị chia cắt.
- ⑥ Nếu bạn có con, hãy hỏi và xác nhận với giáo viên về thông tin phía nhà trường và cách đón con.
- ⑦ Chuẩn bị và kiểm tra các vật dụng khẩn cấp như nước, thực phẩm, thuốc men, đèn pin và radio.
- ⑧ Tìm hiểu thông tin từ phía đại sứ quán và lãnh sự quán.

•Sóng thần

Sóng thần là sóng lớn gây ra bởi hậu quả của một trận động đất hoặc hoạt động của núi lửa. Ngay cả một trận động đất yếu cũng có thể gây ra sóng thần tùy thuộc vào thời gian rung chuyển kéo dài bao lâu. Sóng thần, thậm chí khi chỉ cao vài chục cm cũng cực kỳ nguy hiểm. Sóng thần không chỉ đến từ biển mà còn từ các con sông, vì vậy nếu bạn đang ở gần biển hoặc cửa sông, khi xảy ra động đất hãy sơ tán ngay lập tức đến vùng đất cao hơn. Tuy nhiên, hãy sơ tán bằng cách đi bộ thay vì sử dụng xe hơi. Sóng thần lặp đi lặp lại nhiều lần, vì vậy hãy đảm bảo kiểm tra trên TV hoặc đài phát thanh rằng sóng thần đã thật sự kết thúc trước khi quay



5. Ứng phó với thiên tai

trở lại. Đừng bao giờ đến gần biển hay sông để theo dõi tình hình. Ngoài ra, nếu bạn định đi bơi hoặc câu cá, hãy nhớ kiểm tra trước các địa điểm lánh nạn và tuyến đường lánh nạn.

(3) Sơ tán khi xảy ra thiên tai

Sơ tán nghĩa là trốn đến một nơi an toàn khi thảm họa như lũ lụt và động đất xảy ra. Khi trời mưa to, hãy lưu ý đến lượng mưa cũng như tình trạng nước ngập. Nếu cảm thấy nguy hiểm, hãy cố gắng sơ tán sớm nhất có thể. Ngoài ra, khi có nguy cơ lũ lụt, chính quyền thành phố sẽ đưa ra thông báo sơ tán, vì vậy hãy sơ tán càng sớm càng tốt. Ngoài ra, trong trường hợp xảy ra động đất, một cơ sở sơ tán sẽ được chỉ định để làm nơi ăn ở cho những người không còn nơi ở do nhà bị sập hoặc cháy. Hãy đến cơ sở sơ tán khi nhà của bạn có nguy cơ bị sập, khi bạn không cần sơ tán nhưng cần nước hoặc thực phẩm hoặc khi bạn muốn nhận cập nhật về thảm họa.

•Lệnh sơ tán khẩn cấp

Tùy thuộc vào tình hình, thành phố sẽ đưa ra thông báo sơ tán (lệnh sơ tán cho người cao tuổi / lệnh sơ tán) và sẽ thông báo cho bạn qua đài vô tuyến phòng chống thiên tai, cũng như trên trang web của thành phố và trong "email thông tin an ninh và an toàn của thành phố Tsuchiura". Hãy nắm rõ nội dung của các thông báo này và sẵn sàng hành động một cách bình tĩnh trong trường hợp khẩn cấp.

(Các loại thông báo sơ tán)

○ Lệnh sơ tán cho người cao tuổi (Cảnh báo cấp 3):

Đây là thông báo kêu gọi sơ tán sớm cho những người cao tuổi cần thời gian để sơ tán trong các tình huống có nguy cơ xảy ra thảm họa. Những người không thuộc nhóm người cao tuổi cũng cần phải chuẩn bị để đối phó với thiên tai.

○ Lệnh sơ tán (Cảnh báo cấp 4):

Đây là thông báo kêu gọi sơ tán khẩn cấp cho những người sống trong khu vực có nguy cơ cao xảy ra thiên tai trong các tình huống có nguy cơ xảy ra thảm họa. Những người không thuộc nhóm người cao tuổi cũng cần phải chuẩn bị để đối phó với thiên tai. Hãy đến và hoàn thành địa điểm sơ tán tại địa điểm lánh nạn trước khi thảm họa xảy ra.

• Nơi sơ tán trong trường hợp khẩn cấp

Có các cơ sở sơ tán khắp thành phố để đảm bảo an toàn cho bạn trong trường hợp xảy ra thảm họa. Nếu có lệnh

sơ tán từ trụ sở ứng phó thiên tai của thành phố, hoặc nếu có nguy hiểm như nhà sập hoặc cháy lan, hãy sơ tán đến nơi an toàn tùy theo tình hình. Xin lưu ý rằng các cơ sở sơ tán sẽ được mở khác nhau tùy thuộc vào loại thảm họa.

(Cơ sở sơ tán được chỉ định)

Đây là một cơ sở dành cho những cư dân đã sơ tán hoặc không thể trở về nhà do thiên tai. Các trường tiểu học và trung học cơ sở công lập trên địa bàn thành phố sẽ được chỉ định làm cơ sở sơ tán.

(Cơ sở sơ tán khẩn cấp được chỉ định)

Là nơi tạm thời bảo vệ bản thân khỏi nguy hiểm khi có hoặc có khả năng xảy ra thiên tai. Ngoài trường tiểu học và trung học cơ sở công lập, các trường trung học phổ thông và các trung tâm cộng đồng ở mỗi quận cũng được chỉ định.

※ Ngoài việc xác nhận trước từng địa điểm lánh nạn, hãy kiểm tra các tuyến đường đến địa điểm lánh nạn và nắm rõ các khu vực nguy hiểm. Ngoài ra, cần nắm rõ các địa điểm lánh nạn gần nhà của bạn và thảo luận về nơi sơ tán với gia đình bạn trước khi di chuyển.

(4) Cơ sở sơ tán địa phương



5. Ứng phó với thiên tai

Cơ sở sơ tán		Địa chỉ	Cơ sở sơ tán khẩn cấp được chỉ định			Cơ sở sơ tán được chỉ định
			Lũ lụt	Tạm thời	Diện rộng	
1	Trường tiểu học Tsuchiura	Otemachi 13-32	×	○	○	○
2	Trường tiểu học Shimotakatsu	Shimotakatsu 4-2-9	○	○	○	○
3	Trường tiểu học Azuma	Naka 455		×	○	○
4	Trường tiểu học Shishitsuka cũ	Shishitsuka 1478	×	○	○	○
5	Trường tiểu học Oiwater	Oiwata 2066-1	○	○	○	○
6	Trường tiểu học Manabe	Manabe 4-3-1	○	○	○	○
7	Trường tiểu học Tsuwa	Namiki 5-4826-1	○	○	○	○
8	Trường tiểu học Arakawaoki	Arakawaoki-higashi 3-24-3		○	○	○
9	Trường tiểu học Nakamura	Nakamura-minami 5-29-5		○	○	○
10	Trường tiểu học Tsuchiura Daini	Fujisaki 2-1-41	×	○	○	○
11	Trường tiểu học Kamiotsuhigashi	Okijuku-machi 2489	○	○	○	○
12	Trường tiểu học Kamiotsunishi	Teno-machi 3651	○	○	○	○
13	Trường tiểu học Kandatsu	Nakakandatsu-machi 4		○	○	○
14	Trường tiểu học Migimomi	Migmomi 1728-3		○	○	○
15	Trường tiểu học Tsuwaminami	Hitana 3090	○	○	○	○
16	Trường tiểu học Otto	Otto-minami 2-1-1		○	○	○
17	Trường tiểu học Sugaya	Sugenoya-machi 1464-8		○	○	○
18	Trường tiểu học Fujisawa cũ	Fujisawa 3057	○	○	○	○
19	Trường tiểu học Yamanosho cũ	Hongo 301		○	○	○
20	Trường trung học cơ sở Tsuchiura Daiichi	Bunkyo-cho 3-8	×	○	○	○
21	Trường trung học cơ sở Tsuchiura Daini	Higashi-manabemachi 21-7	○	○	○	○
22	Trường trung học cơ sở Tsuchiura Daisan	Nakamura-minami 1-25-15		○	○	○
23	Trường trung học cơ sở Tsuchiura Daiyon	Nakatakatsu 3-10-4	○	○	○	○
24	Trường trung học cơ sở Tsuchiura Daigo	Teno-machi 3218-1	○	○	○	○
25	Trường trung học cơ sở Tsuchiura Dairoku	Migimomi 428		○	○	○
26	Trường trung học cơ sở Tsuwa	Nakanuki 1222-2		○	○	○
27	Trường giáo dục bắt buộc Niihari	Fujisawa 913	○	○	○	○



5. Ứng phó với thiên tai

28	Trường trung học phổ thông Tsuchiura Daiichi	Manabe 4-4-2	○		○	
29	Trường trung học phổ thông Tsuchiura Daini	Tatsuta-machi 9-6	×		○	
30	Trường trung học phổ thông Tsuchiura Daisan	Oiwata 1599	○		○	
31	Trường trung học phổ thông Công nghiệp Tsuchiura	Manabe 6-11-20	○		○	
32	Trường trung học phổ thông Tsuchiura Kohoku	Sugenoya-machi 1525-1			○	
33	Trường trung học phổ thông trực thuộc Đại học Quốc tế Tsukuba	Manabe 1-3-5	×		○	
34	Trường trung học phổ thông trực thuộc Đại học Nihon Tsuchiura	Komatsugaoka-machi 4-46	○		○	
35	Trường trung học phổ thông Joso	Nakamura-nishine 1010			○	
36	Trung tâm khoa học và môi trường Kasumigaura tỉnh Ibaraki	Okijuku-machi 1853	○			
37	Trung tâm cộng đồng khu vực Icchu	Ote-machi 13-9	×	○	○	
38	Trung tâm cộng đồng khu vực Nichu	Kidamari 1675	○	○	○	
39	Trung tâm cộng đồng khu vực Sanchu	Nakamura-minami 4-8-14		○	○	
40	Trung tâm cộng đồng khu vực Yonchu	Kokubu-cho 11-5	○	○	○	
41	Trung tâm cộng đồng Kamiotsu	Teno-machi 3252	○	○	○	
42	Trung tâm cộng đồng khu vực Rokuchu	Karasuyama 2-2346-1		○	○	
43	Trung tâm cộng đồng Tsuwa	Namiki 5-4824-1	○	○	○	
44	Trung tâm cộng đồng khu vực Niihari	Fujisawa 982	○	○	○	
45	Trung tâm phúc lợi người cao tuổi Kohanso	Teno-machi 1892-1	○			
46	Workhill Tsuchiura	Kidamari-higashidai 4-1-1	○			
47	Trung tâm Y tế Thành phố Tsuchiura	Shimotakatsu 2-7-27	○			
48	Công viên Kijo	Chuo 1-13	×	○	○	
49	Công viên thể dục thể thao Kawaguchi	Kawaguchi 2-12-75	×	○	○	
50	Công viên Kandatsu	Kita-kandatsu-machi 3		○	○	
51	Công viên tổng hợp Kasumigaura	Oiwata 1051	×	○	○	
52	Hội trường thể dục thể thao công cộng	Sanoko 260	×	○	○	
53	Công viên Ottonuma	Nakamura-nishine 50-10		○	○	

(5) Thông tin về thiên tai

Trong trường hợp xảy ra thiên tai, hãy nhận thông tin chính xác từ TV hoặc radio, từ đài vô tuyến phòng chống

thiên tai, trên trang web của thành phố và trong "email thông tin an ninh và an toàn của thành phố Tsuchiura", từ các xe thông báo,... Đừng để bị lừa bởi những tin đồn thất thiệt và hãy kiểm tra thông tin với hàng xóm của bạn.



5. Ứng phó với thiên tai

• Cảnh báo khẩn cấp động đất

Đây là những dự báo và cảnh báo do Cơ quan Khí tượng Nhật Bản đưa ra để thông báo về rung lắc mạnh có thể đến do động đất. Bạn có thể xác nhận thông báo này trên TV, radio, điện thoại thông minh,... Một trận động đất có thể xảy ra trong vòng vài giây đến hàng chục giây sau khi có cảnh báo, vì vậy đừng hoảng sợ và hãy bình tĩnh ứng phó khi có cảnh báo.

• Radio

AM	Đài NHK số 1	594kHz
	Đài NHK số 2	693kHz
	Đài IBS (Tsuchiura)	1458kHz
FM	Đài NHK-FM (Mito)	83.2MHz
	Đài Radio Tsukuba (Tsukuba)	84.2MHz

• Internet (Có hỗ trợ đa ngôn ngữ)

NHK WORLD

<http://www3.nhk.or.jp/nhkworld/>

• Đài vô tuyến phòng chống thiên tai

Thông báo khẩn cấp quan trọng, chẳng hạn như phòng chống thiên tai và phòng chống tội phạm, được phát qua thiết bị vô tuyến tại 215 địa điểm trong thành phố.

• Dịch vụ điện thoại không dây phòng chống thiên tai

Có thể xác nhận nội dung phát sóng của đài vô tuyến phòng chống thiên tai bằng điện thoại miễn phí.

• 0120-826-113

• Ứng dụng phát sóng không dây "Cosmocast"

Bạn có thể kiểm tra nội dung của đài vô tuyến phòng chống thiên tai trên điện thoại cảm ứng của mình.



iPhone



Android

• Email thông tin an ninh và an toàn của thành phố Tsuchiura (Tiếng Nhật)

Bạn có thể nhận thông tin về thảm họa như động đất, bão và mưa lớn, cũng như nội dung của đài vô tuyến phòng chống thảm họa,... qua e-mail.

• Email thông tin phòng chống thiên tai tỉnh Ibaraki (Tiếng Nhật)

Thông tin về phòng chống thiên tai như thông tin thời tiết, thông tin cảnh báo sạt lở đất, thông tin động đất/sóng thần và thông tin cảnh báo lốc xoáy đều sẽ được gửi qua e-mail.

<http://mobile.pref.ibaraki.jp/>

• Thông tin mở/ tắt nghẽn cơ sở sơ tán「VACAN」

Bạn có thể kiểm tra ảnh, vị trí, bình luận và thông tin tắc nghẽn của nơi trú ẩn sơ tán trên máy tính hoặc điện thoại thông minh của mình.



• Bảng tin thiên tai

Trong trường hợp xảy ra thiên tai, sẽ rất dễ gọi điện thoại, vì vậy vui lòng sử dụng bảng tin thiên tai cung cấp bởi công ty điện thoại bàn hoặc điện thoại di động của bạn. Bạn có thể ghi âm lại tin nhắn của chính mình cũng như nghe tin nhắn từ gia đình và bạn bè.

(Điện thoại bàn (NTT): Số máy bảng tin thiên tai

☎171

◆ Cách ghi âm tin nhắn

① Gọi điện thoại đến 「☎171」

② Nhấn 1.

③ Bấm số điện thoại bàn nhà bạn có kèm theo mã vùng.

④ Ghi âm tin nhắn.

◆ Cách nghe tin nhắn

① Gọi điện thoại đến 「☎171」

② Nhấn 2.

③ Bấm số điện thoại của người bạn muốn nghe có kèm theo mã vùng

④ Nghe tin nhắn

(Điện thoại di động: Dịch vụ bảng tin thiên tai)

Một link đến bảng tin thiên tai sẽ được tạo trên phía trên cùng màn hình của trang web. (Tiếng Nhật/ Tiếng Anh)

◆ NTT Docomo <http://dengon.docomo.ne.jp/topp.cgi>

◆ AU <http://dengon.ezweb.ne.jp/>

◆ Softbank <http://dengon.softbank.ne.jp>

• Bảng tin thiên tai bằng thông rộng

Đây là một bảng tin thiên tai trên Internet được mở ra khi việc kết nối Internet trở nên khó khăn do sự gia tăng số lượng liên lạc đến các khu vực bị ảnh hưởng bởi thảm họa.

(Web171): <https://www.web171.jp/>



6. Phúc lợi - Sức khỏe - Điều dưỡng

(1) Bảo hiểm sức khỏe quốc dân

• Chế độ bảo hiểm sức khỏe quốc dân

➔ **Phòng Bảo hiểm Y tế và Hưu trí Quốc gia**
☎ **Nội tuyến: 2296**

Chúng ta không bao giờ biết được khi nào bản thân sẽ bị bệnh hoặc chấn thương. Bảo hiểm y tế là một loại bảo hiểm hỗ trợ bạn nhận được chăm sóc y tế mà không phải lo lắng nhiều khi bị ốm hoặc bị thương. Tiền bảo hiểm sẽ được dùng để giảm bớt gánh nặng chi phí y tế cho người tham gia khi cần. Ở Nhật, công dân phải đăng ký một trong các loại bảo hiểm sau: Bảo hiểm y tế cho người lao động tại công ty; Bảo hiểm sức khỏe quốc dân cho người làm nghề tự do, hoặc người đã nghỉ hưu và ngừng đóng bảo hiểm y tế cho nhân viên tại nơi làm cũ. Bảo hiểm sức khỏe quốc dân là một hệ thống bảo hiểm y tế được điều hành bởi chính quyền tỉnh và thành phố. Khi tham gia, bạn phải trả tiền bảo hiểm. Trong trường hợp ốm đau hoặc bệnh tật, khi tham gia bảo hiểm, bạn chỉ phải trả 30% thay vì toàn bộ số tiền.

1. Thời điểm đăng ký tham gia BHSKQD

- Khi có thời gian lưu trú trên 3 tháng và đã đăng ký là cư dân tại Thành phố Tsuchiura.
- Khi chuyển đến Thành phố Tsuchiura từ một nơi khác.
- Khi nghỉ việc và ngừng bảo hiểm y tế cho người lao động.
- Khi đẻ con.

2. Thời điểm đăng ký hủy BHSKQD

Xin vui lòng hoàn tất thủ tục hủy Bảo hiểm sức khỏe quốc dân cũng như gửi lại thẻ bảo hiểm cho Bộ phận Bảo hiểm Y tế và Hưu trí Quốc gia khi:

- Khi chuyển từ Thành phố Tsuchiura đến một nơi khác.
- Khi đăng ký bảo hiểm y tế cho người lao động tại nơi làm việc.
- Khi qua đời.
- Khi rời khỏi Nhật.

3. Thẻ Bảo hiểm sức khỏe quốc dân

Khi tham gia Bảo hiểm sức khỏe quốc dân, bạn sẽ được cấp một thẻ bảo hiểm chứng minh rằng bạn là thành viên của Bảo hiểm sức khỏe quốc dân của thành phố Tsuchiura.

4. Lợi ích tham gia bảo hiểm

Khi tham gia Bảo hiểm sức khỏe quốc dân, bạn chỉ cần trả 30% đối với hầu hết các chi phí y tế trong trường hợp được bác sĩ điều trị bệnh tật hoặc thương tích, hoặc khi được kê đơn thuốc tại nhà thuốc. 70% còn lại sẽ được chi trả bởi thành phố Tsuchiura. Ngoài ra, các chi phí khác như chi phí khi sinh và chăm sóc con, chi phí tang lễ cũng sẽ được hỗ trợ.

5. Thuế Bảo hiểm sức khỏe quốc dân

Những người tham gia Bảo hiểm sức khỏe quốc dân phải nộp thuế bảo hiểm theo thu nhập của họ. Thuế bảo hiểm,

cùng với các khoản trợ cấp từ chính quyền quốc gia và tỉnh sẽ được sử dụng để chi trả cho các chi phí như chi phí y tế, chi phí sinh và chăm sóc con, chi phí tang lễ và các lợi ích khác. Nếu không đóng thuế trong một thời gian dài, thẻ bảo hiểm sẽ bị ngừng gia hạn và bạn sẽ phải chi trả toàn bộ chi phí y tế.

Ngoài ra, nếu bạn nộp trễ thời hạn nộp thuế quy định, bạn phải đóng thêm tiền phạt nộp chậm. Trong trường hợp không đóng phí kể cả khi được yêu cầu, bạn có thể bị xử lý tịch thu tài sản, tiền lương, ...

6. Cách quyết định thuế bảo hiểm sức khỏe quốc dân

Thu nhập	Tính theo thu nhập năm trước của thành viên hộ gia đình
Bình quân đầu người	Tính theo số lượng người tham gia trong hộ gia đình
Tỷ lệ cố định	Tính theo tỷ lệ cố định cho mỗi hộ gia đình

• Chế độ y tế cho người cao tuổi ở giai đoạn cuối

➔ **Phòng Bảo hiểm Y tế và Hưu trí Quốc gia**
☎ **Nội tuyến: 2316**

Đây là chế độ y tế dành cho những người từ 75 tuổi trở lên đã đăng ký là cư dân của thành phố Tsuchiura hoặc những người từ 65 tuổi trở lên được công nhận khuyết tật, nhằm giúp họ an tâm nhận chăm sóc y tế một cách lâu dài. Trừ trường hợp đang nhận trợ cấp xã hội, những người đến 75 tuổi sẽ tự động được đăng ký vào chế độ y tế cho người cao tuổi từ bảo hiểm sức khỏe quốc dân hoặc bảo hiểm y tế tại nơi làm việc mà họ đã đăng ký. Bạn vẫn phải trả tiền bảo hiểm, nhưng trong trường hợp bị bệnh hoặc thương tật, chi phí y tế sẽ được thanh toán. Nếu không tham gia, bạn sẽ phải thanh toán toàn bộ chi phí y tế phát sinh.

(2) Lương hưu quốc dân

➔ **Phòng Bảo hiểm Y tế và Hưu trí Quốc gia**
☎ **Nội tuyến: 2291**

• Chế độ lương hưu quốc dân

Đây là một chế độ trong đó các thành viên đóng phí bảo hiểm nhằm hỗ trợ cuộc sống của nhau. Mục đích của chế độ này là nhằm đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống bằng cách cung cấp lương hưu cần thiết khi mọi người già đi, chết hoặc tàn tật do bệnh tật hoặc thương tật. Lương hưu gồm 2 loại: Lương hưu quốc dân và Lương hưu nhân viên. Đối tượng bao gồm những người sống ở Nhật Bản trong độ tuổi từ 20 đến 60, không phân biệt quốc tịch, giới tính, tuổi tác hay thu nhập. Trong số đó, người lao động không tham gia chế độ lương hưu nhân viên bắt buộc phải tham gia chế độ lương hưu quốc dân và đóng thuế đến khi 60 tuổi. Thủ



6. Phúc lợi - Sức khỏe - Điều dưỡng

tục đăng ký tham gia chế độ lương hưu quốc dân được thực hiện tại chính quyền thành phố nơi bạn có thể cư trú.

• Ba lương hưu cơ bản được hỗ trợ bởi lương hưu quốc gia

Lương hưu cơ bản tuổi già	Trợ cấp cho người đã đóng bảo hiểm từ 10 năm trở lên khi họ đến 65 tuổi. Trợ cấp với một phần cắt giảm cho người đến 60 tuổi theo yêu cầu.
Lương hưu cơ bản cho người khuyết tật	Trợ cấp cho người đã đóng bảo hiểm trong một khoảng thời gian nhất định khi họ có một số khuyết tật nhất định do bệnh tật hoặc thương tích.
Lương hưu cơ bản cho người còn sống	Trợ cấp cho người có đăng ký nhận lương hưu quốc dân hoặc đủ điều kiện nhận lương hưu cơ bản tuổi già khi họ qua đời (Tiền trợ cấp sẽ được trả cho người vợ có con dưới 18 tuổi đang duy trì sinh kế gia đình hoặc cho con cái dưới 18 tuổi).

• Phân loại người tham gia lương hưu quốc dân

Người nhận bảo hiểm loại 1	Lao động tự do, người làm nông-lâm nghiệp, học sinh,... và các thành viên gia đình của họ từ 20 đến 60 tuổi và hiện không tham gia nhận bảo hiểm cho người lao động.
Người nhận bảo hiểm loại 2	Người đã đăng ký nhận lương hưu cho người lao động như nhân viên công ty, công chức,...
Người nhận bảo hiểm loại 3	Vợ chồng tuổi từ 20 đến 60 đang sống phụ thuộc vào lương hưu cho người lao động của đối phương.

• Phí bảo hiểm của lương hưu quốc dân

Người từ 20 đến 60 tuổi không phân biệt quốc tịch, giới tính, độ tuổi, thu nhập... đều phải đóng bảo hiểm theo quy định của pháp luật. Phí bảo hiểm bao gồm phí bảo hiểm cố định mà tất cả những người tham gia bảo hiểm phải đóng và phí bảo hiểm bổ sung cần thanh toán theo yêu cầu. Ngoài ra, đối với những người gặp khó khăn trong việc đóng phí bảo hiểm vì các lý do như lý do tài chính,... có thể nộp đơn xin miễn đóng phí.

• Thanh toán rút tiền một lần

Nếu không còn địa chỉ ở Nhật Bản vì những lý do như trở về nước, bạn sẽ không thể tiếp tục tham gia Lương hưu quốc dân ngay cả khi bạn đang trong quá trình đóng phí bảo hiểm. Ngoài ra, nếu bạn rút khỏi chế độ lương hưu quốc dân trong vòng 10 năm, bạn sẽ không được nhận lương hưu. Do đó, những người đã đóng phí cho lương hưu quốc dân trong hơn 6 tháng và trở về nước khi chưa đủ điều kiện nhận lương hưu có thể nhận được "khoản rút tiền một lần" bằng cách hoàn thành thủ tục yêu cầu trong vòng 2

năm sau khi rời Nhật Bản. Hơn nữa, nếu đã tham gia bảo hiểm từ 10 năm trở lên và rời khỏi Nhật Bản khi đủ điều kiện nhận lương hưu, bạn có thể yêu cầu và nhận lương hưu ngay cả khi ở nước ngoài. Số tiền trả một lần nêu trên sẽ được trả dựa trên số kỳ đóng phí bảo hiểm.

(3) Khi mang thai

➔ Phòng Hỗ trợ trẻ em toàn diện ☎ Nội tuyến: 2513

• Phát hành Sổ tay sức khỏe mẹ và bé

Nếu bạn có thai, hãy đến nhận Sổ tay sức khỏe mẹ và bé được phát tại Phòng Hỗ trợ Toàn diện Trẻ em của Tòa thị chính, Trung tâm Y tế Thành phố Tsuchiura, Phòng Nội vụ cũng như các văn phòng chi nhánh khác. Khi đi khám sức khỏe hay đi tiêm phòng cho mẹ và trẻ sơ sinh đều cần có Sổ tay sức khỏe mẹ và bé. Đây là tài liệu quan trọng ghi lại tình trạng sức khỏe của mẹ trước và sau khi sinh, cũng như quá trình lớn lên của bé, khám sức khỏe và tiêm phòng. Khi phát hiện mình có thai, bạn nên nhận Sổ tay sức khỏe mẹ và bé càng sớm càng tốt và nên khám thai định kỳ. Ngoài ra, sổ cũng có hỗ trợ một số ngôn ngữ như: tiếng Anh, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Tagalog, tiếng Hàn, tiếng Trung, tiếng Thái, tiếng Indonesia, tiếng Tây Ban Nha và tiếng Việt.

• Lớp học phụ sản

Trung tâm Y tế thành phố Tsuchiura tổ chức sự kiện này mỗi tháng một lần cho các bà mẹ tương lai và gia đình của họ. Khóa học được khuyến nghị cho các bà mẹ đang mang thai từ 6 đến 7 tháng (nhận đăng ký lớp học qua điện thoại). Học phí gồm 440 yên cho tiền sách giáo khoa.

• Khám răng cho phụ sản

Trong thời gian mang thai, bạn có thể được khám răng miễn phí một phần tại bệnh viện là đơn vị hợp tác. Phiếu khám sẽ được cấp chung với Sổ tay sức khỏe mẹ và bé.

• Khám sức khỏe phụ nữ có thai và trong thời kỳ sinh nở, đo thính lực cho trẻ sơ sinh

Trong thời kỳ mang thai, bạn sẽ được hỗ trợ một phần chi phí khám thai (14 lần), khám sản khoa (2 lần) cũng như đo thính lực cho trẻ sơ sinh. Phiếu khám sẽ được cấp chung với Sổ tay sức khỏe mẹ và bé.

• Chế độ phúc lợi y tế (Marufuku)

➔ Phòng Bảo hiểm Y tế và Hưu trí Quốc gia ☎ Nội tuyến: 2316



6. Phúc lợi - Sức khỏe - Điều dưỡng

Chế độ phúc lợi y tế (Marufuku) là một hệ thống nhằm giảm bớt gánh nặng chi phí y tế khi phải nhập viện hoặc đến bệnh viện đối với người đang mang em bé hoặc người mới sinh. Trợ cấp trên có thể được nhận kể từ đầu tháng mà bạn nhận được Sổ tay Sức khỏe mẹ và bé cho đến cuối tháng kế tiếp sau khi bạn sinh con.

Khi đi nhận trợ cấp cần phải làm thủ tục xin giấy chứng nhận người đủ điều kiện nhận chi phí phúc lợi y tế.

• Ứng dụng hỗ trợ nuôi dạy trẻ "Tsuchimaru Kids"



Phòng chính sách trẻ em ☎ Nội tuyến: 2280

Ứng dụng cung cấp nhiều chức năng hữu ích từ việc mang thai đến việc nuôi dạy con cái. Ứng dụng cũng đồng thời cung cấp thông tin về chăm sóc trẻ em từ phía thành phố. Thông qua ứng dụng, bạn cũng có thể ghi chú lại những kỉ niệm trong lúc mang thai, những cột mốc phát triển của con, những ngày kỉ niệm quan trọng,... và chia sẻ với gia đình của bạn.

※ Hỗ trợ 12 ngôn ngữ bao gồm tiếng Anh, tiếng Trung và tiếng Tây Ban Nha

< Hướng dẫn sử dụng >

Tìm kiếm và tải xuống "母子-モ" từ mã QR bên dưới hoặc từ cửa hàng ứng dụng. Bạn sẽ có thể sử dụng "Tsuchimaru Kids" sau khi đăng ký địa chỉ của mình.



(4) Khi em bé được sinh ra

• Đăng ký khai sinh



Phòng Công dân ☎ Nội tuyến: 2287

Vui lòng gửi giấy khai sinh trong vòng 14 ngày kể từ ngày sinh sau khi sinh em bé tại Nhật Bản. Nếu một trong hai cha mẹ có quốc tịch Nhật Bản thì em bé mới sinh có thể nhập quốc tịch Nhật. Nếu cả hai đều không thì phải xin tư cách lưu trú tại Cục quản lý xuất nhập cảnh trong vòng 30 ngày sau khi sinh.

• Trợ cấp một lần khi sinh và chăm sóc con



Phòng Bảo hiểm Y tế và Hưu trí Quốc gia ☎ Nội tuyến: 2296

Đối với những người không được bảo hiểm y tế chi trả, việc sinh con rất tốn kém. Tuy nhiên, khi tham gia Bảo hiểm sức khỏe quốc dân thì phụ sản sẽ được nhận trợ cấp một lần khi sinh con. Về nguyên tắc, khi đăng ký Bảo hiểm sức

khỏe quốc dân, bạn sẽ nhận được 420.000 yên cho mỗi đứa trẻ sinh ra. Ngoài ra, nếu đã mang thai từ 85 ngày trở lên, kể cả trong trường hợp hư thai hoặc sảy thai vẫn sẽ nhận được trợ cấp trên. Trong trường hợp tham gia bảo hiểm y tế khác ngoài Bảo hiểm sức khỏe quốc dân, vui lòng liên hệ với công ty bảo hiểm phụ trách để biết thêm chi tiết.

• Khám sức khỏe và tư vấn chăm sóc trẻ sơ sinh



Phòng Hỗ trợ trẻ em toàn diện

☎ Nội tuyến: 2513

◆ Khám tổng quát cho trẻ sơ sinh

Trẻ sơ sinh có thể được khám sức khỏe miễn phí tại cơ sở y tế trong tỉnh một lần từ 3 đến 8 tháng tuổi và một lần từ 9 đến 11 tháng tuổi. Phiếu khám sức khỏe sẽ được gửi cùng với phiếu tiêm chủng sau khi thông báo khai sinh.

◆ Khám sức khỏe nhóm trẻ sơ sinh

Trung tâm Y tế Thành phố Tsuchiura tổ chức khám sức khỏe cho trẻ 4 tháng tuổi, 1 năm 6 tháng tuổi và 3 tuổi. Thông báo sẽ được gửi đến cho những đối tượng liên quan. Chúng tôi sẽ thông báo cho những người có con đủ điều kiện qua đường bưu điện.

◆ Khám răng cho trẻ 2 tuổi

Trẻ em hai tuổi được khám răng miễn phí một lần tại cơ sở nha khoa là đơn vị hợp tác. Phiếu khám sẽ được gửi vào tháng sau sinh nhật 2 tuổi của trẻ.

◆ Tư vấn chăm sóc con

Bạn có thể tư vấn các vấn đề từ việc mang thai đến nuôi dạy trẻ với các y tá, nữ hộ sinh hay nhân viên hỗ trợ chăm sóc trẻ em tại Phòng Hỗ trợ Toàn diện cho Trẻ em (Điện thoại tư vấn ☎029-826-3381)

Ngoài ra, như trong bảng dưới đây, chúng tôi cũng nhận đo chiều cao và cân nặng trẻ cũng như tư vấn chăm sóc trẻ em.

Nội dung	Độ tuổi đối tượng	Địa điểm
Tư vấn chăm sóc trẻ Tsuchimaru	Từ sơ sinh đến 1 năm 11 tháng tuổi	Trung tâm Y tế Thành phố Tsuchiura
Tư vấn chăm sóc trẻ 10 tháng tuổi	10 tháng tuổi	
Tư vấn chăm sóc trẻ 2 tuổi	2 tuổi	

◆ Tư vấn trẻ em tại nhà

Liên quan đến việc chăm sóc trẻ cũng như vấn đề bạo hành trẻ em, trẻ em từ dưới 18 tuổi cũng như phía gia đình có thể tư vấn với nhân viên công tác xã hội hoặc y tá sức khỏe cộng đồng. Xin thoải mái để liên lạc với chúng tôi (Nội tuyến: 2392)

• Tiêm chủng định kì



6. Phúc lợi - Sức khỏe - Điều dưỡng

Hỗ trợ tiêm các loại vắc xin như: Virus Rota, Hib, Phế cầu ở trẻ, Viêm gan B, vắc xin 4 trong 1 (bạch hầu, ho gà, uốn ván, bại liệt), BCG, hỗn hợp sởi-rubella, thủy đậu, viêm não Nhật Bản, vắc xin 2 trong 1 (bạch hầu, uốn ván), tiêm phòng ung thư cổ tử cung,... Phiếu khám và tiêm phòng sẽ được gửi đến tận nhà sau khi đã đăng ký khai sinh. Trẻ em trong độ tuổi đối tượng sẽ được tiêm phòng miễn phí. Khi đó, vui lòng mang theo Sổ tay sức khỏe mẹ và bé và phiếu tiêm phòng khi đến. Trẻ nằm ngoài độ tuổi đối tượng sẽ bị tính phí khi tiêm.

• Tiêm chủng tùy ý

Chúng tôi sẽ hỗ trợ một phần chi phí tiêm phòng quai bị và cúm (phần tiền chênh lệch sẽ phải tự chi trả). Vắc xin cho virus Rota sẽ được tiêm chủng miễn phí. Đối với quai bị và cúm, bạn sẽ phải tự trả một phần chi phí.

• Chế độ phúc lợi y tế (Marufuku)

➔ **Phòng Bảo hiểm Y tế và Hưu trí Quốc gia ☎ Nội tuyến: 2316**

Chế độ phúc lợi y tế (Marufuku) là một hệ thống nhằm giảm bớt gánh nặng chi phí y tế khi trẻ phải đến bệnh viện hoặc nhập viện. Trợ cấp trên có thể được nhận từ ngày sinh cho đến năm 3 trung học phổ thông (lớp 12). Khi đi nhận trợ cấp cần phải làm thủ tục xin giấy chứng nhận người đủ điều kiện nhận chi phí phúc lợi y tế.

• Trợ cấp trẻ em

➔ **Phòng Chính sách trẻ em ☎ Nội tuyến: 2475**

Khoản trợ cấp này được trả cho những người đang nuôi con chưa học hết trung học cơ sở (đến ngày 31 tháng 3 đầu tiên sau khi đủ 15 tuổi). Khoản trợ cấp sẽ được nhận vào tháng 6, tháng 10 và tháng 2. Trợ cấp bao gồm phần tiền cho đến tháng trước đó. Tuy nhiên, có những giới hạn liên quan đến thu nhập.

• Trợ cấp nuôi con

Khoản trợ cấp này được trả cho người đang nuôi con dưới 18 tuổi (hoặc dưới 20 tuổi đối với trường hợp là người khuyết tật) trong hộ gia đình không còn cha, mẹ hoặc cha, mẹ là người có khuyết tật nhất định. Tuy nhiên, nếu bạn đang nhận lương hưu công cộng hoặc nếu thu nhập của bạn vượt quá một số tiền nhất định, bạn sẽ không thể nhận trợ cấp này.

• Cơ sở giáo dục mầm non và chăm sóc trẻ

➔ **Phòng chăm sóc trẻ em ☎ Nội tuyến: 2418**

• Cơ sở giáo dục

Thành phố Tsuchiura có các cơ sở dành cho trẻ em trước khi vào tiểu học, chẳng hạn như trường mẫu giáo và nhà

trẻ đã được chứng nhận.

• Cơ sở chăm sóc trẻ em

Có thể gửi các trẻ em mà cha mẹ không thể chăm sóc ở nhà vào ban ngày do công việc, bệnh tật, hoặc do phải chăm sóc cho các thành viên khác trong gia đình,... cho các cơ sở chăm sóc trẻ em như trường mẫu giáo và trung tâm trẻ em được chứng nhận.

• Dịch vụ giữ trẻ tạm thời

Bạn có thể gửi trẻ đến một cơ sở chăm sóc trẻ em trong trường hợp bạn không thể chăm sóc con bạn do công việc hoặc một thành viên trong gia đình bị bệnh đột xuất,...

○ Dịch vụ chăm sóc trẻ không định kỳ

Bạn có thể sử dụng dịch vụ này tối đa ba ngày một tuần nếu bạn không thể chăm sóc con tại nhà do các lý do như công việc,...

○ Dịch vụ chăm sóc trẻ khẩn cấp

Bạn có thể sử dụng dịch vụ này tối đa 20 ngày mỗi năm nếu bạn không thể chăm sóc con khi khẩn cấp hoặc trong một thời gian nhất định do các lý do như thương tích, bệnh tật, sinh nở, chăm sóc cho người thân khác trong gia đình,...

◆ Cơ sở giáo dục và chăm sóc trẻ em

Tên	Địa chỉ
Trường mẫu giáo Arakawaoki	Arakawaokinishi 2-10-11
Trường mẫu giáo Kasumigaoka	Kasumigaokamachi 13-20
Trường mẫu giáo Tozaki ※ 1	Tozakimachi 4-7
Trường mẫu giáo Amakawa	Amakawa 1-24-1
Trường mẫu giáo Kandatsu	Kandatsuchuo 3-8-22
Trường mẫu giáo Tsuchiura Airinkai	Migimomi 1681
Trường mẫu giáo Megumi	Karasuyama 5-2263-8
Trường mẫu giáo Shiratori	Shiratorimachi 1096-4
Trường mẫu giáo Angel Yume	Manabe 2-10-23
Trường mẫu giáo quốc tế Tsukuba	Tozakimachi 12-21
Trường mẫu giáo Trung tâm	Kandatsuchuo 1-10-21
Trường mẫu giáo Takaoka	Takaoka 2303-4
Trường mẫu giáo Fujisawa	Fujisawa 1746
Trường mẫu giáo Shiraho	Hasukawarashinmachi 8-30
Trường mẫu giáo Aozora	Kamitakatsu 1800-1
Trường mẫu giáo Ai	Nakamuraminami 1-14-11
Trường mẫu giáo Dowakan	Higashimanabemachi 9-28
Trường mẫu giáo Tomokko	Manabe 3-7-18
Trường mẫu giáo Nakamura Shirayuri	Nishineminami 3-4-46
Trường mẫu giáo Tsuwa	Namiki 2-8-4
Trường mẫu giáo Sakuragawa	Tanaka 3-4-5
Trường mẫu giáo Shinsei Megumi	Nakamuraminami 1-24-1

Nhà trẻ Momiji	Fujisaki 2-1-46
Nhà trẻ Momiji Daini	Wakamatsucho 1-73
Nhà trẻ Manabe Sumire	Higashimanabemachi 22-11
Nhà trẻ Angel Sports	Karasuyama 5-2039
Nhà trẻ Tsuchiuraseibo	Omachi 9-6
Nhà trẻ Trung tâm	Kandatsuchuo 2-1-18



6. Phúc lợi - Sức khỏe - Điều dưỡng

Nhà trẻ Tsuchiura Midori	Namiki 4-1-36
Nhà trẻ Aobadai	Migimomi 2755
Nhà trẻ Hitachigakuin	Otto1029-1
Nhà trẻ Shinmanabu	Tenomachi 4524
Nhà trẻ Shiraho	Hasukawarashinmachi 11-35
Nhà trẻ trực thuộc trường cấp 3 – Đại học Nihon Tsuchiura ※2	Sakuragaokamachi 11-35
Kids Mom	Itaya 7-626-11
Trường mẫu giáo Donguri	Kandatsuchuo 5-4555-1
Kids Land Nanairo	Omachi 11-41 tòa nhà Nanairo
Kids Room Yamamoto	Nishineminami 2-1-29
Nhà trẻ Sunluna	Otsuno 2-2-1
Trường mẫu giáo Happy chi nhánh Bunkyocho	Bunkyocho 4-8
Trường mẫu giáo Happy chi nhánh Kandatsumachi	Kandatsumachi 3721-1
Kids House Uminomori	Migimomi 2340-28
Nhà trẻ Amakawa	Amakawa 1-4-19
Nhà trẻ Nakamura Shirayuri	Nakamuraminami 5-31-1
Nhà trẻ trực thuộc trường cao đẳng quốc tế Tsukuba	Manabe 6-6-9

※1 Dự kiến sẽ chuyển đến nhà trẻ Tsuchiura (tên dự kiến)
(Địa chỉ: Bunkyocho 9-6) vào tháng 5 năm 2023

※2 Dự kiến sẽ chuyển từ nhà trẻ sang trường mẫu giáo vào tháng 4 năm 2023

• Nhà thiếu nhi

Thông qua các hoạt động vui chơi lành mạnh, chúng tôi thực hiện các dự án như thành lập các câu lạc bộ khác nhau nhằm mục đích cải thiện sức khỏe thể chất lẫn tinh thần cho trẻ em.

- Nhà thiếu nhi Tsuwa: Itaya 2-712-9 ☎029-832-3112
- Nhà thiếu nhi Popular: Karasuyama 2-530-394 ☎029-841-3212
- Nhà thiếu nhi Niihari: Hongo 347-1 ☎029-862-4403

• Trung tâm hỗ trợ chăm sóc trẻ em địa phương

Chúng tôi chỉ dẫn cách chơi giữa phụ huynh và con cũng như hỗ trợ gắn kết cha mẹ và con cái. Ngoài ra chúng tôi cũng cung cấp thông tin và tư vấn về chăm sóc trẻ em.

- Trung tâm hỗ trợ chăm sóc trẻ em Sakuranbo Tozakimachi 4-7 (bên trong trường mẫu giáo Tozaki) ☎029-823-1288
- Trung tâm hỗ trợ chăm sóc trẻ em Arinko club

Migimomi 1681 (bên trong trường mẫu giáo Tsuchiura Airinkai) ☎029-841-0463

○ Trung tâm hỗ trợ chăm sóc trẻ em tại trường mẫu giáo Shiratori

Shiratorimachi 1096-4 (bên trong trường mẫu giáo Shiratori) ☎029-831-2590

- Trung tâm hỗ trợ chăm sóc trẻ em Himawari Karasuyama 5-2263-8 (bên trong trường mẫu giáo Megumi) ☎029-841-2838

• Trung tâm giao lưu về nuôi dạy con cái "Warabe" và "Nozomi"

Chúng tôi cung cấp thông tin về nuôi dạy trẻ và cung cấp tư vấn bởi đội ngũ nhân viên có nhiều kinh nghiệm trong việc nuôi dạy trẻ.

- Warabe: Nakatakatsu 1-19-20 ☎029-825-1030
- Nozomi: Higashimanabemachi 2-5 ☎029-824-8620

(5) Sức khỏe



Phòng Nâng cao sức khỏe ☎029-826-3471

• Trung tâm y tế

Để ngăn ngừa và phát hiện sớm các căn bệnh lối sống, chúng tôi giúp người dân cải thiện sức khỏe của họ thông qua giáo dục sức khỏe, tư vấn sức khỏe và cung cấp nhiều hình thức kiểm tra sức khỏe. Ngoài ra, chúng tôi cũng có một phòng khám cấp cứu cung cấp dịch vụ chăm sóc y tế khẩn cấp vào các ngày lễ.

• Bác sĩ trực ngày lễ/phòng khám cấp cứu ngày lễ

- ◆ Bác sĩ trực ngày lễ (nội khoa/ngoại khoa/nha khoa) (Chỉ vào thứ 7, Chủ Nhật và các ngày lễ)
- ◆ Phòng khám cấp cứu vào kỳ nghỉ (Khoa nhi· Nội khoa) ☎029-823-9628

Thứ 5 - Chủ Nhật/Ngày lễ: 19:00 - 22:00, Chủ Nhật/Ngày lễ: 9:00 - 12:00, 13:00 - 16:00 (Chỉ làm việc vào tối thứ 7, Chủ Nhật và ngày lễ đối với nội khoa)



◆ Khám bệnh tập thể, khám bệnh tại cơ sở y tế

Tên cơ sở	Độ tuổi đối tượng
Khám sức khỏe cơ bản	Người từ 20-39 tuổi
Khám ngực	Người từ 20 tuổi trở lên
Khám ung thư dạ dày	



6. Phúc lợi - Sức khỏe - Điều dưỡng

Khám ung thư đại tràng (chỉ khám tập thể)	
Khám ung thư tuyến tiền liệt	Nam giới trên 50 tuổi
Khám siêu âm bụng (chỉ khám tập thể)	Người từ 40 tuổi trở lên
Khám ung thư cổ tử cung	Nữ giới trên 20 tuổi
Khám ung thư ngực	Nữ giới trên 20 tuổi với số tuổi chẵn
Khám loãng xương	Nữ giới từ 20-70 tuổi
Khám sức khỏe cụ thể	Người từ 40-74 tuổi
Khám cho người cao tuổi ở giai đoạn cuối	Người từ 75 tuổi trở lên

(6) Bảo hiểm điều dưỡng

Phòng Phúc lợi người cao tuổi
☎ Nội tuyến: 2463

• Chế độ bảo hiểm điều dưỡng

Chế độ bảo hiểm điều dưỡng là một chế độ mà trong đó gánh nặng chăm sóc điều dưỡng cho người cao tuổi không chỉ của mỗi gia đình mà được chia sẻ với toàn xã hội. Chế độ cho phép bạn chi trả một khoản tiền để sử dụng các dịch vụ chăm sóc điều dưỡng khi cần thiết như khi nằm liệt giường, giám trí nhớ hoặc khi cần hỗ trợ để sinh hoạt trong cuộc sống hàng ngày. Tất cả những người từ 40 tuổi trở lên đều phải tham gia và người nước ngoài cũng phải tham gia, ngoại trừ những người cư trú ngắn hạn.

• Những người đủ điều kiện nhận bảo hiểm điều dưỡng

Phân loại	Đối tượng
Người nhận bảo hiểm loại 1	Người từ 65 tuổi trở lên
Người nhận bảo hiểm loại 2	Người từ 40 đến dưới 65 tuổi có đăng ký bảo hiểm y tế.

• Những người có thể sử dụng dịch vụ chăm sóc điều dưỡng

Người từ 65 tuổi trở lên (Người được bảo hiểm loại 1) có thể sử dụng dịch vụ khi họ được chứng nhận là cần được chăm sóc hoặc hỗ trợ điều dưỡng. Người từ 40 đến dưới 65 tuổi (người được bảo hiểm loại 2) có thể sử dụng các dịch vụ khi họ được công nhận là cần được chăm sóc hoặc hỗ trợ điều dưỡng do một căn bệnh cụ thể.

• Phí bảo hiểm điều dưỡng

Phí bảo hiểm điều dưỡng được sử dụng để chi trả cho chi phí trợ cấp chăm sóc điều dưỡng. Đối với người từ 65 tuổi trở lên, phí bảo hiểm được xác định tùy theo thu nhập và các yếu tố khác. Đối với người từ 40 đến dưới 65 tuổi, phí bảo hiểm được phụ thu thêm ngoài phí bảo hiểm y tế mà họ đã trả.

• Phân loại điều dưỡng và giới hạn trên của dịch vụ tại nhà

Trong số các dịch vụ chăm sóc điều dưỡng được cung cấp tại nhà, số tiền tối đa có thể được sử dụng (giới hạn thanh toán) được xác định theo tình trạng tinh thần và thể chất của đối tượng đối với dịch vụ thăm khám tại nhà và dịch vụ điều dưỡng tại gia ngắn hạn.

Phân loại	Tình trạng thể chất và tinh thần (Ví dụ)	Giới hạn trên (hàng tháng)
Yêu cầu hỗ trợ loại 1	Có thể thực hiện các hoạt động cơ bản trong cuộc sống hàng ngày một mình được, nhưng cần có sự hỗ trợ để phòng ngừa tai nạn.	50,320 円
Yêu cầu hỗ trợ loại 2	Khả năng thực hiện các hoạt động cơ bản giảm so với nhóm yêu cầu hỗ trợ loại 1. Cần khá khá sự hỗ trợ.	105,310 円
Yêu cầu điều dưỡng loại 1	Có thể tự mình ăn, đi vệ sinh và thay quần áo, nhưng cần một số trợ giúp hoặc cần điều dưỡng một phần.	167,650 円
Yêu cầu điều dưỡng loại 2	Có thể tự mình ăn và thay quần áo, nhưng cần một số trợ giúp khi đi vệ sinh.	197,050 円
Yêu cầu điều dưỡng loại 3	Cần trợ giúp một phần khi ăn, đi vệ sinh và thay quần áo.	270,480 円
Yêu cầu điều dưỡng loại 4	Giảm trí nhớ ở mức nghiêm trọng và cần được giúp đỡ hoàn toàn trong việc ăn uống, đi vệ sinh và thay quần áo	309,380 円
Yêu cầu điều dưỡng loại 5	Bị bệnh nằm liệt giường và không thể tự mình trở mình và cần được giúp đỡ hoàn toàn trong việc ăn uống, đi vệ sinh và thay quần áo	362,170 円

(7) Phúc lợi cho người khuyết tật (trẻ em)

Phòng Phúc lợi người khuyết tật ☎ Nội tuyến: 2365, 2470

• Sổ tay người khuyết tật

Sổ tay người khuyết tật cần thiết khi sử dụng các dịch vụ và chế độ khác nhau.



6. Phúc lợi - Sức khỏe - Điều dưỡng

Tên sổ tay	Loại khuyết tật	Mức độ
Sổ tay khuyết tật về thể chất	Khuyết tật về thể chất	Cấp 1 – Cấp 6
Sổ tay điều dưỡng	Khuyết tật trí tuệ	Cấp Ⓐ, A, B, C
Sổ tay sức khỏe và phúc lợi cho người khuyết tật tâm thần	Khuyết tật tâm thần	Cấp 1 – Cấp 3

※ Các quyền lợi bao gồm: có thể nộp đơn xin trợ cấp phúc lợi; khấu trừ thuế thu nhập; giảm giá sử dụng phương tiện giao thông công cộng cũng như một số cơ sở vật chất; giảm phí đăng ký NHK; cơ hội việc làm với chỉ tiêu riêng dành cho người khuyết tật;...

● Dịch vụ phúc lợi cho người khuyết tật

Dịch vụ phúc lợi cho người khuyết tật là một chế độ cho phép người khuyết tật (bao gồm cả những người mắc bệnh nan y) lựa chọn dịch vụ, ký kết hợp đồng và sử dụng chúng. Theo nguyên tắc chung, 10% phí dịch vụ sẽ do người dùng thanh toán. Giới hạn trên của gánh nặng được đặt ra theo thu nhập.

● Chăm sóc y tế hỗ trợ độc lập

(Khám chữa bệnh phục hồi chức năng, khám chữa bệnh điều dưỡng, khám chữa bệnh tâm thần ngoại trú)

Đây là một chế độ chi phí y tế công cộng nhằm giảm số tiền chi phí y tế phải trả cho việc chăm sóc y tế nhằm loại bỏ hoặc giảm thiểu các khuyết tật về tinh thần và thể chất.



7. Đời sống lao động và tiêu dùng



Phòng Thương mại và Du lịch Nội tuyến 2702

(1) Tìm việc

● Để làm việc tại Nhật Bản

Để một người nước ngoài làm việc tại Nhật Bản, họ phải có tư cách lưu trú cho phép làm việc. Để được như vậy, cần phải lấy tư cách lưu trú cho phép làm việc, hoặc được Cục quản lý Xuất nhập cảnh cấp phép tham gia vào hoạt động khác với tư cách lưu trú đã được cấp trước đó. Vì vậy, đầu tiên, vui lòng kiểm tra xem bạn có thể làm việc với tư cách của mình hay không cũng như nội dung công việc có được cho phép hay không.

● Để tìm việc tại Nhật Bản

Bạn có thể tìm kiếm việc làm miễn phí qua Văn phòng An ninh Việc làm Công cộng (Hello Work) – một cơ quan nhà nước. Ngoài ra, một số cơ sở kinh doanh tư nhân hoặc các tổ chức đã được Bộ trưởng Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi cấp phép cũng có thể giới thiệu việc làm với một khoản phí nhất định.

● Văn phòng An ninh Việc làm Công cộng (Hello Work)

Tại đây có dịch vụ tư vấn và giới thiệu việc làm miễn phí. Văn phòng An ninh Việc làm Công cộng cung cấp thông tin và giới thiệu việc làm bằng cách tìm kiếm dữ liệu tuyển dụng trên toàn quốc trên mạng lưới.

(Hello Work Tsuchiura)

Shishizuka 1838 Tổng cục Lao động Tsuchiura

☎029-822-5124

【Thông dịch】(10:00 – 12:00, 13:00 – 15:00)

Tiếng Anh: Thứ Hai, thứ Ba đầu tiên và thứ 3 của tháng, thứ Tư, thứ Sáu

Tiếng Bồ Đào Nha: Thứ Hai đến thứ Sáu

Tiếng Tây Ban Nha: Thứ Ba, thứ Năm

Tiếng Trung: Thứ Ba, thứ Tư

● Bảo hiểm việc làm

Bảo hiểm này mang lại trợ cấp thất nghiệp cho người đang đi làm bị thất nghiệp, nhằm giúp họ ổn định cuộc sống cho đến khi tìm được việc làm mới. Người nước ngoài cũng là đối tượng của bảo hiểm nếu họ có tư cách lưu trú cho phép làm việc. Phí bảo hiểm do cả người lao

động và người sử dụng lao động, với thù tục đăng kí do người sử dụng lao động thực hiện.

(2) Điều kiện lao động

● Hợp đồng lao động

Hợp đồng lao động là thỏa thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động về các điều kiện làm việc tại doanh nghiệp v.v. Theo luật pháp Nhật Bản, người sử dụng lao động phải cung cấp cho người lao động hợp đồng bằng văn bản ghi rõ các thông tin liên quan đến tiền lương, giờ làm việc và các điều kiện làm việc khác. Khi không có hợp đồng thì sẽ không có bằng chứng và dễ xảy ra rắc rối. Vì vậy, việc thỏa thuận các điều kiện làm việc qua hợp đồng là rất quan trọng.

(Điều kiện lao động phải được ghi rõ bằng văn bản)

- ① Thời hạn hợp đồng lao động
- ② Nội dung công việc và địa điểm làm việc
- ③ Thời gian bắt đầu và kết thúc làm việc, có làm ngoài giờ hay không, thời gian nghỉ giải lao, ngày lễ, ngày nghỉ v.v
- ④ Xác định tiền lương, cách tính và trả lương, thời hạn trả lương và thời gian trả lương
- ⑤ Nội dung liên quan đến sa thải, nghỉ việc

● Nội dung chính của điều kiện làm việc

(Tiền lương)

Người sử dụng lao động phải trả lương ① bằng tiền, ② trực tiếp cho người lao động, ③ toàn bộ số tiền, ④ ít nhất một lần mỗi tháng và ⑤ trong một khoảng thời gian nhất định. Ngoài ra, khi người lao động nghỉ việc, số tiền lương chưa thanh toán phải được thanh toán trong vòng 7 ngày kể từ khi yêu cầu.

(Thời gian làm việc)

Giờ làm việc được giới hạn trong 40 giờ mỗi tuần, 8 giờ mỗi ngày và không bao gồm thời gian nghỉ giải lao.

(Thời gian nghỉ giải lao)

Người sử dụng lao động phải cho người lao động nghỉ giải lao từ 45 phút trở lên khi số giờ làm việc vượt quá 6 tiếng, và từ 1 tiếng trở lên khi thời gian làm việc vượt quá 8 tiếng do làm thêm giờ v.v

(Ngày nghỉ)



7. Đời sống lao động và tiêu dùng

Người sử dụng lao động phải cung cấp ít nhất một ngày nghỉ mỗi tuần hoặc ít nhất bốn ngày nghỉ trong một tuần.

(Nghỉ phép có lương)

Người sử dụng lao động có nhiệm vụ cung cấp cho nhân viên “ngày nghỉ có lương” theo một số lượng ngày nghỉ nhất định, bên cạnh những ngày nghỉ đã định sẵn. Người lao động có số ngày làm việc ít hơn, chẳng hạn như nhân viên bán thời gian, cũng cần được cấp ngày nghỉ có lương dựa theo số ngày làm việc. Tuy nhiên, người lao động cần phải báo trước về ngày dự định nghỉ.

(Tăng ca)

Người sử dụng lao động phải tăng lương cho thời gian nhân viên làm tăng ca, ngày lễ hoặc làm việc vào ban đêm.

- ① 25% trở lên so với lương bình thường đối với công việc làm thêm giờ vượt quá 8 tiếng một ngày hoặc 40 tiếng một tuần.
- ② 35% hoặc hơn so với mức lương bình thường khi làm việc vào ngày nghỉ.
- ③ Ít nhất 25% tiền lương so với bình thường đối với công việc ca đêm (từ 10 giờ đêm đến 5 giờ sáng hôm sau).

(Lao động phái cử)

Người lao động được tuyển dụng bởi công ty phái cử được phái cử đến công ty khác và làm việc dưới mệnh lệnh cũng như sự chỉ đạo của công ty được phái cử đến.

(Nhân viên bán thời gian)

Nhân viên bán thời gian là nhân viên có thời hạn hợp đồng bị giới hạn, và có thời gian làm việc ngắn hơn so với số giờ làm việc thông thường do công ty quy định.

(Lao động nữ và lao động thanh thiếu niên)

Ngoại trừ trường hợp đặc biệt, người chưa đủ 15 tuổi không được tham gia lao động. Người sử dụng lao động cũng không được để nhân viên dưới 18 tuổi làm việc hơn 40 giờ một tuần, 8 giờ một ngày hoặc làm việc ca đêm. Ngoài ra, đối với lao động nữ dù là trên 18 tuổi, bên cạnh việc không được làm ca đêm và ngày nghỉ, cũng như có những hạn chế nhất định trong việc làm các công việc nguy hiểm và độc hại, còn cần được cho nghỉ thai sản, thời gian chăm con, nghỉ kinh nguyệt v.v

(Sa thải)

Đây là việc người sử dụng lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động mà không có sự đồng ý của người lao động. Tuy nhiên, cần phải có lý do chính đáng.

(Nghỉ việc)

Đây là việc chấm dứt hợp đồng lao động dựa theo yêu cầu của người lao động, với sự đồng ý của người sử dụng lao động. Sau khi người sử dụng lao động chấp thuận đơn nghỉ việc, người lao động không thể rút lại đơn thôi việc, vì vậy xin hãy tiến hành một cách thận trọng.

(Khi bị bệnh hoặc thương tật vì công việc)

Khi người lao động bị bệnh hoặc thương tật vì công việc, người sử dụng lao động có nghĩa vụ chịu gánh nặng chi phí y tế cũng như bồi thường nghỉ việc. Tuy nhiên, để chuẩn bị trước cho việc không thể cung cấp đủ khoản bồi thường, người sử dụng lao động bắt buộc phải đăng ký bảo hiểm bồi thường tai nạn cho người lao động và trả tiền bảo hiểm. Khi bị thương tại nơi làm việc, người lao động có thể nhận được nhiều khoản trợ cấp khác nhau.

(3) Tham vấn lao động

● Tư vấn các vấn đề rắc rối như điều kiện lao động

Văn phòng Giám sát Tiêu chuẩn Lao động đã được lập ra như một cơ quan quốc gia nhằm mục đích hướng dẫn và giám sát xem các hợp đồng lao động có thật sự được tuân thủ tại nơi làm việc hay không. Tại đây, bạn có thể tham vấn về những rắc rối trong công việc như “không được trả lương”, “đột ngột bị sa thải” hay “bị thương tại nơi làm việc”. Thêm vào đó, Góc tư vấn về điều kiện lao động dành cho người nước ngoài của Cục Lao động Ibaraki cũng tiếp nhận tư vấn bằng cả tiếng Anh, tiếng Trung và tiếng Tây Ban Nha.

(Văn phòng Giám sát Tiêu chuẩn Lao động Tsuchiura)

Shishizuka 1838 Tầng 4 Tòa nhà Lao động Chính phủ Tsuchiura

☎ 029-821-5127

(Góc tư vấn về điều kiện lao động dành cho người nước ngoài)

Miyamachi 1-8-31, Thành phố Mito

☎ 029-224-6214

【Thông dịch】



7. Đời sống lao động và tiêu dùng

Tiếng Trung: Thứ Hai, thứ Ba đầu tiên và thứ hai

Tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha: Thứ Hai đầu tiên và thứ hai, thứ Năm

(9:00 – 12:00, 13:00 – 16:30)

(4) Để có một đời sống tiêu dùng phong phú

➔ Trung tâm Cuộc sống Tiêu dùng ☎029-823-3928

● Hoạt động của Trung tâm Cuộc sống Tiêu dùng

Tại đây có dịch vụ tư vấn v.v để người dân có thể có được một cuộc sống tiêu dùng an toàn và phong phú.

(Tư vấn cho người tiêu dùng)

Nhân viên tư vấn chuyên môn sẽ giúp bạn giải đáp các khúc mắc, khiếu nại về sản phẩm, hợp đồng trong cuộc sống hàng ngày. Khi xảy ra sự cố trong cuộc sống tiêu dùng, xin đừng ngần ngại mà đến tư vấn cùng chúng tôi.

◆ Thời gian tư vấn: Từ thứ Hai đến thứ Sáu

9:30 – 12:00, 13:00 – 16:30



8. Giáo dục

(1) Giáo dục trường học

● Chế độ giáo dục của Nhật Bản

Chế độ giáo dục bắt buộc của Nhật gồm 9 năm với 6 năm cho bậc Tiểu học và 3 năm cho bậc Trung học cơ sở. Ngoài ra, cũng có thể tham gia kì thi tuyển sinh để học lên 3 năm Trung học Phổ thông hay 4 năm Đại học (hoặc 2 năm với Cao đẳng). Trường học sẽ bắt đầu từ tháng 4 và kết thúc vào tháng 3 năm sau. Ngoài ra, tùy vào loại trường, mà có trường quốc lập do nhà nước quản lý, trường công lập do chính quyền địa phương quản lý, hoặc trường tư lập do các pháp nhân trường học quản lý.

● Nhập học trường Giáo dục bắt buộc – Tiểu học – THCS

➔ **Phòng Công tác trường học Nội tuyến 5108**

Trường Tiểu học (bao gồm nửa đầu của trường Giáo dục bắt buộc; sau đây áp dụng tương tự) là trường dành cho trẻ em từ 7 tuổi đến chuẩn bị tròn 12 tuổi. Trường Trung học cơ sở (bao gồm nửa sau của trường Giáo dục bắt buộc; sau đây áp dụng tương tự), là trường dành cho trẻ em từ 13 đến 15 tuổi sau khi tốt nghiệp Tiểu học. Người Nhật có nghĩa vụ phải học Tiểu học và Trung học. Người nước ngoài tuy không bắt buộc nhưng có thể được thụ hưởng giáo dục giống như người Nhật. Các lớp học ở trường Tiểu học và Trung học sẽ được dạy bằng tiếng Nhật với học phí và sách giáo khoa miễn phí, tuy nhiên các chi phí như ăn trưa, tài liệu học, du lịch hay học ngoại khóa với trường sẽ phải tự chi trả. Ngoài ra, tùy vào khu vực bạn sinh sống mà trường học sẽ được chỉ định.

◆ Trường Tiểu học

Tên	Địa chỉ	SĐT
Tsuchiura	Otemachi 13-32	029-822-2325
Shimotakatsu	Shimotakatsu 4-2-9	029-821-1100
Azuma	Naka 455	029-841-0565
Oiwata	Oiwata 2066-1	029-821-0247
Manabe	Manabe 4-3-1	029-821-0752
Tsuwa	Namiki 5-4826-1	029-831-1510
Arakawaoki	Arakawaoki Higashi 3-24-3	029-841-0049
Nakamura	Nakamura Minami	029-841-0168

	5-29-5	
Tsuchiura Daini	Fujisaki 2-1-41	029-821-0205
Kamiotsuhigashi	Okijikumachi 2489	029-828-1018
Kandatsu	Nakakandatsumachi 4	029-831-5999
Migimomi	Migimomi 1728-3	029-842-2501
Tsuwa Minami	Hitana 3090	029-823-8251
Otto	Otto Minami 2-1-1	029-843-2008
Sugenoya	Sugenoya-machi 1464-8	029-831-8331

◆ Trường Trung học cơ sở

Tên	Địa chỉ	SĐT
Tsuchiura Daiichi	Bunkyo-cho 3-8	029-821-3679
Tsuchiura Daini	Higashi Manabemachi 21-7	029-821-0808
Tsuchiura Daisan	Nakamura Minami 1-25-15	029-841-0200
Tsuchiura Daiyon	Nakatakatsu 3-10-4	029-821-0297
Tsuchiura Daigo	Tenomachi 3218-1	029-828-1021
Tsuchiura Dairoku	Migimomi 428	029-842-7751
Tsuwa	Nakanuki 1222-2	029-831-0866

◆ Trường Giáo dục bắt buộc

Tên	Địa chỉ	SĐT
Học viện Niihari	Fujisawa 913	029-862-3503

◆ Hướng dẫn nhập học

Nếu bạn đã đăng kí làm cư dân của Thành phố Tsuchiura và có mong muốn cho con mình nhập học vào trường Tiểu học – Trung học cơ sở - Giáo dục bắt buộc công lập do thành phố quản lý, vui lòng mang theo thẻ lưu trú của con bạn đến làm các thủ tục cần thiết tại Hội đồng Giáo dục. Ngoài ra, vào ngày khai giảng, trẻ em nhập học vào các trường Tiểu học công lập của thành phố sẽ được tặng cặp sách hoặc ba lô.

◆ Chế độ hỗ trợ nhập học

Tại các trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Giáo dục bắt buộc, tiền học phí hay sách giáo khoa v.v là miễn phí, nhưng các chi phí như ăn trưa tại trường, tài liệu học, dã ngoại hay ngoại khóa với trường sẽ cần đóng phí. Tuy nhiên vẫn có chế độ hỗ trợ cho các gia đình gặp khó khăn trong việc chi trả các chi phí cần thiết cho việc học vì lý do kinh tế. Đối tượng là những ai tương ứng với những khoản sau đây, đã được Hội đồng giáo dục xác nhận về



8. Giáo dục

thu nhập và công nhận. Nếu mong muốn được hỗ trợ, xin vui lòng đăng kí với nhà trường.

- ① Đối tượng với thu nhập của phụ huynh không ổn định, tương đương với trợ cấp xã hội
- ② Hộ gia đình đơn thân có thu nhập tương đương với trợ cấp xã hội
- ③ Những người bị ngưng hoặc bỏ trợ cấp xã hội
- ④ Những đối tượng khác gặp khó khăn về kinh tế

◆ Hỗ trợ học tiếng Nhật

➔ **Phòng Giáo dục thường xuyên ☎ Nội tuyến 5163**

Thành phố Tsuchiura tổ chức hỗ trợ học tiếng Nhật cho trẻ em và học sinh người nước ngoài, qua các hoạt động như hỗ trợ học tập cho trẻ em người nước ngoài tại các lớp học tiếng Nhật ở trường Tiểu học hoặc cấp 2, với sự hợp tác của các tình nguyện viên của địa phương. Cùng với việc lập đi lập lại các từ tiếng Nhật và văn hóa sinh hoạt tại Nhật, chúng tôi giảng dạy tiếng Nhật thông qua các tài liệu khác nhau với hi vọng có thể giúp các em phát triển khả năng và thái độ cần thiết để có thể sống tại đây ước mơ và hi vọng.

◆ Câu lạc bộ trẻ em sau giờ học

➔ **Phòng Nuôi dưỡng trẻ ☎ Nội tuyến 5173**

Lấy đối tượng là học sinh Tiểu học gặp khó khăn vì không có người trông nom do người giám hộ phải đi làm vào ban ngày v.v, chúng tôi nỗ lực thúc đẩy sự phát triển lành mạnh cho trẻ em bằng việc tạo ra sân chơi để các em có thể thoải mái vui chơi và sinh hoạt sau giờ học. Nếu muốn biết về điều kiện để sử dụng, xin vui lòng liên hệ với Bộ phận phụ trách trẻ em sau giờ học Phòng Nuôi dưỡng trẻ hoặc liên hệ trực tiếp đến Câu lạc bộ trẻ em sau giờ học mà bạn muốn sử dụng.

● Trường Trung học phổ thông

Điều kiện để học THPT là đủ 15 tuổi trước ngày 1 tháng 4 của năm hiện tại, đã hoàn thành chương trình giáo dục Trung học cơ sở ở nước ngoài, hoặc đã tốt nghiệp/dự kiến tốt nghiệp Trung học cơ sở tại Nhật Bản. Mặc dù giáo dục Trung học phổ thông không bắt buộc, hơn 90% người dân Nhật Bản tiếp tục học lên bậc THPT. Mặc dù cần phải tham dự kì thi đầu vào để nhập học, một số trường có chế độ tiến cử hoặc hạn ngạch riêng cho người nước ngoài.

Có hai loại trường THPT công lập hoặc tư lập, và tùy thuộc vào nội dung của lớp học mà chúng được chia thành các hệ phổ thông, hệ chuyên ngành (công nghiệp, thương mại, nông nghiệp, kinh tế gia đình v.v) hoặc hệ tổng hợp. Ngoài ra, tùy vào khoảng thời gian diễn ra của các lớp học mà chúng cũng được chia thành hệ toàn thời gian (ban ngày), hệ nửa buổi định kì (ban ngày hoặc ban đêm) hoặc hệ đào tạo qua mạng.

● Trường trung cấp chuyên nghiệp – trường nghề - các trường khác

Ngoài trường THPT, còn có các trường trung cấp chuyên nghiệp để đào tạo kĩ sư chuyên nghiệp, hoặc trường nghề giảng dạy các kĩ thuật chuyên môn và thực tiễn để đào tạo người có kĩ thuật chuyên môn, hoặc các trường chuyên biệt để học các kĩ năng như may vá truyền thống và phương Tây, kế toán, bàn tính soroban, bảo dưỡng ô tô, nấu ăn, dinh dưỡng, y tá, thẩm mỹ, đàm thoại tiếng Anh, công nghiệp v.v

● Đại học – Cao đẳng

Đại học – cao đẳng là trường đào tạo những người đã tốt nghiệp hoặc có học lực tương đương với tốt nghiệp trung học phổ thông. Đại học được chia thành đại học quốc lập, công lập và tư lập. Để nhập học, cần tham dự kì thi tuyển sinh đầu vào. Điều kiện dự thi là những người tương ứng với một trong các khoản sau:

(Điều kiện dự thi đại học)

- ① Tốt nghiệp THPT tại Nhật Bản hoặc nước ngoài
- ② Thi đỗ kì thi tốt nghiệp THPT
- ③ Có bằng tú tài quốc tế v.v và đủ 18 tuổi trước ngày 1 tháng 4 của năm nhập học

(2) Giáo dục thường xuyên

Với mục tiêu “xây dựng thành phố nuôi dưỡng sự phong phú về tâm hồn”, chúng tôi luôn cố gắng tăng cường cơ sở vật chất và trang thiết bị, cũng như tạo cơ hội để bất cứ ai dù ở bất cứ đâu hay bất cứ lúc nào cũng có thể tự do học hỏi. Ngoài ra, chúng tôi cũng tổ chức các lớp học hay khóa học đa dạng liên quan đến văn hóa và sở thích, dành cho những người “muốn tận hưởng một cuộc đời phong phú hơn” “muốn học hỏi được điều gì đó trong suốt cuộc



8. Giáo dục

đời”.

● Nhà văn hóa cộng đồng của khu vực

➔ Phòng Hoạt động xã hội ☎ Nội tuyến 2456

Là nơi có thể sử dụng như một tụ điểm của các hoạt động cộng đồng hay hoạt động phúc lợi của địa phương, tổ chức các hoạt động học tập, giao lưu hay tụ họp.

◆ Nội dung hoạt động chính

- ① Tổ chức các khóa học khác nhau: Các khóa học về sở thích, sức khỏe, văn hóa hay kiến thức xã hội v.v
- ② Hỗ trợ các hoạt động học tập trong cuộc sống hàng ngày: Sử dụng cho các hoạt động học tập của khu vực, hoạt động câu lạc bộ hội nhóm v.v
- ③ Thúc đẩy các hoạt động cộng đồng: Hỗ trợ các hoạt động của khu vực như uỷ ban nhân dân hay tổ chức lễ hội nhà văn hóa cộng đồng

◆ Giờ mở cửa: 9:00 – 17:00

※ Nếu có sử dụng vào buổi tối thì sẽ đến 22:00

◆ Ngày đóng cửa: Thứ Hai, ngày lễ, ngày Tết và ngày dọn dẹp định kì

※ Chỉ chấp nhận sử dụng theo đoàn thể cho thứ Hai và ngày lễ

◆ Đăng kí sử dụng

Chúng tôi tiếp nhận cả đăng kí tạm thời qua điện thoại hoặc internet. Vui lòng làm thủ tục tại quầy của nhà văn hóa cộng đồng mỗi khu vực.

◆ Các nhà văn hóa cộng đồng của khu vực

Tên	Địa chỉ	SĐT
NVHCĐKV Itchu	Otemachi 13-9	029-821-0104
NVHCĐKV Nichu	Kidamari 1675	029-824-3588
NVHCĐKV Sanchu	Nakamura Minami 4-8-14	029-843-1233
NVHCĐKV Yonchu	Kokubucho 11-5	029-824-9330
NVHCĐKV Kamiotsu	Tenomachi 3252	029-828-1008
NVHCĐKV Rokuchu	Karasuyama 2-2346-1	029-842-3585
NVHCĐKV Tsuwa	Namiki 5-4824-1	029-832-1667
NVHCĐKV Niihari	Fujisawa 982	029-862-2673

● Thư viện thành phố

➔ Thư viện ☎ 029-823-4646

◆ Giờ mở cửa:

Thư viện Thành phố Tsuchiura (bên trong Arcus Tsuchiura)

Ngày thường: 10:00 – 20:00

Thứ Bảy, Chủ Nhật, ngày lễ: 10:00 – 18:00

Tòa phụ: 10:00 - 17:00

◆ Ngày đóng cửa:

Thư viện Thành phố Tsuchiura (bên trong Arcus Tsuchiura)

Thứ Hai (trừ thứ Hai đầu tiên và ngày lễ)

Tòa phụ: Thứ Hai (trường hợp ngày lễ thì ngày hôm sau cũng sẽ đóng cửa), ngày lễ

※ Đóng cửa vào các ngày lễ, dịp cuối năm và năm mới, ngày bảo trì v.v

◆ Mượn sách

Cần có thẻ thư viện. Nếu chưa có xin hãy mang giấy tờ tùy thân như thẻ ngoại kiều đến để làm.

◆ Dịch vụ đặt trước

Bạn có thể đặt trước qua trang chủ của thư viện hay điện thoại.

※ Chúng tôi sẽ phát hành mật khẩu để đặt trước trên trang chủ cho những người đã mang giấy tờ tùy thân như thẻ ngoại kiều đến đăng kí.

◆ Dịch vụ yêu cầu

Bạn có thể yêu cầu mua hoặc mượn từ thư viện khác những tài liệu không có trong thư viện.

◆ Dịch vụ photocopy

Bạn có thể copy các tài liệu trong thư viện, trong phạm vi không vi phạm luật về quyền tác giả (tôn phí).

◆ Dịch vụ mượn tập thể

Chúng tôi cũng tiến hành cho các tập thể từ 5 người trở lên thuê, với một người có địa chỉ trong thành phố làm người đại diện. Xin hãy sử dụng chúng cho các hoạt động kể chuyện v.v

◆ Dịch vụ phát nhạc

Chúng tôi sẽ cung cấp cho bạn mật khẩu để sử dụng cơ sở dữ liệu âm nhạc.

◆ Dịch vụ sổ tiết kiệm sách

Lấy đối tượng là trẻ em từ 18 tuổi trở xuống, chúng tôi phát hành sổ tiết kiệm sách. Xin hãy dùng nó như một cuốn sổ kỉ niệm để ghi lại những cuốn sách mà cha mẹ đã kể cho con, hay những cuốn sách mà con đã đọc.

◆ Dịch vụ bưu chính

Lấy đối tượng là những người khuyết tật gặp khó khăn trong việc đến thư viện, chúng tôi tiến hành cho mượn các tài liệu trong thư viện qua đường bưu điện (tối đa hai lần



8. Giáo dục

một tháng).

◆ Thư viện điện tử

Bạn có thể tra cứu, mượn, trả và xem các sách điện tử từ các thiết bị internet cá nhân mọi lúc mọi nơi. Để sử dụng, bạn sẽ cần một tài khoản cá nhân (user ID) và mật khẩu.

◆ Dịch vụ dành cho trẻ em

Tại buổi tư vấn chăm sóc trẻ em 10 tháng tuổi ở Trung tâm Y tế, sau khi kể chuyện cho bé, chúng tôi sẽ tặng truyện tranh trẻ em. Thư viện Thành phố Tsuchiura (bên trong tòa Arcus) cũng như chi nhánh (tòa phụ) tại khu vực Niihari cũng sẽ tổ chức các buổi kể chuyện cho bé.

◆ Dịch vụ trông trẻ

Chúng tôi cung cấp dịch vụ giữ trẻ cho những người đi một mình cùng con nhỏ từ 0-3 tuổi, để họ có thể tận hưởng thư viện một cách thoải mái.

◆ Khác

Bạn có thể sử dụng internet tại Thư viện Thành phố Tsuchiura (bên trong Arcus Tsuchiura) hoặc Chi nhánh (tòa phụ) tại khu vực Niihari. Ngoài ra, chỉ tại Thư viện Thành phố Tsuchiura (bên trong Arcus Tsuchiura), bạn có thể truy cập vào cơ sở dữ liệu trực tuyến.

◆ Thư viện thành phố

Tên	SĐT
Thư viện	029-823-4646
Chi nhánh Sanchu	029-843-8434
Chi nhánh Kandatsu	029-833-1296
Chi nhánh Tsuwa	029-830-1091
Chi nhánh Niihari	029-896-6465

● Bảo tàng thành phố

➡ Bảo tàng thành phố ☎029-824-2928

Đây là cơ sở bảo tàng giới thiệu lịch sử và văn hóa dân gian của thành phố Tsuchiura, liền kề với công viên Kijo – nơi đồng thời là một di tích lịch sử thuộc tàn tích Thành Tsuchiura, được tỉnh Ibaraki chỉ định. Nơi đây chứa các tài liệu quan trọng như các tài sản văn hóa và bảo vật quốc gia. Ở đây cũng có tổ chức các triển lãm tổng hợp với nội dung triển lãm thay đổi theo mùa, cũng như triển lãm đặc biệt với chủ đề cụ thể. Bên trong công viên Kijo cũng có phòng triển lãm về “Tháp pháo phía đông thành Tsuchiura” đi kèm.

● Quảng trường lịch sử quê hương Gò vồ sò Kamitakatsu

➡ Bảo tàng khảo cổ học ☎029-826-7111

Đây là cơ sở bảo tàng kết hợp với cơ sở tư liệu khảo cổ để hướng dẫn và bảo trì di tích lịch sử quốc gia Gò vồ sò Kamitakatsu. Tại bảo tàng khảo cổ học, ngoài việc giới thiệu một cách dễ hiểu cuộc sống và văn hóa của thời Jomon, các hoạt động như nghiên cứu, thu thập, bảo tồn và trưng bày các tài sản văn hóa bị chôn vùi ở Thành phố Tsuchiura cũng sẽ được diễn ra.

● Phòng trưng bày công dân

➡ Phòng trưng bày công dân ☎029-846-2950

Tại đây, bạn có thể thưởng thức triển lãm các tác phẩm nghệ thuật. Bạn cũng có thể thuê không gian để triển lãm (có tính phí).

◆ Địa chỉ: Yamato-cho 1-1

◆ Giờ mở cửa: 10 : 00 - 18 : 00

◆ Ngày đóng cửa: Thứ Hai, dịp cuối năm và năm mới

◆ Cơ sở:

Phòng trưng bày mở 1-4

Phòng triển lãm 1 và 2

● Hội quán công dân

➡ Hội quán công dân Tsuchiura ☎029-822-8891

Đây là một hội trường đa năng, nơi có thể tổ chức nhiều sự kiện khác nhau như hòa nhạc, diễn kịch, hội nghị chuyên đề v.v (có tốn phí).

◆ Địa chỉ: Higashi Manabe-cho 2-6

◆ Thời gian mở cửa: 9:00 – 21:00

◆ Ngày đóng cửa: Thứ Hai, dịp cuối năm và năm mới

◆ Cơ sở

Hội trường lớn, hội trường nhỏ, phòng họp (phòng số 1 đến số 3, phòng kiểu Nhật)

● Hiệp hội văn hóa

➡ Phòng Xúc tiến Văn hóa ☎Nội tuyến 5119

Nhằm mục đích nâng cao văn hóa công dân cũng như thúc đẩy hoạt động của các đoàn thể văn hóa khác nhau, có nhiều đoàn thể đang hoạt động trong các lĩnh vực văn hóa đa dạng như ngâm thơ, trà đạo, cắm hoa, múa ba lê, cờ vây, shogi, văn học, điện ảnh sân khấu, thưởng thức văn học nghệ thuật, nhạc cụ truyền thống, âm nhạc, mỹ thuật, hát múa dân gian, giao hưởng, văn hóa dân gian, kịch nói v.v Những ai có nguyện vọng tham gia các đoàn



8. Giáo dục

thể này, xin vui lòng liên hệ đến Phòng Xúc tiến Văn hóa.

(3) Thể thao và giải trí

Để duy trì sức khỏe của người dân, chúng tôi cũng cung cấp các cơ sở thể thao và giải trí để mọi người có thể sử dụng một cách an toàn và vui vẻ.

● Nhà thi đấu văn hóa Kasumigaura (Nhà thi đấu Suigo)

➡ Công ty Văn hóa Công nghiệp ☎029-823-4811

◆ Địa chỉ: Oiwater 1051 (bên trong Công viên tổng hợp Kasumigaura)

◆ Cơ sở: Nhà thể thao lớn và nhỏ, phòng họp v.v

● Quảng trường lễ hội – Quảng trường đa năng

➡ Công ty Văn hóa Công nghiệp ☎029-823-4811

◆ Địa chỉ: Oiwater 1051 (bên trong Công viên tổng hợp Kasumigaura)

◆ Cơ sở: 1 sân bóng đá, 2 sân bóng mềm và nhà thi đấu sumo

● Công viên nước Hunak Suigo (Hồ bơi Suigo)

➡ Hồ bơi Suigo ☎029-824-6432

◆ Địa chỉ: Oiwater 601 (bên trong Công viên tổng hợp Kasumigaura)

◆ Cơ sở: Hồ bơi lười, hồ bơi trẻ em, hồ bơi đa năng, hồ bơi trượt

● Sân tennis Công viên tổng hợp Kasumigaura

➡ Sân tennis ☎029-824-0880

◆ Địa chỉ: Oiwater 543 (bên trong Công viên tổng hợp Kasumigaura)

◆ Cơ sở: 9 sân cỏ nhân tạo, 2 sân tập, 1 sân bóng cửa nhân tạo

● Công viên thể thao Kawaguchi

➡ Văn phòng quản lý Công viên thể thao Kawaguchi ☎029-821-1648

◆ Địa chỉ: Kawaguchi 2-12-75

◆ Cơ sở: Sân bóng chày, sân điền kinh, sân tennis (6 sân đất nện, 2 sân mọi thời tiết), sân phụ

● Sân bóng chày tân nhiệt Tanaka Kandatsu (Sân bóng chày công viên Kandatsu)

➡ VPQL Công viên thể thao Kawaguchi
☎029-821-1648

◆ Địa chỉ: Kitakandatsu-cho 3

◆ Cơ sở: 2 sân bóng chày (có chiếu sáng vào buổi tối)

● Quảng trường thể thao công viên Nakanuki

➡ VPQL Công viên thể thao Kawaguchi
☎029-821-1648

◆ Địa chỉ: Higashi Nakanuki-cho 3

◆ Cơ sở: Quảng trường thể thao đa năng

● Quảng trường thể thao khu vực Migimomi

➡ VPQL Công viên thể thao Kawaguchi
☎029-821-1648

◆ Địa chỉ: Umomi 1601 - 3

◆ Cơ sở: 1 sân bóng chày, 1 sân bóng đá

● Sân thể thao tân nhiệt Tanaka Nanbu (Quảng trường thể thao khu vực Nanbu)

➡ VPQL Công viên thể thao Kawaguchi
☎029-821-1648

◆ Địa chỉ: Otto 1129-5

◆ Cơ sở: 1 sân bóng chày (2 sân cho thiếu niên) hoặc 1 sân bóng đá (2 sân cho thiếu niên)

● Sân tennis Công viên thể thao gia đình Otto

➡ Nhà văn hóa cộng đồng khu vực Sanchu
☎029-843-1233

◆ Địa chỉ: Oroshimachi 1-1-11

◆ Cơ sở: 3 sân tennis (phù hợp với mọi loại thời tiết)

● Quảng trường thể thao công dân Issei Shouji

➡ VPQL Công viên thể thao Kawaguchi
☎029-821-1648

◆ Địa điểm: Sanoko 260

◆ Cơ sở: 2 sân bóng chày, quảng trường đa năng, quảng trường tự do, 6 sân bóng cửa

● Quảng trường thể thao khu vực Kidayo

➡ VPQL Công viên thể thao Kawaguchi
☎029-821-1648

- ◆ Địa chỉ: Kidamari-higashidai 1 - 167
- ◆ Cơ sở: Quảng trường thể thao đa năng



8. Giáo dục

● Sân vận động võ thuật

➡ **Sân vận động võ thuật ☎029-822-8730**

- ◆ Địa chỉ: Bunkyo-machi 10-16
- ◆ Cơ sở: Sân bắn cung, 2 sân judo, 2 sân kendo

● Công viên thể thao Niihari

➡ **Phòng Xúc tiến thể thao ☎ Nội tuyến 5125**

- ◆ Địa chỉ: Fujisawa 801-1
- ◆ Cơ sở: Sân đa năng (1 sân bóng đá cho người lớn hoặc 3 sân bóng đá cho thiếu niên, hoặc 1 sân rugby), 4 sân tennis, sân bóng chày (1 sân người lớn hoặc 3 sân cho thiếu niên)

● Trung tâm đào tạo Niihari

➡ **Phòng Xúc tiến thể thao ☎ Nội tuyến 5125**

- ◆ Địa chỉ: Fujisawa 990
- ◆ Cơ sở: 2 sân bóng chuyền hoặc 1 sân bóng rổ hoặc 6 sân cầu lông

● Sân Hongo

➡ **Nhà văn hóa cộng đồng khu vực Niihari ☎029-862-2673**

- ◆ Địa chỉ: Hongo Bangai 1
- ◆ Cơ sở: 1 sân bóng chày

● Trường Tiểu học Shishitsuka cũ

➡ **Phòng Xúc tiến thể thao ☎ Nội tuyến 5125**

- ◆ Địa chỉ: Shishitsuka 1478
- ◆ Cơ sở: Nhà thi đấu, sân



9. Tiền thuế

(1) Về tiền thuế

● Tiền thuế ở Nhật Bản

Chính quyền trung ương và địa phương thực hiện nhiều hoạt động khác nhau như bảo an hay cứu hỏa, thu gom và xử lý rác thải, trường học, giao thông, cấp thoát nước v.v để người dân tại đó có một cuộc sống an toàn và thoải mái. Tiền thuế chính là số tiền thu vào để trang trải chi phí cần thiết cho các hoạt động như vậy. Thuế ở Nhật Bản bao gồm thuế nhà nước nộp cho địa phương và thuế địa phương nộp cho tỉnh hay thành phố. Thuế thu nhập và thuế cư trú (thuế cho tỉnh và thành phố) sẽ được đánh chủ yếu vào thu nhập. Nếu sở hữu đất đai hoặc nhà, bạn sẽ phải chịu thuế bất động sản và thuế quy hoạch thành phố. Nếu sở hữu xe ô tô, bạn sẽ phải trả thuế ô tô hoặc thuế xe hạng nhẹ tùy vào lượng khí thải ra. Ngoài ra, bên cạnh thuế thuốc lá và rượu, bạn cũng sẽ phải trả phải trả thuế tiêu dùng khi mua hàng hóa và dịch vụ. Tất cả mọi người sống ở Nhật đều phải nộp thuế bất kể quốc tịch gì.

(2) Thuế nhà nước

➡ **Sở Thuế Tsuchiura ☎ 029-822-1100**

● Thuế thu nhập

Bạn sẽ bị đánh thuế dựa trên thu nhập từ tháng 1 đến tháng 12 trong năm. Nếu bạn làm việc cho công ty và hưởng lương, hàng tháng thuế sẽ được trừ tự động vào lương nên bạn không cần khai báo thuế. Tuy nhiên, nếu bạn không bị khấu trừ thuế từ lương, nhận lương từ 2 nguồn trở lên hoặc có thu nhập ngoài lương v.v, vui lòng thông báo cho cơ quan thuế trong khoảng thời gian từ ngày 16 tháng 2 đến ngày 15 tháng 3 hàng năm để nộp thuế.

(3) Thuế địa phương

● Thuế thành phố và tỉnh

➡ **Phòng Thuế ☎ Nội tuyến 2232**

Những người sống tại thành phố Tsuchiura kể từ ngày 1 tháng 1 dù thuộc bất kể quốc tịch nào đều bị đánh thuế. Đối với người có thu nhập năm trước đó thì tùy vào mức thu nhập mà sẽ bị trừ vào lương trong 12 tháng từ tháng 6 năm sau đến tháng 5 năm sau nữa. Ngay cả những người đã rời khỏi, nếu từng sống ở thành phố Tsuchiura vào ngày 1 tháng 1 của năm đó thì cũng sẽ bị đánh thuế bởi thành phố Tsuchiura.

Những người không bị đánh vào lương sẽ nhận được thông báo thuế và giấy nộp tiền vào tháng 6, vì vậy hãy thanh toán tại ngân hàng, bưu điện, cửa hàng tiện lợi v.v. Bạn cũng có thể đăng ký rút tiền thuế tự động từ tài khoản ngân hàng của mình. Có 4 thời hạn để đóng thuế là: tháng

Sáu, tháng Tám, tháng Mười và tháng Một năm sau.

● Thuế ô tô (tỉ lệ tùy theo loại)

➡ **Cục Thuế tỉnh VP Tsuchiura ☎ 029-822-7176**

Những người sở hữu ô tô kể từ ngày 1 tháng 4 sẽ bị đánh thuế. Bạn sẽ nhận được thông báo thuế và phiếu nộp tiền từ Cục thuế tỉnh vào tháng 5, vì vậy hãy thanh toán tại ngân hàng, bưu điện, cửa hàng tiện lợi v.v. Bạn có thể bị yêu cầu xuất trình giấy chứng nhận nộp thuế (dùng để kiểm tra liên tục) khi đi kiểm tra xe, vì vậy vui lòng giữ nó cẩn thận ở nơi an toàn. Tiền thuế sẽ khác nhau tùy vào loại xe, phân khối v.v với hạn nộp là tháng 5 (mỗi năm một lần).

● Thuế xe hạng nhẹ (tỉ lệ tùy theo loại)

➡ **Phòng Thuế ☎ Nội tuyến 2493**

Những người sở hữu xe ô tô hạng nhẹ (dung tích 660cc trở xuống), xe máy (bao gồm xe đạp điện và xe máy) v.v sẽ bị đánh thuế. Bạn sẽ nhận được thông báo thuế và phiếu nộp tiền vào tháng 5, vì vậy hãy thanh toán tại ngân hàng, bưu điện, cửa hàng tiện lợi v.v. Bạn có thể bị yêu cầu xuất trình giấy chứng nhận nộp thuế (dùng để kiểm tra liên tục) khi đi kiểm tra xe, vì vậy vui lòng giữ nó cẩn thận ở nơi an toàn. Tiền thuế sẽ khác nhau tùy vào loại xe, phân khối v.v với hạn nộp là tháng 5 (mỗi năm một lần).

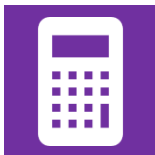
※ Hãy chắc chắn thực hiện các thủ tục cần thiết khi bạn nhượng ô tô, ô tô hạng nhẹ, xe máy v.v cho người khác hoặc khi vứt bỏ nó. Nếu không làm thủ tục, bạn sẽ bị xem như vẫn sở hữu chúng và tiếp tục bị đánh thuế.

◆ Nơi thực hiện thủ tục đăng kí, vứt bỏ v.v

Loại xe	Nơi làm thủ tục
Xe đạp cơ giới – Xe đạp điện (từ 125cc trở xuống)	Phòng Thuế Tòa thị chính Thành phố Tsuchiura Yamato-cho 9-1 ☎ 029-826-1111 (Nội tuyến 2493)
Xe nhỏ đặc biệt (cho hoạt động công nghiệp v.v)	
Xe ô tô hạng nhẹ (từ 660cc trở xuống)	Hiệp hội kiểm tra xe ô tô hạng nhẹ Văn phòng Ibaraki Chi nhánh Tsuchiura Shimana Maeno 3915, Thành phố Tsukuba ☎ 050-3816-3016
Xe ô tô thông thường, xe ô tô cỡ nhỏ hai bánh (từ 125cc trở lên)	Vận tải Ibaraki Chi cục Tsuchiura Văn phòng đăng kí và kiểm định xe hơi Oroshimachi 2-1-3 ☎ 050-5540-2018

◆ Cấp biển xe đạp điện

Cần có giấy chứng nhận bán hàng đối với đăng kí mới,



9. Tiền thuế

hoặc tài liệu chứng nhận việc chuyển nhượng đối với trường hợp chuyển nhượng xe. Khi chuyển vào, cần có giấy báo cáo bỏ xe hoặc giấy chứng nhận cấp biển.

◆ Bỏ xe đạp điện

Vui lòng gỡ bỏ biển số xe rồi mang giấy chứng nhận cấp biển đến để làm thủ tục.

● Thuế tài sản cố định (bất động sản)

➡ Phòng Thuế ☎ Nội tuyến 2228, 2337

Kể từ ngày 1 tháng 1, những người sở hữu đất đai, nhà ở và tài sản khấu hao (tài sản dùng để kinh doanh) phải chịu thuế tài sản cố định. Số tiền thuế này được tính bằng cách nhân số tiền đánh thuế tiêu chuẩn từ giá trị được đánh giá với thuế suất 1.4%. Bạn sẽ nhận được thông báo thuế và phiếu nộp tiền vào tháng 4, vì vậy hãy thanh toán tại ngân hàng, bưu điện, cửa hàng tiện lợi v.v. Bạn cũng có thể đăng ký chế độ rút tiền thuế tự động từ tài khoản ngân hàng. Có bốn hạn nộp thuế là tháng 4, tháng 7, tháng 12 và tháng 2 năm sau.

● Thuế quy hoạch đô thị

➡ Phòng Thuế ☎ Nội tuyến 2228, 2337

Thuế quy hoạch đô thị được đánh vào những người sở hữu đất đai hoặc nhà cửa ở những khu vực đô thị hóa. Số tiền này được tính bằng cách nhân số tiền đánh thuế tiêu chuẩn thu được từ giá trị được đánh giá với thuế suất 0.3%. Thuế này được đánh cùng với thuế tài sản cố định (thuế bất động sản) nên vui lòng đóng thuế bằng cùng một phiếu thanh toán.

● Địa điểm và phương thức nộp thuế

➡ Phòng Thuế ☎ Nội tuyến 2230

Có thể nộp thuế tại tòa thị chính, chi nhánh hoặc văn phòng chi nhánh trong thành phố, bưu điện, cửa hàng tiện lợi, các ngân hàng, tổ chức tín dụng, hợp tác xã nông nghiệp, ngân hàng lao động được thành phố chỉ định v.v. Bạn cũng có thể thanh toán bằng ứng dụng điện thoại hoặc thẻ tín dụng, hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán tự động từ tài khoản của bạn để bảo mật và thuận tiện.

● Khi nộp thuế

Mỗi loại thuế đều có thời hạn thanh toán. Nếu bạn nộp trễ hạn nộp thuế quy định, bạn phải đóng thêm phí phạt nộp chậm. Trong trường hợp không đóng phí kể cả khi được yêu cầu, bạn có thể bị xử lý tịch thu tài sản, tiền lương,...

● Khi rời khỏi Nhật Bản

Khi bạn xuất cảnh khỏi Nhật Bản, nếu có các khoản thuế cần phải nộp, bạn phải nộp bằng các hình thức sau: chỉ

định một đại lý thuế sẽ thay mặt bạn lo mọi thủ tục liên quan đến việc nộp thuế (nhận chứng từ, nộp thuế, nhận tiền hoàn thuế,...); thanh toán trước (tính toán số tiền thuế trước khi thông báo thuế được gửi và thanh toán trước thuế trước khi rời Nhật Bản); đóng hết toàn bộ thuế trong một lần.

● Chứng từ liên quan đến thuế

➡ Phòng Thuế ☎ Nội tuyến 2493

Bạn có thể bị yêu cầu cung cấp bằng chứng về thu nhập hoặc bằng chứng về tình trạng thuế. khi gia hạn hoặc thay đổi tư cách lưu trú, khi gửi con ở trường mẫu giáo, khi đăng ký nhà ở công, khi nhận các khoản trợ cấp khác nhau,... Nếu bạn cần cấp chứng nhận, hãy mang theo bất kỳ giấy tờ nào xác nhận được danh tính của bạn và nộp đơn cho Phòng Thuế.

※ Phiếu khấu trừ được cấp bởi công ty nơi bạn làm việc.

Vui lòng gửi hóa đơn cho chủ lao động của bạn.

Loại chứng từ	備考
➡ Phòng Thuế Bộ phận Thuế Thành phố ☎ Nội tuyến 2493	
Giấy chứng nhận đăng ký đất đai/ nhà cửa ☆	
Giấy thẩm định đất đai/ nhà cửa ☆	※Giấy tờ cần mang theo
Giấy chứng nhận thuế đất đai/ nhà cửa ☆	● Giấy tờ xác nhận danh tính:
Sổ đỏ ☆	Thẻ lưu trú, bằng lái, ,thẻ
Giấy chứng nhận địa điểm kinh doanh ☆	Bảo hiểm Sức khỏe Quốc dân,... Tuy nhiên, đối với
Giấy chứng nhận thuế/miễn thuế tỉnh - thành phố ☆	chứng từ giấy chứng nhận địa điểm kinh doanh, giấy
Giấy chứng nhận thuế thu nhập tỉnh - thành phố ☆	chứng nhận đăng ký đất đai/nhà cửa, kiểm duyệt
Giấy chứng nhận đã nộp thuế ☆	bản đồ lô đất, thì không cần mang theo.
Giấy báo thẩm định giá trị tài sản cố định	● Nếu người nộp đơn không phải là chính người
➡ Phòng thuế bộ phận đất đai/ nhà cửa ☎ Nội tuyến 2228, 2337	nộp đơn hoặc người thân
Giấy chứng nhận nhà ở	sống cùng nhau thì cần có
Giấy chứng nhận hiện trạng công trình	giấy ủy quyền. (Trường hợp
Giấy chứng nhận thư hại của công trình	chứng từ giấy thẩm định đất đai/nhà cửa hoặc
Kiểm duyệt sổ cái tài sản cố định / bản đồ lô đất	giấy chứng nhận thuế đất đai/ nhà cửa cũng cần phải có giấy ủy quyền

Cũng có thể chứng từ các chứng từ có đánh dấu ☆ tại tòa thị chính.



10. Xe hơi – xe máy

➔ **Phòng An toàn cuộc sống** ☎ **Nội tuyến: 2298**

(1) Di chuyển bằng xe hơi/xe máy

Ở Nhật Bản, xe hơi và xe máy đi bên trái, người đi bộ đi bên phải. Đường ở Nhật Bản hẹp, có nhiều xe cũng như người đi bộ nên nên không tránh khỏi việc xảy ra tai nạn giao thông. Cả người lái xe lẫn người đi bộ nên cẩn thận và tuân thủ luật lệ giao thông để không xảy ra tai nạn.

● **Bằng lái xe**

Cần có bằng lái xe để lái xe hơi hoặc xe máy tại Nhật. Bạn không thể dùng bằng lái xe ở quốc gia bạn sinh ra để lái xe tại Nhật. Bạn cần chuyển bằng lái đó sang bằng lái xe quốc tế và mang theo qua Nhật, hoặc chuyển sang bằng lái xe của Nhật Bản.

◆ **Bằng lái xe quốc tế**

Nếu bạn có bằng lái xe quốc tế được cấp dựa trên Công ước Geneva, bạn có thể lái xe ở Nhật Bản. Tuy nhiên, khoảng thời gian bạn có thể lái xe ở Nhật Bản là một năm kể từ ngày cấp hoặc ngày nhập cảnh vào Nhật Bản, xét theo khoảng thời gian ngắn hơn. Ngay cả khi bằng lái xe quốc tế của bạn vẫn còn hiệu lực, bạn không thể lái xe nếu bạn đã ở Nhật hơn một năm. Nếu muốn tiếp tục lái xe tại Nhật, bạn sẽ cần bằng lái xe của Nhật Bản. Ngoài ra, xin lưu ý rằng trong hầu hết các trường hợp, bạn không thể lái xe ở Nhật Bản với bằng lái xe quốc tế mà bạn nhận được khi xuất cảnh trong khoảng dưới 3 tháng.

※ Bạn không thể lái xe với bằng lái xe quốc tế được cấp ở những quốc gia không phải là thành viên của Công ước Geneva như Trung Quốc, Việt Nam, Indonesia, Brazil,...

◆ **Chuyển sang bằng lái xe của Nhật Bản**

Nếu bạn đã đến Nhật Bản mà chưa chuyển bằng lái xe sang bằng lái xe quốc tế, bạn có thể lái xe bằng cách chuyển sang bằng lái xe của Nhật Bản. Khi chuyển đổi, bạn cần phải chứng minh rằng bằng lái xe nước ngoài mà bạn đang có còn thời hạn và bạn đã sống tại quốc gia nhận bằng lái xe tổng cộng 3 tháng trở lên sau khi lấy bằng. Sau đó sẽ bạn cần vượt qua bài kiểm tra năng lực và kiến thức cần thiết để lái xe. Nếu đậu bạn sẽ được cấp bằng lái xe của Nhật Bản.

※ Nếu bạn muốn lấy bằng giống như người Nhật, thông thường bạn phải đến trường dạy lái xe để lấy bằng. Phải mất một đến hai tháng và chi phí từ 300.000 đến 400.000 yên. Các lớp học và kỳ thi được tiến hành bằng tiếng Nhật.

● **Các lưu ý khi tham gia giao thông**

Tai nạn giao thông và vi phạm giao thông có thể dẫn đến

việc tạm dừng hoặc thu hồi giấy phép lái xe của bạn. Trong đó, hình phạt đối với hành vi lái xe khi say rượu là rất nặng, không chỉ tài xế mà cả người đi cùng và người cung cấp rượu bia cũng sẽ bị phạt. Hãy cẩn thận không lên xe khi đã uống rượu, hoặc sử dụng các dịch vụ lái xe giữm khi bạn đã di chuyển bằng xe hơi và đã uống rượu.

(2) Sở hữu xe hơi/xe máy

Khi bạn mua xe hơi hoặc xe máy, bán cho người khác, thanh lý hoặc thay đổi địa chỉ, vui lòng khai báo. Đặc biệt là khi bán hoặc chuyển nhượng cho người khác, vui lòng thay đổi tên chủ sở hữu. Nếu không, bạn có thể phải chịu trách nhiệm trong trường hợp xảy ra tai nạn. Vui lòng tham khảo mục “Nơi thực hiện thủ tục đăng ký, vứt bỏ v.v” trang 35. Ngoài ra, xe hơi và xe máy trên 250cc phải tham gia kì kiểm tra định kỳ phương tiện do chính phủ tiến hành và mang theo giấy chứng nhận kiểm định phương tiện khi lái xe. Nếu bạn mua một chiếc xe hơi mới, bạn có nghĩa vụ phải kiểm định phương tiện lần đầu tiên vào năm thứ ba và hai năm một lần sau đó. Ngoài ra, để được đăng ký xe hơi thì bạn cần đảm bảo có chỗ để xe và có “giấy chứng nhận chỗ để xe” do cơ quan cảnh sát cấp.

(3) Bảo hiểm xe hơi

● **Bảo hiểm bắt buộc (bảo hiểm trách nhiệm pháp lý xe cơ giới)**

Theo luật, tất cả các loại xe cơ giới (bao gồm cả xe máy và xe đạp điện) bắt buộc phải có loại bảo hiểm này.

● **Bảo hiểm tự nguyện**

Khác với bảo hiểm trách nhiệm pháp lý xe cơ giới (bảo hiểm bắt buộc), bạn có thể tự nguyện lựa chọn đăng ký hoặc không loại bảo hiểm này. Tuy nhiên, bảo hiểm trách nhiệm pháp lý xe cơ giới bắt buộc bị giới hạn trong phạm vi bảo hiểm nên nó sẽ không thể bảo hiểm đầy đủ trong trường hợp xảy ra tai nạn dẫn đến thương tích hoặc tử vong. Nếu bạn có bảo hiểm tự nguyện, bạn có thể yên tâm rằng công ty bảo hiểm sẽ lo việc chi trả bồi thường và thương lượng trong trường hợp xảy ra tai nạn.



11. An toàn giao thông

➔ Phòng An toàn Cuộc sống ☎ Nội tuyến: 2298

(1) Luật giao thông và cách ứng xử

Ở Nhật Bản, ô tô và xe máy đi bên trái, người đi bộ đi bên phải và được ưu tiên. Khi băng qua đường, đảm bảo chấp hành tín hiệu giao thông và các biển báo giao thông.

• Xe hơi/xe máy

- Phải thắt dây an toàn khi điều khiển xe hơi và đội mũ bảo hiểm khi điều khiển xe máy. Ngoài ra, bắt buộc phải sử dụng ghế trẻ em khi trẻ em dưới 6 tuổi trên xe.
- Đã uống rượu bia thì không lái xe dù chỉ uống một ít.
- Luôn mang theo bằng lái khi lái xe.
- Nghiêm cấm sử dụng điện thoại khi lái xe.
- Nhường đường cho các phương tiện khẩn cấp như xe cứu thương, xe cứu hỏa và xe cảnh sát.

• Xe đạp

- Về cơ bản, xe đạp đi bên trái đường. Tuy nhiên, trong trường hợp không thể tránh khỏi, bạn có thể đạp trên vỉa hè.
- Có thể đạp xe trên các vỉa hè có biển báo hiệu "Cho phép xe đạp".
- Đã uống rượu bia thì không lái xe.
- Không được chở người, cầm dù hoặc sử dụng điện thoại khi đạp xe
- Bật đèn khi đạp xe ban đêm.

• Người đi bộ

- Đường có vỉa hè thì đi trên vỉa hè, đường không có vỉa hè thì đi sát lề đường bên phải.
- Băng qua đường khi không có vạch qua đường rất nguy hiểm. Hãy đảm bảo chỉ băng đường khi có vạch.
- Ngay cả khi đèn dành cho người đi bộ màu xanh, vẫn có nguy cơ có phương tiện rẽ trái hoặc đi vào giao lộ, vì vậy hãy đảm bảo kiểm tra kỹ hai bên trước khi băng qua đường.
- Vì sẽ rất nguy hiểm, vui lòng không băng qua đường theo hướng chéo hoặc phớt lờ đèn đỏ.
- Mặc quần áo sáng màu và chất liệu phản quang khi ra ngoài vào ban đêm.

• Bãi giữ xe đạp

Để bảo vệ môi trường giao thông xung quanh nhà ga và đảm bảo thuận tiện khi sử dụng cho đi làm, đi học, mua sắm v.v. chúng tôi đã thiết lập một bãi đậu xe đạp (trả phí) và một bãi giữ xe đạp tạm thời (miễn phí).

◆ Bãi đậu xe đạp và Bãi giữ xe đạp tạm thời

Tên	Địa chỉ	SĐT
Bãi số 1 cửa đông ga Tsuchiura	Ariakecho 2	029-826-4911
Bãi số 2 cửa đông ga Tsuchiura	Ariakecho 2	029-826-4911
Bãi số 3 cửa đông ga Tsuchiura	Ariakecho 2	029-826-4911
Bãi số 4 cửa đông ga Tsuchiura	Ariakecho 2	029-826-4911
Bãi số 1 cửa tây ga Tsuchiura	Yamato 2	029-826-7979
Bãi số 2 cửa tây ga Tsuchiura	Kawaguchi 1-4	029-826-7979
Bãi ngầm cửa tây ga Tsuchiura	Yamato 9	029-826-7979
Bãi xe cửa tây ga Kandatsu	Kandatsuchuo 1-1	029-833-0355
Bãi số 2 phía đông ga Arakawaoki	Arakawaokihigashi 3-9	

(2) Tai nạn giao thông

• Khi gây ra tai nạn giao thông

- ① Nếu có người bị thương, hãy sơ cứu và gọi cấp cứu (☎119).
- ② Gọi cho cảnh sát (☎110) và nhận hướng dẫn tại hiện trường. Nếu có nguy cơ xảy ra các vụ tai nạn nối tiếp hoặc cản trở các phương tiện giao thông khác, hãy di chuyển xe đến nơi an toàn.
- ③ Bất kể quy mô của vụ tai nạn, nếu bạn không báo cáo cho cảnh sát, bạn sẽ bị phạt nghiêm khắc dưới tội "đâm xe rồi bỏ trốn".
- ④ Liên hệ với công ty bảo hiểm của bạn.

• Khi bị tai nạn giao thông

- ① Nếu bạn bị thương, hãy di chuyển đến nơi an toàn và gọi hoặc nhờ người gọi cấp cứu (☎119).
- ② Gọi cho cảnh sát (☎110) và nhận hướng dẫn tại hiện trường.
- ③ Liên hệ với công ty bảo hiểm của bạn.
- ④ Trước khi cảnh sát và công ty bảo hiểm đến hiện trường vụ tai nạn, hãy xác nhận biển số xe, số bằng lái xe, địa chỉ, tên, số điện thoại, v.v. của người kia.
- ⑤ Khi bị thương do va chạm, dù nhẹ đến đâu cũng hãy đến bệnh viện và kiểm tra.



11. An toàn giao thông

(3) Bảo hiểm giao thông của tỉnh

Bảo hiểm giao thông của tỉnh là một chế độ trợ cấp tiền bồi thường dựa trên số ngày điều trị thực tế khi người đăng ký bị thương trong một vụ tai nạn giao thông.

◆ Đối tượng

Cư dân thành phố Tsuchiura (những người có tên trong sổ đăng ký lưu trú cơ bản)

◆ Thời hạn bảo hiểm

Từ ngày 1 tháng 4 đến ngày 31 tháng 3 năm sau (Từ ngày đăng ký đến ngày 31 tháng 3 năm sau đối với người tham gia giữa năm)

◆ Phí đăng ký (theo năm)

Người lớn: 900 yên, Từ Trung học cơ sở trở xuống: 500 yên (Nếu đăng ký từ 30 tháng 9 trở đi: Người lớn: 450 yên, Từ Trung học cơ sở trở xuống: 250 yên)

◆ Thủ tục đăng ký

Nộp đăng ký cùng với việc đóng phí tại tòa thị chính, chi nhánh hoặc văn phòng chi nhánh của thành phố

◆ Các loại tai nạn giao thông được bảo hiểm:

- Trường hợp tử vong hoặc bị thương như va chạm, ngã khi đang điều khiển phương tiện (xe hơi, xe máy, xe đạp,...) theo quy định của Luật Giao thông đường bộ.
- Trường hợp tử vong hoặc bị thương do va chạm với tàu hỏa khi đi qua đường sắt

◆ Thời hạn trợ cấp

Trong thời hạn 2 năm kể từ ngày xảy ra thiệt hại do tai nạn giao thông.

◆ Bảo hiểm hỗ trợ

Cấp	Phân loại thiệt hại	Số tiền
1	Tử vong	1.000.000 yên
2	Thiệt hại có số ngày điều trị thực tế từ 181 ngày trở lên	300.000 yên
3	Thiệt hại có số ngày điều trị thực tế từ 151 ngày trở lên	250.000 yên
4	Thiệt hại có số ngày điều trị thực tế từ 121 ngày trở lên	200.000 yên
5	Thiệt hại có số ngày điều trị thực tế từ 91 ngày trở lên	150.000 yên
6	Thiệt hại có số ngày điều trị thực tế từ 61 ngày trở lên	100.000 yên
7	Thiệt hại có số ngày điều trị thực tế từ 41 ngày trở lên	80.000 yên
8	Thiệt hại có số ngày điều trị thực tế từ 21 ngày trở lên	60.000 yên
9	Thiệt hại có số ngày điều trị thực tế từ 8 ngày trở lên	30.000 yên
10	Thiệt hại có số ngày điều trị thực tế từ 3 ngày trở lên	20.000 yên

◆ Bảo hiểm tàn tật

Thành viên đã nhận bảo hiểm hỗ trợ, trong trường hợp bị khuyết tật cấp 1 hoặc 2 trên bảng mức độ khuyết tật dành

cho người khuyết tật thể chất vì hậu quả trực tiếp từ tai nạn giao thông sẽ được trả thêm một khoản 500.000 yên.

(4) Các biển báo giao thông chính





12. Bệnh viện hỗ trợ tiếng nước ngoài

◆ Bệnh viện – phòng khám

Tên cơ sở y tế	Danh mục	NN hỗ trợ
Phòng khám nội khoa Aoki Kidamari 1646-3 ☎029-843-2121	Khoa nội Khoa hô hấp Khoa dị ứng	Tiếng Anh
Amanohashidate Amakawa 2-3-28 ☎029-835-0333	Khoa nội Khoa ngoại	Tiếng Anh
Phòng khám tư nhân Arakawaoki Kitaarakawaokimachi 8-30 ☎029-841-7755	Khoa nội Khoa tiêu hóa Khoa nhi Khoa ngoại Khoa hậu môn	Tiếng Anh
Phòng khám Arakawaoki Arakawaokiminamiku 101 ☎029-843-0859	Khoa nội Khoa hô hấp Khoa tiêu hóa Khoa nhi Kh. Phóng xạ	Tiếng Anh
Phòng khám tư nhân Ishikawa Omachi 12-3 ☎029-821-2587	Sản phụ khoa	Tiếng Anh Tiếng Trung
Phòng khám mắt Utsuki Fujisaki 1-16-14 ☎029-823-4160	Khoa mắt	Tiếng Anh
Phẫu thuật tiêu hóa Urara Yamatocho 9-2 Urara 2-203 ☎029-825-4477	Khoa dạ dày Khoa tiêu hóa Khoa ngoại	Tiếng Anh
Phòng khám nội khoa Oishi Oiwater 2472 ☎029-835-0014	Khoa nội Khoa tiêu hóa Khoa thận	Tiếng Anh
Phòng khám tư nhân Otsuka Kandatsuchuo 3-9-1 ☎029-832-7555	Khoa nội Khoa nhi Khoa tim mạch	Tiếng Anh
Phòng khám nhi Otsuno Otsuno 8-2-18 ☎029-828-2580	Khoa nhi Khoa nội	Tiếng Anh Tiếng Trung
Phòng khám khoa ngoại chính hình Okada Kidamari 1646-1 ☎029-825-3377	Khoa chấn thương chính hình Khoa thấp khớp Khoa phục hồi	Tiếng Anh

	chức năng	
Phòng khám Ohara Chuo 2-4-31 ☎029-821-1015	Khoa nội Khoa tim mạch	Tiếng Anh
Phòng phẫu thuật chính hình Kanou Oyamada 1-393 ☎029-843-6050	Khoa nội Khoa thấp khớp Khoa chấn thương chính hình Khoa phục hồi chức năng	Tiếng Anh
Phòng khám Karasuyama Karasuyama 2-530-386 ☎029-843-0331	Khoa nội Khoa hô hấp Khoa tim mạch Khoa phục hồi chức năng	Tiếng Anh
Phòng khám nội khoa Kikuchi Shimotakatsu 1-19-37 ☎029-821-3770	Khoa nội Khoa tiêu hóa	Tiếng Anh
Phòng khám nội khoa & phẫu thuật chính hình Kishi Yamatocho 9-2 Tầng 3 - Urara 2 ☎029-825-5200	Khoa nội Khoa chấn thương chính hình Khoa phẫu thuật chính hình Khoa phẫu thuật thẩm mỹ Khoa gây mê	Tiếng Anh
Phòng khám Kido Ottominami 3-8-12 ☎029-841-1753	Khoa nội Khoa tiêu hóa Khoa ngoại Khoa hậu môn Khoa phục hồi chức năng	Tiếng Anh
Ngoại khoa chính hình Kuroi Ida 2641 ☎029-826-2210	Khoa ngoại chính hình	Tiếng Anh
Phòng khám tai mũi họng Kessoku Omachi 7-19 ☎029-821-0222	Khoa tai mũi họng	Tiếng Anh Tiếng Đức
Bệnh viện Kennan Naka 1087 ☎029-841-1148	Khoa nội Khoa hô hấp Khoa tiêu hóa	Tiếng Anh



12. Bệnh viện hỗ trợ tiếng nước ngoài

	Khoa ngoại Khoa phẫu thuật thần kinh Khoa chấn thương chỉnh hình Khoa phục hồi chức năng	
Phòng khám Cosmos Takita 1-33-17 Residential Care Cosmos ☎029-886-3430	Khoa nội Khoa da liễu	Tiếng Anh
Phòng khám nội khoa Kodera Otsuno 2-1-1 ☎029-869-8882	Khoa nội Khoa nội thần kinh	Tiếng Anh
Phòng khám Kobayashi Kandatsuchuo 3-10-1 ☎029-831-6688	Khoa nội Khoa tim mạch Khoa nhi Khoa phục hồi chức năng	Tiếng Anh
Cơ quan bệnh viện quốc gia Trung tâm y tế Kasumigaura Shimotakatsu 2-7-14 ☎029-822-5050	Khoa nội Khoa tim mạch Khoa hô hấp Khoa tiêu hóa Khoa thận Khoa thần kinh Khoa tiểu đường Khoa huyết học Khoa da liễu Khoa ngoại Khoa hô hấp Khoa phẫu thuật tim mạch Khoa phẫu thuật tuyến vú Khoa tiết niệu Khoa chấn thương chỉnh hình Khoa phẫu thuật chỉnh hình Sân phụ khoa Khoa nhi Khoa mắt Khoa tai mũi họng	Tiếng Anh

	Khoa phục hồi chức năng Khoa phóng xạ Khoa gây mê Khoa chẩn đoán bệnh lý Nha khoa Khoa phẫu thuật miệng	
Phòng khám Saga Sakuramachi 4-4-19 ☎029-821-0357	Khoa nội Khoa da liễu	Tiếng Anh
Phòng khám nội khoa Sakura Sakuramachi 3-14-18 Tầng 1 tòa nhà Y tế Sakura ☎029-835-3233	Khoa nội Khoa hô hấp Khoa tim mạch Khoa dị ứng	Tiếng Anh
Phòng khám phụ sản Shibata Sakuramachi 4-13-20 ☎029-821-0154	Sân phụ khoa Khoa gây mê	Tiếng Anh Tiếng Đức Tiếng Tây Ban Nha Tiếng Bồ Đào Nha Tiếng Trung Tiếng Philippines
Phòng khám Shiho Shishitsuka Nagamachi 1945-1 ☎029-823-9511	Nội khoa Khoa da liễu Khoa tâm thần Khoa ngoại Khoa phục hồi chức năng Khoa gây mê	Tiếng Anh
Phòng khám mắt Sukegawa Yamatocho 9-2 Tòa nhà Urara 2 ☎029-827-110	Khoa mắt Khoa gây mê	Tiếng Anh
Phòng khám nhi Someya Yamatocho 9-2 Urara 2-306 ☎029-825-3121	Khoa nhi Khoa nội Khoa dị ứng	Tiếng Anh Tiếng Tây Ban Nha Tiếng Bồ Đào Nha
Bệnh viện Takano Arawakaoki-nishi 2-12-2	Khoa nội	Tiếng Anh



12. Bệnh viện hỗ trợ tiếng nước ngoài

029-841-0154	Khoa tiêu hóa	
Phòng khám tư nhân Takayasu Tatsutamachi 1-22 ☎029-822-8201	Khoa nội Khoa thần kinh Khoa y học cổ truyền Khoa tim mạch Khoa ngoại	Tiếng Anh Tiếng Trung Tiếng Pháp Tiếng Hàn
Phòng khám mắt Tsukada Chuo 1-4-16 ☎029-821-0468	Khoa mắt	Tiếng Anh
Bệnh viện phía đông Tsukuba Otto 57-1 ☎029-843-2121	Khoa nội Khoa tâm thần	Tiếng Anh
Phòng khám tư nhân tâm thần Tsukuba Minatomachi 1-7-15 ☎029-826-3883	Khoa tâm thần Khoa nội Khoa tâm lý	Tiếng Anh
Bệnh viện đa khoa hợp tác Tsuchiura Otsuno 4-1-1 ☎029-830-3711	Khoa tim mạch Khoa tiêu hóa Khoa hô hấp Khoa thận Khoa huyết học Khoa nhi Khoa tiêu hóa Khoa phẫu thuật tim mạch Khoa hô hấp Khoa phẫu thuật thần kinh Khoa chấn thương chỉnh hình Khoa da liễu Khoa phẫu thuật chỉnh hình Khoa phẫu thuật tuyến vú Khoa tiết niệu Sân phụ khoa Khoa mắt Khoa tai mũi họng Khoa phẫu thuật	Tiếng Anh

	miệng Khoa gây mê Khoa cấp cứu Khoa chẩn đoán bệnh lý Khoa phục hồi chức năng Khoa thấp khớp	
Bệnh viện phúc lợi Tsuchiura Higashiwakamatsucho 3969 ☎029-821-2200	Khoa tâm thần Khoa tâm lý	Tiếng Anh
Trung tâm khám chữa bệnh Tsuchiura Kandatsuhigashi 2-7-8 ☎029-831-5830	Khoa nội Khoa da liễu Khoa nhi Khoa tâm thần Khoa tâm lý Khoa tiết niệu Khoa chấn thương chỉnh hình Khoa mắt Khoa tai mũi họng	Tiếng Anh
Phòng khám tư nhân Tsuchiura Chuo Johokumachi 6-18 ☎029-835-0200	Khoa phẫu thuật thần kinh Khoa phục hồi chức năng	Tiếng Anh
Phòng khám tư nhân khoa tiểu đường Tsuchiura Yamatocho 9-2 Urara 2-201 ☎029-886-8880	Khoa nội Khoa tiểu đường	Tiếng Anh
Phòng khám tư nhân Tsuchiurahigashiguchi Ariakecho 2-31 Tầng 4 Kantetsu Tsuchiura ☎029-825-7880	Khoa nhi Khoa nội Khoa thần kinh Khoa dị ứng	Tiếng Anh
Khoa da liễu Tsuchiura Yamatocho 9-2 Urara 2 - Tầng 3 ☎029-824-2298	Khoa da liễu Khoa phẫu thuật chỉnh hình	Tiếng Anh



12. Bệnh viện hỗ trợ tiếng nước ngoài

Phòng khám tư nhân Beryl Tsuchiura Tsuwa 4-4022-2 ☎029-835-3002	Khoa tim mạch Khoa tiêu hóa Khoa thận Khoa tiểu đường Khoa tiết niệu	Tiếng Anh
Phòng khám tư nhân tâm thần Tsuchiura Yamatocho9-2 Urara 2 – Tầng 3 ☎029-826-7888	Khoa tâm thần Khoa tâm lý	Tiếng Anh
Bệnh viện Tsurumachi Chuo 1-1-11 ☎029-821-2368	Khoa nội Khoa nhi	Tiếng Anh
Phòng khám tư nhân khoa da liễu Tsurumachi Arakawaokinishi 1-17-4 ☎029-842-3046	Khoa da liễu	Tiếng Anh
Bệnh viện phúc lợi Tsuchiura Higashiwakamatsucho 3969 ☎029-821-2200	Khoa nội Khoa tâm thần Khoa tâm lý	Tiếng Anh
Bệnh viện Tsuwa Nishinamikimachi 3690 ☎029-824-3434	Khoa nội Khoa thấp khớp Khoa chấn thương chỉnh hình Khoa phục hồi chức năng	Tiếng Anh
Phòng khám tư nhân Togo Arakawaoki3-19-30 ☎029-843-7770	Khoa nội Khoa hô hấp Khoa tim mạch Khoa nhi Khoa ngoại Khoa phục hồi chức năng	Tiếng Anh
Bệnh viện Nagai Otto 921-3 ☎029-842-3826	Khoa nhi	Tiếng Anh
Bệnh viện Nukaga Fujisaki 1-7-25 ☎029-821-5748	Khoa chấn thương chỉnh hình	Tiếng Anh
Bệnh viện Nogami Tozakimachi 6-8 ☎029-822-0145	Khoa nội Khoa ngoại Khoa khí quản Khoa chấn thương chỉnh hình	Tiếng Anh

Phòng khám tư nhân Hagiwara Kandatsuchuo 5-24-25 ☎029-832-2111	Khoa nhi Khoa tiết niệu	Tiếng Anh Tiếng Bồ Đào Nha Tiếng Tây Ban Nha
Bệnh viện da liễu và tai mũi họng Hisamatsu Chuo 2-4-21 ☎029-821-6002	Khoa tai mũi họng Khoa da liễu Khoa dị ứng Khoa nhi Khoa khí quản Khoa phẫu thuật chỉnh hình Khoa phục hồi chức năng	Tiếng Anh
Phòng khám nhi Hirota Bunkyocho 11-3 ☎029-827-4150	Khoa nhi Khoa nội	Tiếng Anh
Phòng khám tại nhà Naginoki Arakawaokihigashi 2-3-18 Grace Arakawaoki - 101 ☎029-899-4072	Khoa nội Khoa ngoại	Tiếng Anh
Bệnh viện Matsunaga Nakatakatsu 3-11-15 ☎029-823-7771	Khoa chấn thương chỉnh hình Khoa tai mũi họng Khoa phục hồi chức năng	Tiếng Anh
Bệnh viện nội khoa Matsumoto Nakamurahigashi 3-1-20 ☎029-843-1211	Khoa nội Khoa nhi	Tiếng Anh Tiếng Đức
Phòng khám tư nhân Miyazaki Fujisawa 964-2 ☎029-830-6800	Khoa nội Khoa hô hấp Khoa tim mạch Khoa tiêu hóa Khoa nhi	Tiếng Anh
Phòng khám khoa mắt Motohashi Kawaguchi 2-3-15 ☎029-824-2627	Khoa mắt	Tiếng Anh
Bệnh viện Yamate Kokubucho 7-6 ☎029-835-3388	Khoa dị ứng Khoa tâm lý	Tiếng Anh



12. Bệnh viện hỗ trợ tiếng nước ngoài

Phòng khám tư nhân nội khoa Yumiko Tanaka 3-4-41 ☎029-821-1180	Khoa tiểu đường Khoa nhi	Tiếng Anh Tiếng Tây Ban Nha
Phòng khám tư nhân Yoshida Arakawaoki 420-1 ☎029-841-3387	Khoa nội Khoa nhi Khoa tai mũi họng	Tiếng Anh
Bệnh viện Yodonawa Omachi 11-34 ☎029-822-5615	Khoa nội Khoa hô hấp Khoa tiêu hóa Khoa phẫu thuật tuyến vú Khoa hậu môn Khoa phẫu thuật thần kinh Khoa chẩn đoán hình ảnh	Tiếng Anh
Phòng khám tại nhà Wakaba Kidamarihigashidai 2-9- 15 ☎029-879-8330		Tiếng Anh Tiếng Pháp
Phòng khám tư nhân Wakahiki Sakuramachi 3-5-1-2 ☎029-827-1005	Khoa nội Khoa nội thần kinh Khoa da liễu nhi Khoa tâm thần Khoa tâm lý	Tiếng Anh

※Bảng trên bao gồm các bệnh viện là thành viên của Hiệp hội
Y khoa Thành phố Tsuchiura.

Bạn có thể tìm kiếm các tổ chức y tế có hỗ trợ tiếng nước
ngoài từ Hệ thống thông tin y tế khẩn cấp của tỉnh Ibaraki.
Vui lòng truy cập từ mã QR sau.



◆ Nha khoa

Tên cơ sở y tế	NN hỗ trợ
Phòng khám nha khoa Aozora Bunkyocho 11-7 ☎029-825-2332	Tiếng Anh Tiếng Đức
Phòng khám nha khoa Ito Otto 921-1 ☎029-834-2440	Tiếng Anh
Bệnh viện nha khoa Inaba Karasuyama 3-1890-2 ☎029-841-5508	Tiếng Anh
Bệnh viện nha khoa Inami Sakuramachi 3-13-4 ☎029-821-2020	Tiếng Anh
Phòng khám tư nhân Ibaraki Chuo 1-1-17 ☎029-822-4537	Tiếng Anh
Nha khoa Ueda Sakuramachi 3-8-13 ☎029-879-5673	Tiếng Anh
Bệnh viện nha khoa Uehama Fujisawa 583-1 ☎029-862-5032	Tiếng Anh
Phòng khám nha khoa Urara Yamatocho 9-2 Urara 2 - 204 ☎029-825-4488	Tiếng Anh
Bệnh viện nha khoa Ebihara Kitaarakawaokimachi 7-1 ☎029-830-4748	Tiếng Anh
Bệnh viện nha khoa Ogino Shimotakatsu 4-1-43 ☎029-823-7111	Tiếng Anh
Phòng khám nha khoa Kajitsuka Yamatocho 2-22 ☎029-823-1551	Tiếng Anh Tiếng Đức Tiếng Pháp Tiếng Tây Ban Nha Tiếng Bồ Đào Nha Tiếng Trung Tiếng Hàn Tiếng Indonesia Tiếng Philippines Tiếng Thái
Nha khoa Kamo	Tiếng Anh



12. Bệnh viện hỗ trợ tiếng nước ngoài

Nagakuni 879-6 ☎029-824-5117	
Bệnh viện nha khoa Kandatsuchuo Kandatsuchuo 3-19-33 ☎029-834-0888	Tiếng Anh Tiếng Tây Ban Nha Tiếng Bồ Đào Nha Tiếng Philippines Tiếng Thái
Bệnh viện nha khoa Kikuchi Nakatakatsu 1-21-10 ☎029-822-1661	Tiếng Anh
Bệnh viện nha khoa Kurusu Obatake 1479-1 ☎029-862-1164	Tiếng Anh Tiếng Đức Tiếng Pháp Tiếng Ý Tiếng Tây Ban Nha Tiếng Bồ Đào Nha Tiếng Nga Tiếng Trung Tiếng Hàn Tiếng Indonesia Tiếng Philippines Tiếng Thái Tiếng Thổ Nhĩ Kỳ
Phòng khám nha khoa KS Tanaka 3-3-20 ☎029-825-1430	Tiếng Anh
Trung tâm sức khỏe răng miệng Tsuchiura Shimotakatsu 2-7-47 ☎029-822-3835	Tiếng Anh
Bệnh viện nha khoa Kosugi Shimotakatsu 1-2-15 ☎029-824-1089	Tiếng Anh
Phòng khám nha khoa Kotake Chuo 1-1-15 ☎029-823-0762	Tiếng Anh
Phòng khám nha khoa Godo Namiki 1-12-34 ☎029-825-6480	Tiếng Anh
Bệnh viện nha khoa Kobayashi Shiratorimachi 1106-180 ☎029-831-7644	Tiếng Anh

Bệnh viện nha khoa Sakai Oiwata 1310-2 ☎029-826-5454	Tiếng Anh
Bệnh viện nha khoa Sakurai Kidamarihigashidai 3-9-30 ☎029-824-2005	Tiếng Anh
Nha khoa Sachi Sawabe 1925-3 ☎029-862-2360	Tiếng Anh
Nha khoa Shiba Manabe 4-11-2 ☎029-821-8772	Tiếng Anh
Bệnh viện nha khoa Shiba Higashimanabe 2-20 ☎029-823-5009	Tiếng Anh
Nha khoa Shibanuma Sanoko 1220-1 ☎029-826-7119	Tiếng Anh
Nha khoa Suzuki Koiwatahigashi 1-1-37 ☎029-824-3311	Tiếng Anh
Nha khoa Takagi Kokubucho 4-15 ☎029-822-3111	Tiếng Anh
Phòng khám nha khoa Takada Kokubucho 7-53-12 ☎029-875-6575	Tiếng Anh
Phòng khám nha khoa Tsukahara Migimomi 2626-7 ☎029-842-3817	Tiếng Anh
Phòng khám nha khoa Smile Tsuchiura Kamitakatsu 367 Aeon Tsuchiura – Tầng 2 ☎029-835-5110	Tiếng Anh
Nha khoa Terashima Fujisawa 1022 ☎029-862-5515	Tiếng Anh
Phòng khám nha khoa Suwa Manabeshinmachi 10-22 ☎029-824-5330	Tiếng Anh Tiếng Đức Tiếng Pháp Tiếng Tây Ban Nha Tiếng Bồ Đào Nha Tiếng Nga Tiếng Trung



12. Bệnh viện hỗ trợ tiếng nước ngoài

	Tiếng Hàn Tiếng Philippines Tiếng Thái
Nha khoa Tozaki Tozakimachi 11-30 Tòa nhà Uchida – Tầng 2 ☎029-824-3311	Tiếng Anh Tiếng Đức Tiếng Pháp Tiếng Ý Tiếng Tây Ban Nha Tiếng Bồ Đào Nha Tiếng Nga Tiếng Trung Tiếng Hàn Tiếng Indonesia Tiếng Philippines Tiếng Thái Tiếng Thổ Nhĩ Kỳ
Phòng khám nha khoa Nagai Omachi 4-13 ☎029-846-1122	Tiếng Anh
Phòng khám nha khoa Nagaikunidai Nagakuni 1052-7 ☎029-826-1511	Tiếng Anh
Phòng khám nha khoa Nakajimakyousei Minatomachi 2-1-13 ☎029-823-8818	Tiếng Anh
Bệnh viện nha khoa Nakajima Chuo 2-9-28 ☎029-821-8383	Tiếng Anh
Phòng khám nha k hoa Nakamura Arakawaoki 423-1 ☎029-841-9877	Tiếng Anh
Bệnh viện nha khoa Nemoto Kandatsuchuo 1-16-11 ☎029-832-3500	Tiếng Anh
Nha khoa Nogi Nakamuraminami 1-1-16 ☎029-843-8846	Tiếng Anh
Bệnh viện nha khoa Hisamitsu Arakawaokihigashi 2-6-11 ☎029-841-0077	Tiếng Anh
Bệnh viện nha khoa Hirose Kawaguchi 1-8-11 ☎029-824-5858	Tiếng Anh

Nha khoa Fukaya Kandatsu1-4237-77 ☎029-898-9102	Tiếng Anh
Nha khoa Horikoshi Sakuramachi4-5-15 ☎029-826-6491	Tiếng Anh
Bệnh viện nha khoa Minamigakuen Nishineminami 3-1-29 ☎029-841-0606	Tiếng Anh Tiếng Trung
Bệnh viện nha khoa Mirai Sakuramachi 3-14-18 Tòa nhà Sakura Medical – Tầng 3 ☎029-828-7878	Tiếng Anh

Tên cơ sở y tế	NN hỗ trợ
Phòng khám nha khoa Miyata Nakaarakawaokimachi 2-6 Twin Building - 201 ☎029-843-4618	Tiếng Anh
Phòng khám nha khoa Minato Minatomachi 1-4-19 Tòa nhà Wako 2 ☎029-835-3480	Tiếng Anh
Bệnh viện nha khoa Mogi Manabe 1-11-25 ☎029-821-0735	Tiếng Anh
Nha khoa Yamaguchi Bunkyocho 14-18 ☎029-886-5533	Tiếng Anh
Nha khoa Yoshida Oyamada 1-427 ☎029-841-4848	Tiếng Anh Tiếng Trung
Phòng khám nha khoa và phẫu thuật Looks Sakuramachi 3-1-3 Tầng 2 ☎029-879-8015	Tiếng Anh Tiếng Đức
Bệnh viện nha khoa Wakakusa Obatake 1611 Tòa nhà Sun-Apio – Tầng 2 ☎029-862-4887	Tiếng Anh

※ Bảng trên bao gồm các bệnh viện là thành viên của Hiệp hội Nha khoa Thành phố Tsuchiura.



14. Cửa sổ tư vấn khi gặp khó khăn

• Trung tâm tư vấn cho người nước ngoài

Hiệp hội giao lưu quốc tế tỉnh Ibaraki đã thành lập “Trung tâm tư vấn cho người nước ngoài” để hỗ trợ cho người ngoại quốc. Ở đây có thể hỗ trợ tư vấn bằng 10 ngôn ngữ, nơi người nước ngoài có thể đặt câu hỏi và thảo luận vấn đề của mình bằng ngôn ngữ mẹ đẻ. Việc tư vấn được diễn ra miễn phí và được bảo mật một cách nghiêm ngặt. Ngoài ra, dành cho những người cần được tư vấn chuyên môn về pháp luật, chúng tôi cũng tổ chức tư vấn pháp luật miễn phí với luật sư 2 tháng một lần.

◆ Nội dung tư vấn

Pháp luật, tư cách lưu trú, lao động, y tế, giáo dục, hôn nhân v.v

◆ Thời gian tiếp nhận

8:30 – 17:00 (ngoại trừ 12:00 – 13:00)

◆ Hình thức tiếp nhận

Tư vấn viên sẽ tiếp nhận và tư vấn bằng tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Thái, tiếng Tagalog, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Hàn, tiếng Indonesia, tiếng Việt, tiếng Sinhala hoặc tiếng Nhật.

◆ Phương pháp tư vấn

Gọi điện thoại, gặp trực tiếp hoặc qua thư từ

◆ Lịch tiếp nhận theo ngôn ngữ

Thứ	Ngôn ngữ	
Hai	Tiếng Anh – Tiếng Nhật	Tiếng Việt, tiếng Trung (13:30 – 17:00)
Ba	Tiếng Anh – Tiếng Nhật	Tiếng Tây Ban Nha, tiếng Hàn
Tư	Tiếng Anh – Tiếng Nhật	Tiếng Trung, tiếng Thái, tiếng Việt
Năm	Tiếng Anh – Tiếng Nhật	Tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Tagalog, tiếng Indonesia
Sáu	Tiếng Anh – Tiếng Nhật	Tiếng Thái Tiếng Sinhala (13:30 – 17:00)

◆ Địa điểm và thông tin liên lạc

Hiệp hội giao lưu quốc tế tỉnh Ibaraki
 “Trung tâm tư vấn cho người nước ngoài”
 745 Ushirogawa, Senba-cho, Mito-shi
 Tòa nhà phụ Trung tâm văn hóa tỉnh Tầng 2
 ☎029-244-3811

• Tư vấn qua điện thoại

◆ Hello Work Tsuchiura

Tại đây có tổ chức tư vấn về công việc và giới thiệu việc làm.

☎029-822-5124

Ngôn ngữ	Thứ	Thời gian
Tiếng Anh	Thứ Hai – thứ Tư – thứ Sáu Thứ Ba đầu tiên và thứ 3	9:00 – 15:00
Tiếng Bồ Đào Nha	Thứ Hai đến thứ Sáu	9:00 – 15:00
Tiếng Tây Ban Nha	Thứ Hai đến thứ Sáu	9:00 – 15:00
Tiếng Trung	Thứ Ba – thứ Tư	9:00 – 15:00

◆ Đường dây nóng tư vấn cho lao động nước ngoài

Tại đây, chúng tôi tổ chức tư vấn về tiền lương, sa thải, nghỉ việc, thời gian lao động, ngày nghỉ v.v

Thời gian tiếp nhận: 10:00 – 15:00 (trừ 12:00 – 13:00)

Ngôn ngữ	Thứ	SDT
Tiếng Anh	Thứ Hai	0570-001701
Tiếng Trung	đến thứ	0570-001702
Tiếng Bồ Đào Nha	Sáu	0570-001703
Tiếng Tây Ban Nha	Thứ Hai	0570-001704
	đến thứ	
	Sáu	
Tiếng Tagalog	Thứ Hai	0570-001705
Tiếng Việt	đến thứ	0570-001706
	Sáu	
Tiếng Myanmar	Thứ Hai	0570-001707
Tiếng Nepal	Thứ Ba – Thứ Tư – Năm	0570-001708
Tiếng Hàn	Thứ Năm – Sáu	0570-001709
Tiếng Thái	Thứ Tư	0570-001712
Tiếng Indonesia		0570-001715
Tiếng Campuchia (Tiếng Khmer)		0570-001716
Tiếng Mông Cổ	Thứ Sáu	0570-001718

◆ Trung tâm Thông tin y tế quốc tế AMDA

Ở đây có giới thiệu các bệnh viện có ngoại ngữ và cung cấp hướng dẫn về hệ thống phúc lợi y tế.

☎ 03-6233-9266 Ngày thường 10:00 – 16:00

Ngôn ngữ	Thứ
Tiếng Anh, tiếng Nhật đơn giản	Mỗi ngày
Tiếng Hàn	Thứ Hai
Tiếng Thái	Thứ Ba
Tiếng Tây Ban Nha	Thứ Tư
Tiếng Bồ Đào Nha	Thứ Sáu
Tiếng Philippin	Thứ Hai



14. Cửa sổ tư vấn khi gặp khó khăn

Tiếng Việt

Thứ Tư thứ 2 và thứ 4 của tháng



15. Các kí hiệu thường gặp

Kí hiệu	Ý nghĩa
	Cửa thoát hiểm: Lối thoát hiểm phòng trường hợp khẩn cấp, chẳng hạn như khi xảy ra thảm họa
	Địa điểm sơ tán diện rộng: Nơi để trốn thoát khi xảy ra thảm họa, chẳng hạn như công viên
	Bình chữa cháy: Nơi đặt bình chữa cháy dạng bột
	Trạm cứu trợ: Nơi sơ cứu người bị thương khi xảy ra thiên tai
	Nhà vệ sinh (toilet): Bên trái: Nhà vệ sinh nữ Bên phải: Nhà vệ sinh nam
	Biểu tượng người khuyết tật: Các cơ sở vật chất và tòa nhà mà người khuyết tật có thể sử dụng
	Quầy thông tin: Nơi hướng dẫn địa điểm tham quan, chỗ ở, chỉ đường v.v
	Thang máy: Nơi có thang máy tại các cơ sở công cộng, trung tâm thương mại v.v
	Thang cuốn: Nơi có thang cuốn tại các cơ sở công cộng, trung tâm thương mại v.v
	Cầu thang: Nơi có cầu thang tại các cơ sở công cộng, trung tâm thương mại v.v
	Tủ khóa tiền xu: Nơi có tủ khóa tiền xu tại các cơ sở công cộng, trung tâm thương mại v.v
	Điểm hút thuốc lá: Nơi có thể hút thuốc lá tại các cơ sở công cộng, trung tâm thương mại v.v

Kí hiệu	Ý nghĩa
	Điểm phát Wi-fi: Nơi có thể sử dụng Wi-Fi
	Tàu điện: Nơi có trạm để lên tàu điện
	Xe buýt: Nơi có trạm để lên xe buýt
	Taxi: Nơi có trạm để lên taxi
	Bãi giữ xe: Nơi có bãi giữ xe
	Ngân hàng: Nơi có ngân hàng hoặc chỗ đổi tiền
	ATM: Nơi có máy có thể rút được tiền đang gửi tại ngân hàng v.v
	Bưu điện: Nơi có bưu điện
	Chai nhựa PET: Chai nhựa PET có thể tái chế được
	Giấy tái chế: Giấy có thể tái chế được
	Nhựa: Nhựa có thể tái chế được
	Nhôm: Nhôm có thể tái chế được

※ Ngoài ra, còn có rất nhiều các kí hiệu khác để thể hiện các thông tin hay thông báo cần thiết trong đời sống.



16. Tổng hợp các cơ sở công cộng v.v

Tòa thị chính / chi nhánh / văn phòng chi nhánh		
Tòa thị chính Tsuchiura	Yamatocho 9-1	☎029-826-1111
Tòa nhà chính phủ Omachi (Phòng đường thủy)	Omachi 11-38	☎029-821-6237
Chi nhánh Tsuwa	Namiki 3-3-43	☎029-821-1490
Chi nhánh phía nam	Arakawaokinishi 2-11-28	☎029-841-0036
Chi nhánh Kamiotsu	Tenomachi 1505-1	☎029-828-1007
Chi nhánh Niihari	Fujisawa 990-1	☎029-862-3515
Văn phòng chi nhánh Kandatsu	Kandatsumachi 682-54	☎029-832-3292

Hội đồng Giáo dục/ Ủy ban Nông nghiệp		
Văn phòng Hội đồng Giáo dục	Yamatocho 9-2 Urara 2 – Tầng 7	☎029-826-1111
Trung tâm thanh thiếu niên	Yamatocho 9-2 Urara 2 – Tầng 8	☎029-823-7838
Phòng tư vấn thanh thiếu niên	Yamatocho 9-2 Urara 2 – Tầng 8	☎029-823-7838
Phòng tư vấn giáo dục	Shishitsuka 1478	☎029-825-6211
Phòng tư vấn giáo dục (Tư vấn qua điện thoại)	Shishitsuka 1478	☎029-823-7837
Trung tâm thực phẩm cho trường học	Fujisawa 969-2	☎029-846-2601
Văn phòng Ủy ban Nông nghiệp	Yamatocho 9-1	☎029-826-1111

Cơ sở hạ tầng đô thị / Môi trường sống		
Phòng đường thủy (Tòa nhà chính phủ Omachi)	Omachi 11-38	☎029-821-6237
Trạm cấp nước Oiwater	Oiwata 1734	☎029-823-7422
Văn phòng bảo trì đường bộ	Tanakamachi 3282	☎029-823-6604
Trung tâm xử lý tái chế nước thải	Sanoko 13	☎029-821-1724
Trung tâm vệ sinh	Nakamuranishine 1811-1	☎029-841-3427
Bãi xử lý cuối chất thải thông thường	Shiratorimachi 924-4	☎029-831-7374
Nhà tang lễ thành phố	Tanaka 2-16-33	☎029-824-2013
Văn phòng quản lý nghĩa trang Imaizumi	Imaizumi 1186	☎029-862-1108
Bãi đậu xe phía đông ga Tsuchiura	Ariakecho 2-7	☎029-823-4815
Bãi đậu xe phía tây ga Tsuchiura	Ariakecho 1	☎029-823-0220
Lối ra phía đông Bãi đậu xe đạp số 1 ga Tsuchiura	Ariakecho 2-7	☎029-826-

		4911
Lối ra phía đông Bãi đậu xe đạp số 2 ga Tsuchiura	Ariakecho 2	☎029-826-4911
Lối ra phía đông Bãi đậu xe đạp số 3 ga Tsuchiura	Ariakecho 2	☎029-826-4911
Lối ra phía đông Bãi đậu xe đạp số 4 ga Tsuchiura	Ariakecho 2	☎029-826-4911
Lối ra phía tây Bãi đậu xe đạp số 1 ga Tsuchiura	Yamatocho 2	☎029-826-7979
Lối ra phía tây Bãi đậu xe đạp số 2 ga Tsuchiura	Kawaguchi 1-4	☎029-826-7979
Lối ra phía tây bãi đậu xe đạp ngầm ga Tsuchiura	Yamatocho 9-1	☎029-827-0202
Lối ra phía tây bãi đậu xe đạp ga Kandatsu	Kandatsuchuo 1-1	☎029-833-0355

Cơ sở phúc lợi/ y tế		
Trung tâm Y tế Thành phố Tsuchiura	Shimotakatsu 2-7-27	☎029-826-3471
Lớp học ngôn ngữ cho trẻ em	Shimotakatsu 2-7-27	☎029-826-1111
Phòng khám cấp cứu vào ngày nghỉ	Shimotakatsu 2-7-27	☎029-823-9628
Trung tâm Y tế Thành phố Tsuchiura Chi nhánh Niihari	Fujisawa 990	☎029-862-5011
Nhà thiếu nhi Tsuwa	Itaya 2-712-9	☎029-832-3112
Nhà thiếu nhi Poplar	Karasuyama2-530-394	☎029-841-3212
Nhà thiếu nhi Niihari	Hongo 347-1	☎029-862-4403
Trung tâm hỗ trợ chăm sóc trẻ em địa phương "Sakuranbo"	Tozakimachi 4-7	☎029-823-1288
Trung tâm giao lưu về nuôi dạy con cái "Warabe"	Nakatakatsu 1-19-20	☎029-825-1030
Trung tâm giao lưu về nuôi dạy con cái "Nozomi"	Higashimanabemachi 2-5	☎029-824-8620
Phòng Tư vấn Trẻ em và Gia đình (Phòng Hỗ trợ Trẻ em Toàn diện)	Yamatocho 9-1	☎029-826-1111
Trung tâm hỗ trợ độc lập cho người khuyết tật	Yamatocho 9-2 Urara 2 – Tầng 5	☎029-827-1123
Trung tâm hỗ trợ phục hồi chức năng	Kamitakatsu 1809	☎029-824-8013
Tsukushi no Ie	Kamitakatsu 1810	☎029-823-5881
Trung tâm phúc lợi toàn diện Niihari	Sawabe1423-1	☎029-862-3522
Trung tâm kết nối cộng đồng "Nagamine"	Nakamuranishine 2078-1	☎029-830-5600
Trung tâm phúc lợi người cao tuổi "Kohanso"	Tenomachi 1892-1	☎029-828-0881
Trung tâm phúc lợi người cao tuổi "Tsuwabuki"	Nakatsu 1-5428-2	☎029-831-4126
Trung tâm phúc lợi người cao tuổi "Urara"	Yamatocho 9-2 Urara 2 – Tầng 6	☎029-827-0050



16. Tổng hợp các cơ sở công cộng v.v

Hiệp hội phúc lợi xã hội	Yamatocho 9-2 Urara 2 – Tầng 4	☎029-821-5995
Trung tâm Nhân sự Silver	Higashimanabemachi 2-5	☎029-824-8281

Cơ sở Công nghiệp / Tiêu dùng		
Nhà trợ công cộng “Suigo” Kaho no Yu	Oiwata 255	☎029-823-1631
Hiệp hội du lịch thành phố Tsuchiura	Chuo 1-3-16	☎029-824-2810
Nhà kho Machikado “Daitoku”	Chuo 1-3-16	☎029-824-2810
Văn phòng Thông tin du lịch	Ariakecho 1-30	☎029-821-4166
Trung tâm sản phẩm và thông tin du lịch “Kirarakan”	Yamatocho 9-1	☎029-824-6110
Nhà Lao động Thanh thiếu niên	Bunkyocho 9-2	☎029-822-7921
Trung tâm phúc lợi toàn diện cho người lao động “Workhill Tsuchiura”	Kidamarihigashidai 4-1-1	☎029-826-2622
Trung tâm đời sống người tiêu dùng	Chuo 2-16-4	☎029-823-3928
Nghiệp đoàn văn hóa sản nghiệp	Oiwata 1051	☎029-823-4811
Komachi no kan	Ono 491	☎029-862-1002
Tổng công ty nông nghiệp	Cổng giao Nagai-Hongo Azahanareyamabangai 1	☎029-862-5143
Cổng Ring Ring Tsuchiura	Kawaguchi 2-13-25	☎029-846-3320

Cơ sở phòng cháy chữa cháy/ phòng chống thiên tai		
Trụ sở phòng cháy chữa cháy	Tanakamachi 2083-1	☎029-821-0119
Trạm cứu hỏa Tsuchiura	Tanakamachi 2083-1	☎029-821-0119
Trạm cứu hỏa Tsuchiura chi nhánh phía Nam	Sakuragaokamachi 13-1	☎029-823-0119
Trạm cứu hỏa Arakawaoki	Nakaarakawaokimachi 27-12	☎029-841-0119
Trạm cứu hỏa Kandatsu	Kandatsuchuo5-32-6	☎029-831-0119
Trạm cứu hỏa Niihari	Obatake 46	☎029-862-4577



16. Tổng hợp các cơ sở công cộng v.v

Cơ sở văn hóa/ cộng đồng		
Thư viện thành phố	Yamatocho 1-1	☎029-823-4646
Chi nhánh khu vực Sanchu	Nakamuraminam 4-8-14	☎029-843-8434
Chi nhánh khu vực Kandatsu	Kandatsumachi 682-54	☎029-833-1296
Chi nhánh khu vực Tsuwa	Namiki 5-4824-1	☎029-830-1091
Chi nhánh khu vực Niihari	Fujisawa 982	☎029-896-6465
Bảo tàng thành phố	Chuo 1-15-18	☎029-824-2928
Quảng trường lịch sử vùng quê Kamitakatsu Kaizuka	Kamitakatsu 1843	☎029-826-7111
Bảo tàng công dân Tsuchiura	Yamatocho 1-1	☎029-846-2950
Hội trường Craft Civic Tsuchiura (Hội trường công dân)	Higashimanabema chi 2-6	☎029-822-8891
Trung tâm cộng đồng Ichichuchiiku	Otemachi 13-9	☎029-821-0104
Trung tâm cộng đồng Nichuchiiku	Kidamari 1675	☎029-824-3588
Trung tâm cộng đồng Sanchuchiiku	Nakamuraminam 4-8-14	☎029-843-1233
Trung tâm cộng đồng Yonchuchiiku	Kokubuchio 11-5	☎029-824-9330
Trung tâm cộng đồng Kamiotsu	Tenomachi 3252	☎029-828-1008
Trung tâm cộng đồng Rokuchuchiiku	Karasuyama2-2346-1	☎029-842-3585
Trung tâm cộng đồng Tsuwa	Namiki 5-4824-1	☎029-832-1667
Trung tâm cộng đồng Niiharichiiku	Fujisawa 982	☎029-862-2673
Trung tâm cộng đồng Kandatsuchiiku	Kandatsumachi 682-54	☎029-833-1295
Kamezo Plaza	Chuo 2-16-4	☎029-824-3121
Trung tâm Bình đẳng giới	Yamatocho 9-1	☎029-827-1107
Trung tâm giáo dục thường xuyên Tsuchiura	Bunkyocho 9-2	☎029-822-3381

Cơ sở thể thao/ Giải trí/ Công viên		
Tháp pháo phía Đông Công viên Kijo	Chuo 1-13	☎029-824-0028
Văn phòng quản lý công viên tổng hợp Kasumigaura	Oiwata 580	☎029-824-0880
Sân tennis	Oiwata 580	☎029-824-0880
Nhà thi đấu và văn hóa Kasumigaura	Oiwata 1051	☎029-823-4811
Công viên nước H-Nac Suigo	Oiwata 601	☎029-824-6432

Trung tâm thiên nhiên	Oiwata 145	☎029-826-4829
Văn phòng quản lý công viên thể thao Kawaguchi	Kawaguchi2-12-75	☎029-821-1648
Sân vận động J:COM Tsuchiura	Kawaguchi 2-12-75	☎029-821-1648
Sân cỏ J:COM Tsuchiura	Kawaguchi 2-12-75	☎029-821-1648
Sân tennis công viên thể thao Kawaguchi	Kawaguchi 2-12-75	☎029-821-1648
Sân tennis công viên thể thao gia đình Ototo	Oroshimachi1-1-11	☎029-843-1233
Sân bóng chày công viên Kandatsu	Kitakandatsumachi 3	☎029-821-1648
Vô đường	Bunkyocho 10-16	☎029-822-8730
Nhà thanh thiếu niên	Otto 1099	☎029-842-8429
Công viên thể thao Niihari	Fujisawa 801-1	☎029-826-1111 (Phòng khuyến khích thể thao)
Trung tâm đào tạo thể dục thể thao Niihari	Fujisawa 990	☎029-826-1111 (Phòng khuyến khích thể thao)

Cơ sở nhà trẻ, mẫu giáo và trường học công lập		
◆Trường mẫu giáo		
Trường mẫu giáo Arakawaoki	Arakawaokinishi 2-10-11	☎029-841-0037
Trường mẫu giáo Kasumigaoka	Kasumigaokamac hi 13-20	☎029-821-1890
Trường mẫu giáo Tozaki	Tozakimachi 4-7	☎029-821-2807
Trường mẫu giáo Amakawa	Amakawa 1-24-1	☎029-822-6172
Trường mẫu giáo Kandatsu	Kandatsuchuo 3-8-22	☎029-831-8464
◆Trường tiểu học		
Trường tiểu học Tsuchiura	Otemachi 13-32	☎029-822-2325
Trường tiểu học Shimotakatsu	Shimotakatsu 4-2-9	☎029-821-1100
Trường tiểu học Higashi	Naka 455	☎029-841-0565
Trường tiểu học Oiwata	Oiwata 2066-1	☎029-821-0247
Trường tiểu học Manabe	Manabe 4-3-1	☎029-821-0752
Trường tiểu học Tsuwa	Namiki 5-4826-1	☎029-831-1510



16. Tổng hợp các cơ sở công cộng v.v

Trường tiểu học Arakawaoki	Arakawaokihigashi 3-24-3	☎029-841-0049
Trường tiểu học Nakamura	Nakamuraminami 5-29-5	☎029-841-0168
Trường tiểu học Tsuchiura Daini	Fujisaki 2-1-41	☎029-821-0205
Trường tiểu học Kamiotsuhigashi	Okijukumachi 2489	☎029-828-1018
Trường tiểu học Kandatsu	Nakakandatsumachi 4	☎029-831-5999
Trường tiểu học Migimomi	Migimomi 1728-3	☎029-842-2501
Trường tiểu học Tsuaminami	Hitana 3090	☎029-823-8251
Trường tiểu học Otto	Ottominami 2-1-1	☎029-843-2008
Trường tiểu học Sugaya	Sugenoyamachi 1464-8	☎029-831-8331
◆Trường trung học cơ sở		
Trường trung học cơ sở Tsuchiura Daiichi	Bunkyocho 3-8	☎029-821-3679
Trường trung học cơ sở Tsuchiura Daini	Higashimanabemachi 21-7	☎029-821-0808
Trường trung học cơ sở Tsuchiura Daisan	Nakamuraminami 1-25-15	☎029-841-0200
Trường trung học cơ sở Tsuchiura Daiyon	Nakatakatsu 3-10-4	☎029-821-0297
Trường trung học cơ sở Tsuchiura Daigo	Tenomachi 3218-1	☎029-828-1021
Trường trung học cơ sở Tsuchiura Dairoku	Migimomi 428	☎029-842-7751
Trường trung học cơ sở Tsuwa	Nakanuki 1222-2	☎029-831-0866
Trường giáo dục bắt buộc Niihari	Fujisawa 913	☎029-862-3503

Cơ sở nhà trẻ, mẫu giáo và trường học ngoài công lập		
◆Trường mẫu giáo		
Trường mẫu giáo Angel Yume	Manabe 2-10-23	☎029-822-1863
Trường mẫu giáo Shiratori	Shiratorimachi 1096-4	☎029-831-2590
Trường mẫu giáo Chuo	Kandatsuchuo 1-10-21	☎029-830-1284
Trường mẫu giáo quốc tế Tsukuba	Tozakimachi 12-21	☎029-823-7404
Trường mẫu giáo Tsuchiura Airinkai	Migimomi 1681	☎029-841-0463
Trường mẫu giáo Megumi	Karasuyama 5-2263-8	☎029-841-2838
Trường mẫu giáo Takaoka	Takaoka 2303-4	☎029-862-4666
Trường mẫu giáo Fujisawa	Fujisawa 1746	☎029-862-2600
Trường mẫu giáo Shiraho	Hasukawarashinm	☎029-823-

	achi 8-30	3070
Trường mẫu giáo Aozora	Kamitakatsu 1800-1	☎029-869-7490
Trường mẫu giáo Ai	Nakamuraminami 1-14-11	☎029-843-6877
Trường mẫu giáo Dowakan	Higashimanabemachi 9-28	☎029-824-1323
Trường mẫu giáo Tomokko	Manabe 3-7-18	☎029-846-1213
Nhà trẻ Nakamura Shirayuri	Nishineminami 3-4-46	☎029-842-6253
Trường mẫu giáo Tsuwa	Namik i2-8-4	☎029-822-8053
Trường mẫu giáo Sakuragawa	Tanaka 3-4-5	☎029-821-8341
Trường mẫu giáo Shinseimegumi	Nakamuraminami 1-24-1	☎029-841-0575
◆Nhà trẻ		
Nhà trẻ Aobadai	Migimomi 2755	☎029-842-6311
Nhà trẻ Amakawa	Amakawa 1-4-19	☎029-821-4126
Nhà trẻ Angel Sports	Karasuyama 5-2039	☎029-842-6820
Nhà trẻ Shiraho	Hasukawarashinmachi 11-35	☎029-823-2695
Nhà trẻ Shinmanabe	Tenomachi 4524	☎029-828-1905
Nhà trẻ Chuo	Kandatsuchuo 2-1-18	☎029-831-2103
Nhà trẻ trực thuộc trường cao đẳng quốc tế Tsukuba	Manabe 6-6-9	☎029-826-5146
Nhà trẻ Tsuchiuraseibo	Omachi 9-6	☎029-823-1460
Nhà trẻ trực thuộc trường cấp 3 – Đại học Nihon Tsuchiura	Sakuragaokamachi 17-45	☎029-822-0696
Nhà trẻ Tsuchiuramidori	Namiki 4-1-36	☎029-822-7090
Nhà trẻ Nakamurashirayuri	Nakamuraminami 5-31-1	☎029-841-5885
Nhà trẻ Hitachigakuin	Otto 1029-1	☎029-842-7107
Nhà trẻ Manabe Sumire	Higashimanabemachi 22-11	☎029-824-3522
Nhà trẻ Momiji	Fujisaki 2-1-46	☎029-821-2645
Nhà trẻ Momiji 2	Wakamatsucho 1-73	☎029-822-5987
◆Trường trung học cơ sở· Trường trung học phổ thông		
Trường trung học cơ sở Josogakuin	Nakamuranishine 1010	☎029-842-0708
Trường trung học cơ sở Đại học Nihon Tsuchiura	Komatsugaokamachi 4-46	☎029-822-3386
Trường trung học phổ thông Tsuchiura Daiichi	Manabe 4-4-2	☎029-822-0137



16. Tổng hợp các cơ sở công cộng v.v

Trường trung học phổ thông Tsuchiur Daini	Tatsutamachi 9-6	☎029-822-5027
Trường trung học phổ thông Tsuchiura Daisan	Oiwata 1599	☎029-821-1605
Trường trung học phổ thông Tsuchiura Kohoku	Sugenoyamachi 1525-1	☎029-831-4170
Trường trung học phổ thông Công nghiệp Tsuchiura	Manabe 6-11-20	☎029-821-1953
Trường trung học phổ thông Josogakuin	Nakamuranishine1 010	☎029-842-8771
Trường trung học phổ thông trực thuộc Đại học Quốc tế Tsukuba	Manabe 1-3-5	☎029-821-0670
Trường trung học phổ thông trực thuộc Đại học Nihon Tsuchiura	Komatsugaokama chi 4-46	☎029-822-3382
◆Cao đẳng / Đại học		
Cao đẳng Quốc tế Tsukuba	Manabe 6-1	☎029-826-6000
Đại học Quốc tế Tsukuba	Manabe 6-20-1	☎029-826-6000
◆Trường giáo dục đặc biệt		
Trường giáo dục đặc biệt tỉnh lập Tsuchiura	Kamitakatsu 1238	☎029-824-5549
◆Trường nghề		
Trường chuyên môn y tế phúc lợi A-ru	Kohoku 2-10-35	☎029-824-7611
Trường chuyên môn Takekishishokuniku	Naka 710-2	☎029-841-0497
Trường chuyên môn Tsukuba kenkyugakuen	Kamitakatsu 1601	☎029-822-2452
Trường chuyên môn thông tin và kinh doanh A-ru	Kohoku 2-10-35	☎029-824-7611
Trường chuyên môn điều dưỡng trực thuộc hiệp hội y tế Thành phố Tsuchiura	Higashimanabema chi 2-39	☎029-824-2131
Trường chuyên môn điều dưỡng trực thuộc các bệnh viện hợp tác với Thành phố Tsuchiura	Otsuno 2-2-10	☎029-869-5110
Trường chuyên môn chăm sóc kế toán Tsukuba	Tozakimachi8-5	☎029-821-2264
Trường điều dưỡng Tsuchiura	Takita 1-7-3	☎029-835-3001
Trường đại học chuyên môn y tế A-ru	Kohoku 2-10-35	☎029-824-7611
Trường chuyên môn phúc lợi quốc tế AOI	Arakawaokinishi 1-1-21	☎029-828-6770
Trường chuyên môn Higashinohonjoho	Komatsu 1-21-1	☎029-886-4855

○ Trang thông tin cuộc sống cho người nước ngoài

◆ Cơ quan hành chính:

- Thành phố Tsuchiura:
(<http://www.city.tsuchiura.lg.jp/>)
- Hiệp hội Giao lưu Quốc tế Thành phố Tsuchiura
(<http://www.tsuchiura-ia.jp/>)
- Tỉnh Ibaraki
(<http://www.pref.ibaraki.jp/>)
- Hiệp hội Giao lưu Quốc tế Tỉnh Ibaraki
(<http://www.ia-ibaraki.or.jp/>)
- Cục Quản lý Xuất nhập cảnh
(<http://www.immi-moj.go.jp/>)
- Bộ Ngoại giao
(<http://www.mofa.go.jp/mofaj/>)
- Bộ Nội vụ và Truyền thông
(<http://www.soumu.go.jp/>)
- Bộ Tư pháp
(<http://www.moj.go.jp/>)
- Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi
(<http://www.mhlw.go.jp/>)

◆ Thông tin đời sống cho người nước ngoài

- Cổng thông tin hỗ trợ sinh hoạt cho người nước ngoài
(<https://www.moj.go.jp/isa/support/portal/index.html>)
- Cẩm nang cuộc sống và công việc (Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh)
(https://www.moj.go.jp/isa/guidebook_all.html)
- Trung tâm tư vấn cho người nước ngoài (Hiệp hội giao lưu quốc tế tỉnh Ibaraki)
(<https://www.ia-ibaraki.or.jp/consultation/support-center/>)
- Cẩm nang thiên tai/Sổ tay y tế (Hiệp hội giao lưu quốc tế tỉnh Ibaraki)
(<https://www.ia-ibaraki.or.jp/others/book/>)
- Ứng phó với sự cố và tai nạn (Trụ sở cảnh sát tỉnh Ibaraki)

(<http://www.pref.ibaraki.jp/kenkei/foreign/>)

- NHK World (Chương trình thời sự)
(<http://www3.nhk.or.jp/nhkworld/ja/>)
- NHK NEWS WEB EASY (tin tức tiếng Nhật đơn giản)
(<http://www3.nhk.or.jp/news/easy/>)
- Tsunahiro (Trang web học tiếng Nhật)
(<https://tsunagarup.bunka.go.jp/>)

○ Giới thiệu về Hiệp hội Giao lưu quốc tế Thành phố Tsuchiura

Hiệp hội Giao lưu quốc tế Thành phố Tsuchiura được thành lập vào năm 1992 bởi các công dân của thành phố, nhằm nâng cao sự quan tâm và kiến thức liên quan đến giao lưu quốc tế của công dân và thúc đẩy quá trình quốc tế hóa tại đây.

【Địa chỉ】

Thành phố Tsuchiura, Yamatocho 9-1

☎ 029-826-9051

<http://www.tsuchiura-ia.jp/>

【Công việc】

1. Nâng cao ý thức và hiểu biết quốc tế của công dân
2. Duy trì chính sách thúc tiến trao đổi quốc tế
3. Thúc đẩy sự đa dạng giao lưu quốc tế.
4. Thúc đẩy hoạt động giao lưu quốc tế kết hợp với các khu vực và tổ chức
5. Thúc đẩy việc tạo ra các “địa điểm” để trao đổi quốc tế
6. Thúc đẩy việc tạo ra một môi trường nơi người nước ngoài có thể dễ dàng sinh sống và làm việc
7. Giao lưu, hợp tác với các thành phố kết nghĩa, thành phố hữu nghị
8. Các vấn đề khác liên quan đến hợp tác quốc tế

【Nội dung hoạt động】

Để thúc đẩy nhận thức về giao lưu quốc tế cũng như hiểu biết của công dân, hiệp hội được chia thành bốn tiểu ban lên kế hoạch và quản lý các dự án khá

• **Tiểu ban Giao lưu quốc tế:**

Đảm nhiệm các dự án trao đổi văn hóa, trao đổi quốc tế như tổ chức tham gia điệu nhảy Tanabata cho Lễ hội Tsuchiura Kirara,...

• **Tiểu ban Giao lưu các thành phố kết nghĩa và các thành phố hữu nghị:**

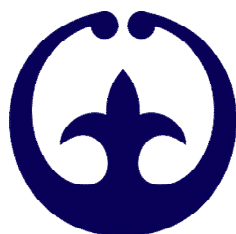
Đảm nhiệm các chương trình giao lưu như: giao lưu thành phố kết nghĩa, thành phố hữu nghị, giao lưu với học sinh trung học cơ sở,...

• **Tiểu ban Chung sống đa văn hóa:**

Đảm nhiệm các dự án liên quan đến sự chung sống đa văn hóa như lớp học tiếng Nhật, khóa đào tạo tình nguyện viên tiếng Nhật, khóa học đa ngôn ngữ, dự án liên lạc cộng đồng, tình nguyện viên trao đổi quốc tế,...

• **Tiểu ban Truyền thông:**

Đảm nhiệm các sự kiện liên quan đến hoạt động quan hệ công chúng và gây quỹ như phát hành bản tin và quản lý trang web,...



**Cẩm nang cho cư dân nước ngoài
sống tại Thành phố Tsuchiura**

2022

Phát hành: Thành phố Tsuchiura, Tỉnh Ibaraki

Biên tập: Phòng Đời sống công dân Ban Đời sống
công dân Thành phố Tsuchiura

〒300-8686 Thành phố Tsuchiura,

Yamatocho 9-1

☎ 029-826-1111 (Đại diện)

<http://www.city.tsuchiura.lg.jp>